

卷

Quyển

二

Nhị

明

Minh

心

Tâm

寶

Bửu

鑑

Giám

譯

Dịch

者

Giả

張

Chương

永

Vĩnh

記

Ký

(1837 – 1898)

Thiên Thứ VII : Tồn Tâm – T.2 (gồm 35 câu)

Dạy về : Phép giữ lấy đạo làm người, nghĩa là phải giữ lấy tâm hồn mình luôn luôn thiện lành, chớ để nó mất đi. Và khi mà lòng mình để mất đi, thì con người rất dễ trở nên lỗi đạo làm người.

Thiên Thứ VIII : Giới Tánh – T.65 (gồm 5 câu)

Dạy về : Phép ngửa mình, răn lòng kéo dể cái tính vốn lành của mình hao hụt mất đi, làm cho lòng mình cong, xấu mà lỗi đạo làm người.

Thiên Thứ IX : Khuyến Học – T.82 (gồm 15 câu)

Dạy về : Phép chăm lo học hành để được thông suốt mọi lẽ trong trời đất, am tường mọi việc ở đời, thành thạo chữ nghĩa, hầu tiến thân lập nghiệp và viết giữ mực thước ăn ở trên đời, để cho chọn đạo làm người.

Thiên Thứ X : Huấn Tử - T.106 (gồm 13 câu)

Dạy về : Phép dạy con cháu cho thành tài, đạt đức, hầu xây dựng cho con cháu mình mai sau được trở thành những phần tử tốt trong xã hội.

Thiên Thứ XI : Tỉnh Tâm – T.137 (gồm 103 câu)

Dạy về : Phép soi xét lòng mình để ngày ngày càng thêm trong sáng, hầu thông hiểu mọi lẽ xảy ra ở đời là vì đâu ? do đâu ? Để mà không hờn trách trời đất, oán hận người đời.

可

Khả

免

Miễn

過

Quá

。

馭

Ngự

寸

Thốn

心

Tâm

如

Như

六

Lục

馬

Mã

，

坐

Toạ

密

Mật

室

Thất

如

Như

通

Thông

衢

Cú

，

景

Cảnh

行

Hành

錄

Lục

云

Vân

：

第

Đệ

七

Thất

篇

Thiên

存

Tồn

心

Tâm

Thiên Thứ VII : Phép Giữ Đạo Làm Người

1. Sách Cảnh Hành Lục viết rằng :

Ngồi trong phòng kính như ngồi ở ngoài đường trống,
Giữ lòng mình ngay thẳng như chăm sóc sáu con ngựa,
Chẳng thể cho qua được.

				心 Tâm 要 Yếu 在 Tại 腔 Khang 子 Tử 里 Lý 。	游 Du 定 Định 夫 Phu 錄 Lục 云 Vân ：
--	--	--	--	--	---

2. Sách Du Định Phù Lục viết rằng :

Giữ cái tâm mình cốt yếu cho nó rộng không.

但

Đãn

存

Tồn

方

Phương

寸

Thốn

地

Địa

，

如

Như

何

Hà

是

Thị

治

Trị

生

Sinh

。

有

Hữu

客

Khách

來

Lai

相

Tương

訪

Phỏng

，

無

Vô

遠

Viễn

慮

Lự

者

Giả

有

Hữu

近

Cận

憂

Ưu

。

務

Vụ

善

Thiện

策

Sách

者

Giả

無

Vô

惡

Ác

事

Sự

，

素

Tố

書

Thư

云

Vân

：

3. Sách Tố Thư viết rằng :

Học sách làm thiện, không bằng đừng làm việc ác,

Người không biết lo xa, sẽ có mối lo gần.

Có người khách hỏi nhau rằng,

Làm cách nào để con cháu hưng thịnh lâu dài.

Đáp : hãy giữ gìn mảnh đất trong tâm cho nó vuông vức,

					留 Lưu 與 Dữ 子 Tử 孫 Tôn 耕 Canh 。
--	--	--	--	--	---

Để con cháu cày thì được thôi. (tích âm đức thì con cháu hưởng được dài lâu)

	空 Không	世 Thế	仲 Trọng	富 Phú	擊 Kích
	使 Sử	人 Nhân	尼 Ni	貴 Quý	壤 Nhưỡng
	身 Thân	不 Bất	年 Niên	如 Như	詩 Thi
	心 Tâm	解 Giải	少 Thiếu	將 Tương	云 Vân
	半 bán	青 Thanh	合 Hiệp	智 Trí	:
	夜 Dạ	天 Thiên	封 Phong	力 Lực	
	愁 Sầu	意 Ý	侯 Hầu	求 Cầu	
	○	,	○	,	

4. Kích Nhưỡng Thi viết rằng :

Sự giàu sang mà dùng trí, dùng lực, cầu được,
 Thì đức Khổng tử lúc niên thiếu đã đáng là bậc công hầu rồi.
 Người đời không phân giải ý của trời xanh,
 Thấy mình không được mà cứ rầu rĩ cả đêm thì có ích chi.

恕

Thứ

己

Kỷ

之

Chi

心

Tâm

恕

Thứ

人

Nhân

，

以

Dĩ

責

Trách

人

Nhân

之

Chi

心

Tâm

責

Trách

己

Kỷ

，

爾

Nhĩ

曹

Tào

但

Đãn

當

Đương

雖

Tuy

有

Hữu

聰

Thông

明

Minh

恕

Thứ

己

Kỷ

則

Tắc

昏

Hôn

人

Nhân

雖

Tuy

至

Chí

愚

Ngu

責

Trách

人

Nhân

則

Tắc

明

Minh

范

Phạm

忠

Trung

宣

Tuyên

公

Công

誠

Giới

子

Tử

弟

Đệ

曰

Viết

5. Phạm Trung Tuyên Công (989 - 1052) răn học trò rằng :

Làm người dẫu rất ngu tối, mà không trách người người thì sáng.

Dẫu mình thông minh, mà hay giải đãi thì sẽ mê muội.

Các trò nên nghe rõ,

Lấy lòng trách người mà tự trách mình,

Lấy lòng khoan dung mình mà khoan dung người,

以

Dĩ

己

Kỷ

之

Chi

心

Tâm

度

Độ

人

Nhân

之

Chi

心

Tâm

將

Tương

心

Tâm

比

Tỉ

心

Tâm

便

Tiện

是

Thị

佛

Phật

心

Tâm

聖

Thánh

賢

Hiền

地

Địa

位

Vị

也

Dã

。

不

Bất

患

Hoạn

不

Bất

到

Đáo

Thì không có sự lo lắng chi,

Mà tiến lên làm bậc Thánh Hiền vậy.

Đem tâm mình ví như tâm người, là Phật tâm,

Đó là đem tâm mình bao dung tâm người vậy.

			高 Cao 行 Hành 微 Vi 言 Ngôn 所 Sở 以 Dĩ 修 Tu 身 Thân	博 Bác 學 Học 切 Thiết 問 Vấn 所 Sở 以 Dĩ 廣 Quảng 知 Tri	素 Tố 書 Thư 云 Vân ：
--	--	--	---	--	--------------------------------------

6.Sách Tố Thư viết rằng :

Học phải rộng, hỏi phải kỹ, hai điều ấy giúp kiến thức tinh rộng.

Làm cho chắc, nói khiêm nhượng, hai điều ấy giúp ta tu thân.

富 Phú	勇 Dũng	功 Công	聰 Thông	篤 Đốc	子 Tử
有 Hữu	力 Lực	被 Bị	明 Minh	信 Tín	曰 Viết
四 Tứ	振 Trấn	天 Thiên	智 Trí	好 Hiếu	:
海 Hải	世 Thế	下 Hạ	慧 Huệ	學 Học	
守 Thủ	守 Thủ	守 Thủ	守 Thủ	守 Thủ	
之 Chi	之 Chi	之 Chi	之 Chi	死 Tử	
以 Dĩ	以 Dĩ	以 Dĩ	以 Dĩ	善 Thiện	
謙 Khiêm	怯 Khiếp	讓 Nhượng	愚 Ngu	道 Đạo	

7. Đức Khổng tử nói rằng :

Tin điều gì thì học hết mình, không nên giữ chặt đến chết, cốt cho phải đạo.

Người thông minh trí huệ, muốn giữ vẹn, thì phải biết mình ngu muội.

Người có công khắp thiên hạ, muốn giữ vẹn, thì phải biết nhún nhường.

Có sức mạnh cái thế, muốn giữ vẹn, thì phải biết e sợ.

Giàu có bốn biển, muốn giữ vẹn, thì phải biết khiêm tốn.

			富 Phú 而 Nhi 無 Vô 驕 Kiêu ○	貧 Bần 而 Nhi 無 Vô 諂 Siểm ，	子 Tử 貢 Cống 曰 Viết ：
--	--	--	---	---	--

8. Thầy Tử Cống nói rằng :

Nghèo không nịnh nọt,

Giàu không khoe khoang.

			富 Phú 而 Nhi 無 Vô 驕 Kiêu 易 Dị ○	貧 Bần 而 Nhi 無 Vô 怨 Oán 難 Nan ，	子 Tử 曰 Viết ：
--	--	--	--	--	---------------------------

9. Đức Khổng tử nói rằng :

Nghèo mà không oán hờn mới khó,

Giàu có mà không khoe khoang thì dễ.

陰 Âm	聰 Thông	得 Đắc	得 Đắc	快 Khoái	陳 Trần
鷲 Chát	明 Minh	意 Ý	便 Tiện	意 Ý	希 Dĩ
引 Dẫn	本 Bổn	處 Xứ	宜 Nghĩ	事 Sự	夷 Dĩ
入 Nhập	是 Thị	， ，	處 Xứ	不 Bất	先 Tiên
聰 Thông	陰 Âm	早 Tảo	不 Bất	可 Khả	生 Sinh
明 Minh	鷲 Chát	回 Hồi	可 Khả	做 Tố	曰 Viết
路 Lộ	助 Trợ	頭 Đầu	再 Tái	， ，	：
。	，	。	往 Vãng		

10. Thầy Trần Di Hy (871-989) nói rằng :

Việc làm vui theo ý mình, thì không nên cố làm,
Kiếm được lợi ích ở chỗ nào rồi, thì chớ có đến đến lần hai,
Thoả chí đắc ý rồi, thì phải biết hồi đầu dè chừng.
Người được thông minh, gốc là ở nơi âm đức trợ giúp,
Nhờ âm đức trợ dẫn vào, mà được thông minh.

再 Tái	富 Phú	全 Toàn	風 Phong	聰 Thông	不 Bất
生 Sinh	貴 Quý	憑 Bằng	水 Thủy	明 Minh	行 Hành
郭 Quách	若 Nhược	陰 Âm	人 Nhân	反 Phản	陰 Âm
璞 Thác	從 Tòng	驚 Chát	間 Gian	被 Bị	驚 Chát
也 Dã	風 Phong	兩 Lưỡng	不 Bất	聰 Thông	使 Tiện
難 Nan	水 Thủy	相 Tương	可 Khả	明 Minh	聰 Thông
圖 Đồ	得 Đắc	扶 Phù	無 Vô	誤 Ngộ	明 Minh
○	,	○	,	○	,

Không làm theo hạnh âm đức, mà ý lại mình thông minh,

Thì cái thông minh ấy, sẽ trở thành thông minh sai lầm.

Việc chọn phong thủy, trong nhân gian chẳng phải là không có thực,

Nhưng phải nương theo âm đức, hai thứ đó hỗ trợ nhau.

Nếu như được giàu có, là do chọn đúng phong thủy,

Thì dầu cho Quách Phác [276-324] tổ phong thủy sống lại, không làm được.

有 Hữu	有 Hữu	獸 Thú	今 Kim	心 Tâm	古 Cổ
相 Hương	心 Tâm	心 Tâm	人 Nhân	有 Hữu	人 Nhân
無 Vô	無 Vô	安 An	表 Biểu	大 Đại	形 Hình
心 Tâm	相 Tương	可 Khả	似 Tự	聖 Thánh	似 Tự
相 tương	相 Tương	測 Trắc	人 Nhân	德 Đức	獸 Thú
從 Tùng	逐 Trục	？	，	。	，
心 Tâm	心 Tâm				
滅 Diệt	生 Sinh				

Người thời xưa bề ngoài nhìn giống thú vật,

Mà trong lòng thì có đức của đại thánh.

Người thời nay bề ngoài nhìn giống con người,

Mà lòng dạ thì của loài thú vật, khó mà lường được ?

Vì vậy có tâm tốt mà hình tướng không đẹp, thì tướng từ tâm sinh ra sẽ đẹp.

Có tướng đẹp mà không có tâm tốt, thì hình tướng sẽ do tâm dần xấu đi.

		作 Tác	披 Phi	橫 Hoành	三 Tam
		佛 Phật	毛 Mao	鉤 Câu	點 Điểm
		也 Dã	從 Tùng	似 Tự	如 Như
		由 Do	此 Thử	月 Nguyệt	星 Tinh
		他 Tha	得 Đắc	斜 Tà	象 Tượng
		○	,	○	,

Chữ tâm (心) có ba cái chấm giống như ba ngôi sao,

Cái vòng ở dưới giống như mặt trăng nghiêng.

Dở lông (mở lòng) che nó ra thì thấy được chữ tâm.

Nên thành Phật do dụng tâm mà nên, chẳng phải bởi cái gì khác.

	如 Như	如 Như	無 Vô	所 Sở	大 Đại
	好 Hào	惡 Ô	自 Tự	謂 Vị	學 Học
	好 Hào	惡 Ác	欺 Khi	誠 Thành	云 Vân
	色 Sắc	臭 Xú	也 Dã	其 Kỳ	：
	。	，	。	意 Ý	
				者 Giả	
				，	

11.Sách Đại Học viết rằng :

Muốn cái ý của mình chân thành,
Thì đừng có tự khinh khi mình vậy.
Như kẻ ghét mùi hôi thúi,
Như người thích màu sắc đẹp.

我 Ngã	人 Nhân	用 Dụng	用 Dụng	用 Dụng	道 Đạo
亦 Diệc	皆 Giới	柔 Nhu	默 Mặc	誠 Thành	經 Kinh
自 Tự	道 Đạo	似 Tự	似 Tự	似 Tự	云 Vân
道 Đạo	我 Ngã	拙 Chuyết	訥 Nột	愚 Ngu	:
拙 Chuyết	拙 Chuyết	。	,	,	
。	,				

12.Sách Kinh Đạo Gia viết rằng :

Người chân thành, nhìn tựa người ngu,

Người thận trọng, nhìn như ăn nói rất chậm chạp,

Người nhu thuận, nhìn như vụng về.

Mọi người nói vụng về,

Thì ta cũng nhận là vụng về.

反 Phản	吃 Cật	橫 Hoành	你 Nễ	有 Hữu	有 Hữu
不 Bất	跌 Điệt	豎 Thụ	自 Tự	口 Khẩu	耳 Nhĩ
如 Như	教 Giáo	有 Hữu	逞 Sính	不 Bất	常 Thường
我 Ngã	君 Quân	一 Nhất	豪 Hào	會 Hội	如 Như
拙 Chuyết	思 Tư	跌 Điệt	傑 Kiệt	說 Thuyết	聾 Lung
○	,	○	,	○	,

Có lỗi tai phải thường làm lơ như điếc,
 Có miệng mà chẳng tự hợp nói chuyện.
 Người tự khen mình mạnh, mình giỏi,
 Thì trước sau gì sẽ gặp ngang trái.
 Gặp ngang trái sẽ mang nhiều âu lo,
 Lại chẳng bằng như người vụng về.

有 Hữu	莫 Mạc	常 Thường	過 Quá	未 Vị	百 Bách
錢 Tiền	待 Đãi	將 Tương	去 Khứ	來 Lai	巧 Xảo
常 Thường	無 Vô	有 Hữu	莫 Mạc	休 Hưu	百 Bách
記 Ký	時 Thời	日 Nhật	思 Tư	指 Chỉ	成 Thành
無 Vô	思 Tư	思 Tư	量 Tương	望 Vọng	不 Bất
錢 Tiền	有 Hữu	無 Vô	。	，	如 Như
日 Nhật	時 Thời	日 Nhật			一 Nhất
，	。	，			拙 Chuyết

Dù cho có trăm cái khéo, trăm cái thành không bằng một người vụng về.

Việc chưa đến chớ mong đợi,

Việc qua rồi đừng nghĩ tới làm chi.

Thường nghĩ ngày có phải lo cho ngày không,

Đừng đợi đến lúc không mới nghĩ đến lúc có.

Lúc có tiền thì nhớ đến cảnh không tiền,

					安 An 樂 Lạc 常 Thường 思 Tư 病 Bệnh 患 Hoạn 時 Thời 。
--	--	--	--	--	---

Lúc khoẻ mạnh thường lo nghĩ đến lúc ốm đau.

施

Thi

恩

Ân

勿

Vật

求

Cầu

報

Báo

，

濟

Tê

人

Nhân

須

Tu

濟

Tê

急

Cấp

時

Thời

無

Vô

。

求

Cầu

人

Nhân

須

Tu

求

Cầu

大

Đại

丈

Trượng

夫

Phu

，

貴

Quý

而

nhi

忘

Vong

賤

Tiện

者

Già

不

Bất

久

Cửu

。

薄

Bác

施

Thi

厚

Hậu

望

Vọng

者

Già

不

Bất

報

Báo

，

素

Tố

書

Thư

云

Vân

：

13.Sách Tố Thư viết rằng :

Làm ơn mà mong người báo ơn, thì thường không được người báo lại,
 Được giàu sang mà quên lúc nghèo hèn, thì không được hưởng lâu dài.
 Cầu cứu người, thì nên chạy đến kẻ có quyền thế lớn,
 Giúp đỡ người, thì giúp lúc nguy cấp, lúc thiếu thốn.
 Làm ơn thì chớ cầu người báo ơn,

				寸 Thôn 心 Tâm 不 Bất 昧 Muội 萬 Vạn 法 Pháp 皆 Giai 明 Minh	與 Dữ 人 Nhân 勿 Vật 追 Truy 悔 Hối 。
--	--	--	--	---	--

Cho người vật gì rồi thì chớ nghĩ lại mà hối tiếc.

Lòng mình không ngu tối, thì thấy rõ mọi phép ăn ở điều sáng.

	心 Tâm	念 Niệm	智 Trí	膽 Đám	孫 Tôn
	心 Tâm	念 Niệm	欲 Dục	欲 Dục	思 Tur
	常 Thường	有 Hữu	圓 Viên	大 Đại	邈 Mạc
	似 Tự	如 Như	而 Nhi	而 Nhi	曰 Viết
	過 Quá	臨 Lâm	行 Hành	心 Tâm	：
	橋 Kiều	敵 Địch	欲 Dục	欲 Dục	
	時 Thời	日 Nhật	方 Phương	小 Tiểu	
	○	，	○	，	

14. Ông Tôn Tư Mạc (581 – 682) nói rằng :

Mắt muốn cho lớn, mà lòng lại muốn nhỏ lại,

Trí muốn cho viên mãn, mà cái tánh tình muốn ngay thẳng.

Khi nảy sinh ý niệm xấu gì, thì như ngày tới trước mặt giặc.

Lòng thì e sợ làm việc xấu, như lúc đi ngang qua cầu.

小 Tiểu 心 Tâm 天 Thiên 下 Hạ 去 Khứ 得 Đắc ,	欺 Khỉ 公 Công 日 Nhật 日 Nhật 憂 Ưu 。	懼 Cụ 法 Pháp 朝 Triêu 朝 Triêu 樂 Lạc ,	和 Hoà 無 Vô 讎 Cừ , 忍 Nhẫn 無 Vô 辱 Nhục 。	誠 Thành 無 Vô 悔 Hối , 恕 Thứ 無 Vô 怨 Oán ,	景 Cảnh 行 Hành 錄 Lục 云 Vân :
--	---	---	--	---	--

15.Sách Cảnh Hành lục viết rằng :

Chân thành thì không hối hận, khoan dung thì không oán trách,

Hoà thuận thì không thù địch, nhẫn nại thì không mang nhục.

Biết giữ luật pháp thì thường an vui,

Khinh dễ phạm luật thì ngày ngày lo âu.

Lòng chính chắn, đi đâu trong thiên hạ cũng được,

大

Đại

膽

Đảm

寸

Thốn

步

Bộ

難

Nan

移

Di

。

Chí khí cứng cáp, dù đi một tấc bước (chân thì người) cũng khó dời được.

				思 Tư 無 Vô 邪 Tà 。	子 Tử 曰 Viết ：
--	--	--	--	--	--

16. Đức Khổng tử nói rằng :

Không suy tưởng điều tà vạy.

		煩 Phiền 惱 Nảo 皆 Giai 因 Nhân 強 Cưỡng 出 Xuất 頭 Đầu 。	是 Thị 非 Phi 只 Chi 為 Vị 多 Đa 開 Khai 口 Khẩu ，	守 Thủ 口 Khẩu 如 Như 瓶 Bình 防 Phòng 意 Ý 如 Như 城 Thành	朱 Chu 熹 Hi 曰 Viết ：
--	--	--	---	---	---

17. Thầy Chu Hi nói rằng :

Giữ cái miệng như giữ miệng bình, giữ cái ý như giữ thành,

Mang nhiều thị phi do hay nói nhiều,

Mang phiền não nhân tại cưỡng cầu mà ra.

			以 Dĩ 言 Ngôn 取 Thù 怨 oán 者 Giả 禍 Hoạ 。	有 Hữu 過 Quá 不 Bất 知 Tri 者 Giả 蔽 Tế ，	素 Tố 書 Thư 云 Vân ：
--	--	--	--	---	--

18. Sách Tố Thư viết rằng :

Có lỗi mà không biết lỗi thì tự che lấp lừa mình đi,

Lời nói gây oán thù với người thì tự hại mình.

君
Quân
子
Tử
謀
Mưu
道
Đạo
不
Bất
謀
Mưu
食
Thực
○

君
Quân
子
Tử
憂
Ưu
道
Đạo
不
Bất
憂
Ưu
貧
Bần
，

君
Quân
子
Tử
愛
Ái
財
Tài
取
Thủ
之
Chi
有
Hữu
道
Đạo

欲
Dục
是
Thì
情
Tình
動
Động
於
Ư
中
Trung
○

貪
Tham
是
Thì
逐
Trục
物
Vật
於
Ư
外
Ngoại
，

景
Cảnh
行
Hành
錄
Lục
云
Vân
：

19. Sách Cảnh Hành Lục viết rằng :

Lòng tham là cái sự theo đuổi, mong cầu vật chất bên ngoài,

Lòng muốn là cái sự theo đuổi, mong cầu vật chất bên trong.

Người quân tử yêu của, nhưng của hợp đạo mới nhận.

Người quân tử lo cho đạo, chứ không lo nghèo,

Người quân tử tính việc đạo, chứ không tính việc ăn.

宁

Trữ

為

Vì

福

Phúc

首

Thủ

莫

Mạc

為

Vì

禍

Hoạ

先

Tiên

機

Cơ

深

Thâm

禍

Hoạ

亦

Diệc

深

Thâm

。

量

Lượng

大

Đại

福

Phúc

亦

Diệc

大

Đại

，

小

Tiểu

人

Nhân

常

Thường

戚

Thích

戚

Thích

。

君

Quân

子

Tử

坦

Thản

盪

Đàng

盪

Đàng

，

子

Tử

曰

Viết

：

20. Đức Khổng tử nói rằng :

Người quân tử tính khí ngay thẳng lòng rộng,

Kẻ tiểu nhân tính khí hay ngay ngay.

Tâm lượng lớn, thì phước lớn,

Lòng dạ sâu hiểm, thì hoạ cũng sâu dày.

Đừng bắt người ta làm phước trước, cũng chớ để mình gây hoạ trước.

		心 Tâm	早 Tảo	莫 Mạc	各 Các
		不 Bất	知 Tri	管 Quản	人 Nhân
		負 Phụ	今 Kim	他 Tha	自 Tự
		人 Nhân	日 Nhật	人 Nhân	掃 Tảo
		面 Diện	悔 Hối	屋 Ôc	門 Môn
		無 Vô	不 Bất	上 Thượng	前 Tiền
		慚 Tàm	當 Đương	霜 Sương	雪 Tuyết
		色 Sắc	初 Sơ	。	，

Người thường chỉ lo quét tuyết ở trước sân nhà mình,

Chứ không nghĩ quét sương trên nóc nhà kẻ khác.

Sớm ngày nên thường biết, khởi đầu không tốt sẽ mang hối hận.

Lòng mình không phụ người, thì mặt mũi sẽ không thẹn với ai.

	不 Bất	但 Đãn	財 Tài	求 Cầu	莊 Trang
	犯 Phạm	存 Tồn	多 Đa	財 Tài	子 Tử
	蕭 Tiêu	夫 Phu	害 Hại	恨 Hận	曰 Viết
	何 Hà	子 Tử	人 Nhân	不 Bất	：
	六 Lục	三 Tam	己 Kỷ	多 Đa	
	律 Luật	分 Phân	。	，	
	條 Điều	禮 Lễ			
	。	，			

21. Thầy Trang Tử nói rằng :

Người cầu tiền của thì thường hận, sao không được cho nhiều,

Tiền của càng nhiều, thì người càng hại mình mà thôi.

Cố giữ gìn lễ tiết của đức Phu tử (đức Không Tử),

Đừng phạm sáu điều luật của Tiêu Hà (257 – 193 TCN).

			掩 Yểm 惡 Ác 揚 Dương 善 Thiện ○	推 Thôi 賢 Hiền 舉 Cử 能 Năng ,	說 Thuyết 苑 Uyển 云 Vân :
--	--	--	---	--	---

22. Sách Thuyết Uyển viết rằng :

Cát nhắc người hiền đức lên,

Giấu điều ác, biểu dương điều thiện.

人

Nhân

無

Vô

百

Bách

歲

Tuế

人

Nhân

，

枉

Uổng

作

Tác

千

Thiên

年

Niên

計

Kế

。

世

Thế

無

Vô

百

Bách

歲

Tuế

人

Nhân

，

退

Thối

後

Hậu

一

Nhất

步

Bộ

自

Tự

然

Nhiên

寬

Khoan

。

休

Hưu

恨

Hận

眼

Nhãn

前

Tiền

田

Điền

地

Địa

窄

Trách

，

景

Cảnh

行

Hành

錄

Lục

云

Vân

：

23. Sách Cảnh Hành Lục viết rằng :

Ở đời đừng có thấy mình không có ruộng đất rồi giận,

Sống ở đời lùi một bước thì trời yên bể rộng.

Thế gian không ai sống đến trăm tuổi,

Nên đừng tốn công lập kế lâu dài ngàn năm.

Người ít ai sống quá trăm tuổi,

宁

Ninh

結

Kiệt

千

Thiên

人

Nhân

意

Ý

,

都

Đồ

來

Lai

心

Tâm

不

Bất

專

Chuyên

。

世

Thế

上

Thượng

無

Vô

難

Nan

事

Sự

,

莫

Mạc

與

Dữ

兒

Nhi

孫

Tôn

作

Tác

馬

Mã

牛

Ngưu

。

兒

Nhi

孫

Tôn

自

Tự

有

Hữu

兒

Nhi

孫

Tôn

福

Phúc

,

枉

Uổng

作

Tác

千

Thiên

年

Niên

計

Kế

。

Nên đừng tốn công mưu tính lâu dài ngàn năm.

Con cháu mình tự nó có phước riêng,

Đừng bắt nó làm cực như trâu như ngựa.

Trong đời không có việc gì khó hết,

Nếu khó chỉ tại lòng mình không chuyên cần.

Thà là làm vui ý hoà hảo ngàn người,

不
Bất能
Năng成
Thành榮
Vinh名
Danh

；

規
Quy小
Tiểu節
Tiết者
Giả

，

忍
Nhẫn難
Nan忍
Nhẫn事
Sự恕
Thứ不
Bất明
Minh人
Nhân濟
Tề人
Nhân之
Chi惡
Ác不
Bất曰
Viết義
Nghĩa

。

語
Ngữ人
Nhân之
Chi短
Đoàn不
Bất曰
Viết直
Trực

，

莫
Mạc結
Kiệt一
Nhất人
Nhân緣
Oan

。

Chớ không bao giờ kết oán với một người.

Lời lẽ dối với người thiếu sót nhiều quá đó là không chính trực.

Dùng tâm xấu giúp người đó là bất nghĩa.

Nhẫn được việc khó mới thật nhẫn, dung thứ người mê mới thật dung thứ.

Hễ tính toán những chuyện nhỏ mọn,

Thì chẳng thể thành công, hiển đạt ở đời ;

無

Vô

錢

Tiền

莫

Mạc

請

Thỉnh

人

Nhân

○

言

Ngôn

輕

Khinh

莫

Mạc

勸

Khuyến

鬧

Náo

，

謹

Cẩn

守

Thủ

勝

Thắng

持

Trì

齋

Tề

○

無

Vô

求

Cầu

勝

Thắng

布

Bố

施

Thí

，

不

Bất

能

Năng

立

Lập

大

Đại

功

Công

○

惡

Ác

小

Tiểu

恥

Si

者

Giả

，

Hễ đem lòng nhỏ mọn ghen ghét người,

Thì chẳng thể nào lập công lớn.

Lòng không mong cầu hơn bố thí,

Giữ mình cẩn thận hơn ăn chay tu trì.

Lời bàn luận khinh dễ thì chớ bàn luận rộng,

Không có tiền thì chớ mời người ăn uống.

醉 Tuý	見 Kiến	藝 Nghệ	富 Phú	官 Quan	寇 Khẩu
後 Hậu	事 Sự	不 Bất	不 Bất	行 Hành	萊 Lai
狂 Cuồng	不 Bất	少 Thiểu	儉 Kiệm	私 Tư	公 Công
言 Ngôn	學 Học	精 Tinh	用 Dụng	曲 Khúc	六 Lục
醒 Tỉnh	用 Dụng	過 Quá	貧 Bần	失 Thất	悔 Hối
時 Thời	時 Thời	時 Thời	時 Thời	時 Thời	銘 Minh
悔 Hối	悔 Hối	悔 Hối	悔 Hối	悔 Hối	:
,	,	,	,	,	

24. Ông Khẩu Lai Công [961-1023] có sáu điều hối hận :

1. Làm quang làm điều riêng xấu, khi bị mất chức thời hối hận,
2. Lúc giàu không biết tiết kiệm, khi lâm cảnh nghèo thời hối hận,
3. Tài nghệ không tinh chuyên, làm không tốt thời hối hận,
4. Làm việc không chịu học hỏi, khi cần dùng không có thời hối hận,
5. Uống rượu nói bậy, khi tỉnh rượu biết được thời hối hận,

					安 An 不 Bất 將 Tương 息 Tức 病 Bệnh 時 Thời 悔 Hối 。
--	--	--	--	--	--

6. Lúc sức khoẻ tốt không biết bảo dưỡng, khi mắc bệnh thời hối hận.

	不 Bất	三 Tam	補 Bổ	麤 Thô	孫 Tôn
	貪 Tham	平 Bình	破 Phá	茶 Trà	景 Cảnh
	不 Bất	二 Nhị	遮 Già	淡 Đạm	初 Sơ
	妬 Đố	滿 Mãn	寒 Hàn	飯 Phạn	安 An
	老 Lão	過 Quá	暖 Noãn	飽 Bão	樂 Lạc
	即 Tức	即 Tức	即 Tức	即 Tức	法 Pháp
	休 Hưu	休 Hưu	休 Hưu	休 Hưu	:
	○	,	○	,	

25. Ông Tôn Cảnh Sơ nói về pháp được an lạc :

Ăn uống thì dù trà thô, cơm lạc, hễ no thì thôi,

Mặc áo dù rách vá, hễ ấm thân thì thôi.

Chuyện dù xấu nhiều, tốt ít, hễ qua rồi thì thôi,

Không tham lam, không ghét ai, hễ tuổi già thì thôi.

宁 Ninh 無 Vô 病 Bệnh 而 Nhi 食 Thực 粗 Thô 飯 Phạn ,	莫 Mạc 有 Hữu 事 Sự 而 Nhi 住 Trụ 金 Kim 屋 Ôc 。	宁 Ninh 無 Vô 事 Sự 而 Nhi 住 Trụ 茅 Mao 屋 Ôc ,	莫 Mạc 有 Hữu 事 Sự 而 Nhi 家 Gia 富 Phú 。	宁 Ninh 無 Vô 事 Sự 而 Nhi 家 Gia 貧 Bần ,	益 Ích 智 Trí 書 Thư 云 Vân :
--	---	---	--	--	---

26. Sách Ích Trí viết rằng :

Thà không có việc gì mà chịu cảnh nghèo,

Còn hơn lắm việc mà được giàu có.

Thà không có việc gì mà ở nhà tranh.

Còn hơn lắm việc mà ở nhà vàng, nhà ngọc.

Thà không bệnh mà ăn cơm thô,

風

Phong

波

Ba

境

Cảnh

界

Giới

立

Lập

身

Thân

難

Nan

，

人

Nhân

情

Tình

淡

Đạm

始

Thủy

長

Trưởng

。

世

Thế

事

Sự

靜

Tĩnh

方

Phương

見

Kiến

，

性

Tính

定

Định

菜

Thái

根

Căn

香

Hương

。

心

Tâm

安

An

茅

Mao

屋

Ôc

穩

Ổn

，

莫

Mạc

有

Hữu

病

Bệnh

而

Nhi

食

Thực

良

Lương

藥

Dược

。

Còn hơn lắm bệnh mà uống thuốc bổ.

Tâm an dù ở nhà tranh cũng an,

Tính định dù ăn rễ cây cũng thơm.

Nhìn thế sự bằng lòng thanh tịnh,

Thì mới thấy tình người nhạt nhẽo, nên thường được lâu dài.

Ở vào hoàn cảnh sóng gió, lập thân mình rất khó,

直 Trực	人 Nhân	路 Lộ	此 Thử	萬 Vạn	處 Xử
到 Đáo	有 Hữu	當 Đương	心 Tâm	事 Sự	世 Thế
始 Thủy	常 Thường	平 Bình	須 Tu	盡 Tận	規 Quy
終 Chung	情 Tình	處 Xử	向 Hướng	從 Tùng	模 Mô
無 Vô	耐 Nại	更 Canh	靜 Tĩnh	忙 Mang	要 Yếu
悔 Hối	久 Cửu	行 Hành	中 Trung	里 Lý	放 Phóng
吝 Lận	看 Khán	穩 Ổn	安 An	錯 Thác	寬 Khoan
,	,	,	。	,	。

Xử sự với người ở đời, thì nên khoan dung.

Muôn việc điều tị vì bận rộn mà hay mắc sai lầm,

Nên tu tâm thanh tịnh thì mới an ổn được.

Cũng như đường bằng phẳng thì người đi dễ dàng,

Muốn biết ai có chân tình hay chẳng, thì ở lâu dài mới biết được,

Sống ngay thẳng từ đầu đến cuối, thì không ăn năn hay hối tiếc gì.

才

Tài

生

Sinh

枝

Chi

節

Tiết

便

Tiện

多

Đa

端

Đoan

。

Tài năng sinh ra nhiều rắc rối, rắc rối liền nhiều phức tạp.

小 Tiểu 不 Bất 忍 Nhẫn 則 Tắc 亂 Loạn 大 Đại 謀 Mưu 。	巧 Xảo 言 Ngôn 亂 Loạn 德 Đức ，	見 Kiến 小 Tiểu 利 Lợi 則 Tắc 大 Đại 事 Sự 不 Bất 成 Thành	欲 Dục 速 Tốc 則 Tắc 不 Bất 達 Đạt ，	無 Vô 欲 Dục 速 Tốc ， 無 Vô 見 Kiến 小 Tiểu 利 Lợi	子 Tử 曰 Viết ：
--	--	--	---	---	--

27. Đức Khổng tử nói rằng :

Chớ ham nhanh, chớ ham lợi nhỏ.

Ham nhanh thì dễ thất bại,

Ham lợi nhỏ thì không thành việc lớn.

Lời nói xảo trá làm loạn đức tốt.

Việc nhỏ không nhẫn sẽ làm rối loạn mưu lớn.

	落 Lạc	有 Hữu	自 Tự	責 Trách	景 Cảnh
	得 Đắc	勢 Thế	恕 Thứ	人 Nhân	行 Hành
	孩 Hài	不 Bất	者 Giả	者 Giả	錄 Lục
	兒 Nhi	要 Yếu	不 Bất	不 Bất	云 Vân
	叫 Kiêu	使 Sử	改 Cải	全 Toàn	:
	小 Tiểu	人 Nhân	過 Quá	交 Giao	
	名 Danh	承 Thừa	。	,	
	。	,			

28. Sách Cảnh Hành Lục viết rằng :

Kẻ hay trách móc người, thì chẳng làm bạn với ai trọn đời được,

Người tự tha thứ mình, thì không thể sửa đổi tật xấu được.

Khi có quyền thế, chớ có bức ép người theo ý mình,

Nếu bức ép khi mất quyền thế rồi, thì con nít nó cũng nói tên thật mình ra.

(người xưa tên thật chỉ có cha mẹ và thầy được gọi, nếu ai gọi tên thật là chửi mình)

	信 Tín 則 Tắc 人 Nhân 任 Nhậm 之 Chi ○	忠 Trung 則 Tắc 和 Hoà 於 Ư 眾 Chúng ,	敬 Kính 則 Tắc 人 Nhân 愛 Ái 之 Chi ○	恭 Cung 則 Tắc 遠 Viễn 於 Ư 患 Hoạn ,	子 Tử 曰 Viết :
--	---	---	--	--	--

29. Đức Khổng Tử nói rằng :

Hay giữ mình cẩn thận, tắc không có điều lo lắng,

Hay cung kính người, tắc người sẽ yêu mình.

Hay giữ lòng ngay thẳng, tắc hoà đồng với mọi người,

Hay giữ lòng tin với người, tắc người tín nhiệm mình lại.

			無 Vô 固 Cố , 無 Vô 我 Ngã 。	無 Vô 意 Ý , 無 Vô 必 Tất ,	子 Tử 絕 Tuyệt 四 Tứ ：
--	--	--	---	--	---------------------------------------

30. Đức Khổng Tử có bốn điều hay :

- 1.Không theo ý riêng, 2.Không tự ý quyết định,
- 3.Không cố chấp, 4.Không có lòng riêng tư.

		小人反是。 Tiểu Nhân Phán Thị。	不成人之惡。 Bất Thành Nhân Chi Ác。	君子成人之美， Quân Tử Thành Nhân Chi Mỹ，	子曰： Tử Viết：
--	--	---	---	--	----------------------------

31.Đức Khổng Tử nói rằng :

Người quân tử thành tựu điều tốt của người,

Không thành tựu điều xấu của người.

Kẻ tiểu nhân thì làm ngược lại.

彼

Bì

一

Nhất

時

Thời

也

Dã

。

此

Thử

一

Nhất

時

Thời

也

Dã

，

不

Bất

尤

Vưu

人

Nhân

。

君

Quân

子

Tử

不

Bất

怨

Oán

天

Thiên

，

孟

Mạnh

子

Tử

曰

Viết

：

32. Thầy Mạnh Tử nói rằng :

Người quân tử không oán trời,

Không trách người.

Một lúc ở bên này cũng vậy,

Một lúc ở bên kia cũng vậy.

小人不知天命 Tiểu Nhân Bất Tri Thiên Mệnh	畏聖人之言。 Uý Thánh Nhân Chi Ngôn。	畏大人， Uý Đại Nhân，	畏天命， Uý Thiên Mệnh，	君子有三畏： Quân Tử Hữu Tam Uý：	子曰： Tử Viết：
---	--	---------------------------------	-----------------------------------	--	----------------------------

33.Đức Khổng tử nói rằng :

Người quân tử có ba điều đề sợ :

- 1.Sợ mệnh trời,
 - 2.Sợ người bậc lớn,
 - 3.Sợ lời nói của thánh nhân.
- Kẻ tiểu nhân không biết mệnh trời,

而
不
畏
也
，

Nhi

Bất

Uý

Dã

狎
大
人
侮
聖
人
之
言

Hiệp

Đại

Nhân

Vũ

Thánh

Nhân

Chi

Ngôn

Mà không biết sợ,

Đùa cợt người bậc lớn, khinh nhờn lời nói của thánh nhân.

自 Tự 衛 Vệ 者 Giả ， 身 Thân 雖 Tuy 安 An ，	飽 Bão 食 Thực 暖 Noãn 衣 Y 怡 Dì 然 Nhiên	人 Nhân 不 Bất 知 Tri ， 天 Thiên 必 Tất 知 Tri 之 Chi	所 Sở 思 Tur 忠 Trung 孝 Hiếu 者 Giả ，	夙 Túc 興 Dung 夜 Dạ 寐 Mị	景 Cảnh 行 Hành 錄 Lục 云 Vân ：
---	--	--	---	--	--

34.Sách Cảnh Hành Lục viết rằng :

Sớm thức dậy tôi đi ngủ,

Hàng nhớ đến trung hiếu.

Người không biết, trời ắt biết đó.

Ăn no mặc ấm mà chẳng biết làm lành.

Biết tự lo mình no ấm, tuy thân được an đó.

以

Dĩ

責

Trách

人

Nhân

之

Chi

心

Tâm

責

Trách

己

Kỷ

奉

Phụng

君

Quân

則

Tắc

無

Vô

往

Vãng

不

Bất

忠

Trung

。

以

Dĩ

保

Bảo

富

Phú

貴

Quý

之

Chi

策

Sách

事

Sự

親

Thân

則

Tắc

曲

Khúc

盡

Tận

其

Kỳ

孝

Hiếu

，

以

Dĩ

愛

Ái

妻

Thê

子

Tử

之

Chi

心

Tâm

其

Kỳ

如

Như

子

Tử

孫

Tôn

何

Hà

？

Còn như con cháu sau này thì sao ?

Lấy lòng yêu vợ con

Mà yêu thương cha mẹ, thì ắt làm trọn đạo hiếu.

Lấy sự bảo vệ giàu sang của mình, làm kẻ sách

mà phụng sự vua, thì ắt không làm điều bất trung.

Lấy lòng trách người mà tự trách mình.

利

Lợi

心

Tâm

專

Chuyên

則

Tắc

背

Bối

道

Đạo

，

爾

Nhi

見

Kiến

不

Bất

長

Trưởng

教

Giáo

之

Chi

何

Hà

益

Ích

爾

Nhi

謀

Mưu

不

Bất

臧

Tàng

悔

Hối

之

Chi

何

Hà

及

Cập

則

Tắc

全

Toàn

交

Giao

矣

Hĩ

。

以

Dĩ

恕

Thứ

己

Kỷ

之

Chi

心

Tâm

恕

Thứ

人

Nhân

則

Tắc

寡

Quá

過

Quá

，

Thì sẽ ít lầm lỗi,

Lấy lòng dung thứ mình mà dung thứ người,

Thì mối quan hệ sẽ bền lâu vậy.

Như ta tính toán không tốt, rồi hối hận chẳng kịp làm chi ?.

Như cái nhìn ta không dài lâu, rồi bảo người có ích chi ?.

Lòng mà chuyên chú vào lợi thì trái đạo lý,

會

Hội

做

Tó

快

Khoái

活

Hoạt

人

Nhân

，

省

Tỉnh

事

Sự

莫

Mạc

惹

Nha

事

Sự

。

會

Hội

做

Tó

快

Khoái

活

Hoạt

人

Nhân

，

凡

Phàm

事

Sự

莫

Mạc

生

Sinh

事

Sự

。

會

Hội

做

Tó

快

Khoái

活

Hoạt

人

Nhân

，

私

Tư

意

Ý

确

Xác

則

Tắc

滅

Diệt

公

Công

。

Hay dùng ý riêng của mình thì trái lẽ công bằng.

Muốn vui lòng an trí, thông thả trong đời,

Phàm việc gì đừng tự tạo ra lắm việc.

Muốn vui lòng an trí, thông thả trong đời,

Thì giảm bớt việc đi, đừng tạo thêm việc nữa.

Muốn vui lòng an trí, thông thả trong đời,

			Tiểu 小 Sự 事 Hoá 化 Một 沒 Sự 事 。	會 Hội 做 Tổ 快 Khoái 活 Hoạt 人 Nhân ，	大 Đại 事 Sự 化 Hoá 小 Tiểu 事 Sự 。
--	--	--	---	---	---

Thì việc lớn thì làm nó hoá nhỏ lại.

Muốn vui lòng an trí, thông thả trong đời.

Thì việc nhỏ thì làm nó hoá ra không.

戒	古	而	之	入	孔
Giới	Cổ	Nhi	Chi	Nhập	Khổng
之	之	銘	廟	後	子
Chi	Chi	Minh	Miếu	Hậu	Tử
哉	慎	其	，	稷	觀
Tai	Thận	Kỳ	三	Tắc	Quan
！	言	背	緘	周	周
	Ngôn	Bối	Tam	Chu	Chu
無	人	曰	其	族	，
Vô	Nhân	Viết	Giam	Tộc	
多	也	：	口	始	
Đa	Dã		Kỳ	Thuỷ	
言	。		Khẩu	Tổ	
Ngôn					
，			，	。	

35. Đức Khổng tử xem sách nhà Chu xong,

Rồi vào trong miếu thờ thuỷ tổ ông Hậu Tắc.

Trong miếu, có một bức tượng trên miệng dán ba cái dải bằng lụa,

Mặt sau tượng có khắc mấy chữ viết rằng :

Người xưa rất thận trọng về lời nói.

Hãy lấy đó làm răn ! chớ nói nhiều,

勿

Vật

謂

Vị

不

Bất

聞

Văn

禍

Quá

將

Tương

及

Cấp

人

Nhân

勿

Vật

謂

Vị

何

Hà

害

Hại

其

Kỳ

禍

Hoạ

將

Tương

大

Đại

勿

Vật

謂

Vị

何

Hà

傷

Thương

其

Kỳ

禍

Hoạ

將

Tương

長

Trưởng

安

An

樂

Lạc

必

Tất

戒

Giới

無

Vô

所

Sở

行

Hành

悔

Hối

無

Vô

多

Đa

事

Sự

，

多

Đa

事

Sự

多

Đa

患

Hoạn

多

Đa

言

Ngôn

多

Đa

敗

Bại

。

Nói nhiều hay hỏng việc.

Đừng tạo nhiều việc, nhiều việc nhiều ưu lo.

Lúc được an vui phải lo lắng mà giữ lấy kéo làm sai việc sinh ra hối hận.

Đừng nói không hại gì mà làm, vì hại nơi hoạ sẽ dài mãi.

Đừng bảo hại là gì, vì hại nơi hoạ sẽ lớn dần.

Đừng nói không ai nghe mà không sợ, vì thần linh luôn soi xét.

勿 Vật	誠 Thành	毫 Hào	綿 Miên	涓 Quyên	焰 Diễm
謂 Vị	能 Năng	末 Mạt	綿 Miên	涓 Quyên	焰 Diễm
何 Hà	慎 Thận	不 Bất	不 Bất	不 Bất	不 Bất
傷 Thương	之 Chi	折 Chuyết	絕 Tuyệt	壅 Ủng	滅 Diệt
禍 Hoạ	福 Phúc	將 Tương	或 Hoặc	終 Chung	炎 Viêm
之 Chi	之 Chi	尋 Tầm	成 Thành	為 Vi	炎 Viêm
門 Môn	根 Căn	斧 Phủ	网 Võng	江 Hà	若 Nhược
也 Dã	也 Dã	柯 Kha	囉 La	河 Giang	何 Hà

Đóm lửa không dập, để nó cháy lớn làm sao.

Giọt nước không ngăn, sẽ thành sông suối.

Sợi dây không chặt đứt, sẽ thành tấm lưới bị mắc vào.

Cây non nhỏ không chặt, tới lớn sẽ phải dùng búa rìu.

Nếu không biết thận trọng lời nói, thì đó là tai hoạ.

Chớ cho như vậy không hại gì, đó là mở cửa hoạ đó.

不

Bất

可

Khả

先

Tiên

也

Dã

故

Cố

後

Hậu

之

Chi

。

知

Tri

眾

Chúng

人

Nhân

之

Chi

不

Bất

可

Khả

上

Thượng

也

Dã

故

Cố

下

Hạ

之

Chi

，

君

Quân

子

Tử

知

Tri

天

Thiên

下

Hạ

之

Chi

好

Hiếu

勝

Thắng

者

Giả

必

Tất

遇

Ngộ

其

Kỳ

敵

Địch

。

故

Cố

強

Cường

梁

Lương

者

Giả

不

Bất

得

Đắc

其

Kỳ

死

Tử

Người ngang ngành, sẽ chết bất đắc kỳ tử.

Người hiếu thắng, sẽ gặp nhiều thù địch.

Người quân tử biết kiến thức mình không thể trùm thiên hạ được

Cho nên đứng ra sau, đứng xuống dưới,

Mà người ta hâm mộ mình,

Luôn biết ở dưới thấp, thì không ai cạnh tranh với mình.

孔

Khổng

子

Tử

既

Kỳ

讀

Độc

斯

Tư

文

Văn

也

Dã

戒

Giới

之

Chi

哉

Tai

！

天

Thiên

道

Đạo

無

Vô

親

Thân

而

Nhi

能

Năng

下

Hạ

人

Nhân

以

Dĩ

其

Kỳ

卑

Ti

也

Dã

。

江

Giang

海

Hải

雖

Tuy

左

Tả

長

Trưởng

於

Ư

百

Bách

川

Xuyên

溫

Ôn

恭

Cung

慎

Thận

德

Đức

使

Sử

人

Nhân

慕

Mộ

之

Chi

Hễ là khiêm cung giữ đức hạnh, thì người ái mộ, yêu thích.

Như sông Trường Giang và Hoàng Hà, sở dĩ đứng đầu muôn sông.

Bởi vì chúng ở chỗ thấp vậy.

Đạo trời không thiên vị riêng ai, mà luôn luôn ủng hộ người thiện.

Hãy lấy đó mà răn !.

Đức Khổng Tử đọc xong bài văn trên bức tượng rồi.

剛 Cương	柔 Nhu	生 Sanh	而 Nhi	小 Tiểu	顧 Cố
強 Cường	弱 Nhược	事 Sự	中 Trung	子 Tử	謂 Vị
惹 Nhạ	護 Hộ	事 Sự	情 Tình	識 Thức	子 Tử
禍 Họa	身 Thân	生 Sanh	而 Nhi	之 Chi	第 Đệ
之 Chi	之 Chi	省 Tỉnh	信 Tín	此 Thử	曰 Viết
由 Do	本 Bản	事 Sự	。	言 Ngôn	：
。	，	事 Sự		實 Thật	
		省 Tỉnh			

Quay lại ngó học trò mình mà nói rằng :

Các trò hãy nhớ những lời khắc trên bức tượng, đó là những lời chân thật,

Thật thấu tình đạt lý, đáng tin mà gắng làm theo.

Hễ sanh việc thì việc sanh, mà bớt việc thì việc bớt.

Mềm yếu là cái gốc để hộ thân mình,

Còn cứng mạnh là cái gốc gây họa hoạn.

制

Chế

水

Thủy

者

Giả

必

Tất

以

Dĩ

堤

Chi

防

Phòng

，

性

Tính

一

Nhất

縱

Túng

則

Tắc

不

Bất

可

Khả

反

Phản

。

水

Thủy

一

Nhất

傾

Khuyh

則

Tắc

不

Bất

可

Khả

復

Phục

，

人

Nhân

性

Tính

如

Như

水

Thủy

。

景

Cảnh

行

Hành

錄

Lục

云

Vân

：

第

Đệ

八

Bát

篇

Thiên

戒

Giới

性

Tánh

Thiên Thứ 8 : Phép ngừa mình.

1. Sách Cảnh Hành Lục viết rằng :

Tánh người như nước.

Hễ nước nghiêng chảy, thì không thu hồi lại được,

Tánh người cũng vậy, hễ buông lung thì nó không trở về như cũ được.

Nước nghiêng chảy, ắt phải xây bờ mà ngăn lại,

一 Nhất	不 Bất	得 Đắc	免 Miễn	忍 Nhẫn	制 Chế
切 Thiết	忍 Oán	忍 Nhẫn	百 Bách	一 Nhất	性 Tánh
諸 Chư	不 Bất	且 Thả	日 Nhật	時 Thời	者 Giả
煩 Phiền	戒 Giới	忍 Nhẫn	之 Chi	之 Chi	必 Tất
惱 Nảo	小 Tiểu	得 Đắc	憂 Ưu	氣 Khí	以 Dĩ
,	事 Sự	戒 Giới	。	,	禮 Lễ
	成 Thành	且 Thả			法 Pháp
	大 Đại	戒 Giới			。

Tánh người muốn ngay thẳng, ắt phải dùng lễ pháp mà sửa lại.

Chịu nhẫn nhịn một lúc,

Thì không phải lo sợ nhiều ngày.

Hễ nhẫn được phải nhẫn, hễ ngửa được phải ngửa.

Không nhẫn không ngửa, thì việc nhỏ hoá lớn.

Tất cả các phiền não,

好 Hoà	儒 Nho	佛 Phật	妙 Diệu	臨 Lâm	皆 Giới
條 Điều	書 Thư	語 Ngữ	在 Tại	機 Cơ	從 Tùng
快 Khoái	貴 Quý	在 Tại	先 Tiên	與 Dữ	不 Bất
活 Hoạt	無 Vô	無 Vô	見 Kiến	對 Đối	忍 Nhẫn
路 Lộ	爭 Tranh	爭 Tranh	明 Minh	鏡 Kính	生 Sinh
,	。	,	。	,	。

Đều do không nhẫn nhịn mà sinh ra.

Khi lâm vào hoàn cảnh mà chịu đựng được,

Đó là nhờ cái nhìn rõ trước tiên, nên thật tuyệt diệu.

Trong Đạo Phật nói, ở không tranh,

Còn trong Đạo Nho nói, quý không giành.

Đó là điều hay, là cách sống cho vui sướng,

思 Tur	齒 Xi	舌 Thiệt	不 Bất	忍 Nhẫn	世 Thế
量 Lương	折 Chiết	柔 Nhu	忍 Nhẫn	是 Thị	上 Thượng
這 Giá	只 Chi	常 Thường	身 Thân	心 Tâm	少 Thiểu
忍 Nhẫn	為 Vi	在 Tại	之 Chi	之 Chi	人 Nhân
字 Tự	剛 Cương	口 Khẩu	殃 Ương	寶 Bửu	行 Hành
,	。	,	。	,	。

Mà trong thế gian, ít người đi đường ấy.

Chịu nhẫn nhịn, nó mang của báu đến,

Không nhẫn nhịn, nó mang tai ương đến.

Như cái lưỡi mềm nên thường ở trong miệng hoài,

Còn cái răng cứng, nên thường gãy hoài.

Cho nên phải suy tư xét lại chữ **nhẫn nhịn**,

休

Hưu

添

Thiêm

心

Tâm

上

Thượng

焰

Diễm

，

皆

Giai

因

Nhân

理

Lý

不

Bất

通

Thông

。

愚

Ngu

濁

Trọc

生

Sinh

嗔

Sân

怒

Nộ

，

煩

Phiền

惱

Não

日

Nhật

月

Nguyệt

長

Trưởng

。

片

Phiến

時

Thời

不

Bất

能

Năng

忍

Nhẫn

，

好

Hảo

個

Cá

快

Khoái

活

Hoạt

方

Phương

。

Nó là phương cách sống tốt để được an vui.

Không chịu nhẫn chịu một lúc,

Thì ngày tháng tăng trưởng phiền não.

Người ngu đại hay sinh sân giận,

Là tại vì không thông cái nhân của sự lý.

Tâm thì để nó yên ổn đừng có thêm lửa vào,

究

Cứu

竟

Cánh

終

Chung

成

Thành

空

Không

。

是

Thị

非

Phi

無

Vô

實

Thật

相

Tương

，

炎

Viêm

涼

Lương

處

Xứ

處

Xứ

同

Đồng

。

長

Trưởng

短

Đoàn

家

Gia

家

Gia

有

Hữu

，

只

Chỉ

作

Tác

耳

Nhĩ

邊

Biên

風

Phong

。

Hãy để sự giận hờn như gió thổi qua tai.

Điều tốt xấu nhà nhà điều có,

Lòng người đổi thay nơi nơi như nhau.

Chuyện thị phi chưa chắc có thật,

Kết cuộc lại chỉ thành không mà thôi !.

子

Tử

張

Trương

曰

Viết

:

百

Bách

行

Hành

之

Chi

本

Bản

忍

Nhẫn

之

Chi

為

Vi

上

Thượng

夫

Phu

子

Tử

曰

Viết

:

為

Vi

修

Tu

身

Thân

之

Chi

美

Mỹ

。

愿

Nguyên

賜

Tứ

一

Nhất

言

Ngôn

子

Tử

張

Trương

欲

Dục

行

Hành

辭

Từ

於

Ư

夫

Phu

子

Tử

2. Thầy Tử Trương ra làm quan, khi ra đi từ tạ Đức Khổng Tử

Xin ngài cho một vài lời khuyên

Đề làm kinh nghiệm sửa mình tốt hơn.

Đức Khổng Tử nói rằng :

Trong cả trăm hạnh ở người, thì nhân nhĩn là trên hết.

Thầy Tử Trương thưa rằng :

兄

Huynh

弟

Đệ

忍

Nhẫn

之

Chi

家

Gia

豪

Hào

富

Phú

，

官

Quan

吏

Lại

忍

Nhẫn

之

Chi

進

Tấn

其

Kỳ

位

Vị

，

諸

Chư

侯

Hầu

忍

Nhẫn

之

Chi

成

Thành

其

Kỳ

大

Đại

，

天

Thiên

子

Tử

忍

Nhẫn

之

Chi

國

Quốc

無

Vô

害

Hại

，

夫

Phu

子

Tử

曰

Viết

：

Viết

何

Hà

為

Vi

忍

Nhẫn

之

Chi

？

Chi

Thưa như thế nào là nhẫn nhịn ?.

Đức Khổng tử đáp rằng :

Vua nhẫn nhịn thì đất nước không tai hoạ,

Chư hầu nhẫn nhịn thì thành tựu càng lớn,

Quan lại nhẫn nhịn thì thăng tiến chức vị càng nhanh,

Anh em nhẫn nhịn thì gia đình sẽ giàu sang,

夫

Phu

子

Tử

曰

Viết

:

不

Bất

忍

Nhẫn

何

Hà

如

Như

?

子

Tử

張

Trương

曰

Viết

:

自

Tự

身

Thân

忍

Nhẫn

之

Chi

無

Vô

禍

Hoạ

患

Hoạn

。

朋

Bằng

友

Hữu

忍

Nhẫn

之

Chi

名

Danh

不

Bất

廢

Phế

，

夫

Phu

婦

Phụ

忍

Nhẫn

之

Chi

終

Chung

其

Kỳ

世

Thế

，

Vợ chồng nhẫn nhịn thì ở với nhau trọn đời,

Bạn bè nhẫn nhịn thì tình bạn không mất đi,

Tự thân nhẫn nhịn thì không mắc hoạ hoạn.

Thầy Tử trưởng hỏi rằng :

Thưa nếu không nhẫn nhịn thì sao ?

Đức Khổng Tử đáp rằng :

朋 Bằng 友 Hữu 不 Bất 忍 Nhẫn 情 Tình 意 Ý 疏 Sơ ,	夫 Phu 妻 Phụ 不 Bất 忍 Nhẫn 令 Lệnh 子 Tử 孤 Cô ,	兄 Huynh 弟 Đệ 不 Bất 忍 Nhẫn 各 Cá 分 Phân 居 Cư ,	官 Quan 吏 Lại 不 Bất 忍 Nhẫn 刑 Hình 罰 Phạt 誅 Tru ,	諸 Chư 侯 Hầu 不 Bất 忍 Nhẫn 喪 Tang 其 Kỳ 軀 Khu ,	天 Thiên 子 Tử 不 Bất 忍 Nhẫn 失 Thất 其 Kỳ 國 Quốc ,
---	---	--	---	--	--

Vua không nhẫn nhịn thì mất đất nước,
 Chư hầu không nhẫn nhịn thì mất thân,
 Quan lại không nhẫn nhịn thì sẽ chịu hình phạt,
 Anh em không nhẫn nhịn thì gia đình phân ly chia rẽ nhau,
 Vợ chồng không nhẫn nhịn thì con cái sẽ lẻ loi,
 Bạn bè không nhẫn nhịn thì tình nghĩa sẽ mất đi,

忍

Nhẫn

耐

Nại

在

Tai

。

非

Phi

人

Nhân

不

Bất

忍

Nhẫn

不

Bất

忍

Nhẫn

非

Phi

人

Nhân

難

Nan

忍

Nhẫn

難

Nan

忍

Nhẫn

！

善

Thiện

哉

Tai

！

善

Thiện

哉

Tai

！

子

Tử

張

Trương

曰

Viết

：

自

Tự

身

Thân

不

Bất

忍

Nhẫn

患

Hoạn

不

Bất

除

Trừ

。

Tự thân không nhẫn nhịn thì hoạ hoạn sẽ nhiều hoài không hết.

Lành thay ! Lành thay !.

Khó nhẫn ! khó nhẫn !.

Không phải người thì không nhẫn, không nhẫn thì không phải người,

Phải nhẫn nại !.

			好 Hào 勝 Thắng 者 Giả 必 Tất 遇 Ngộ 敵 Địch ○	屈 Khuất 己 Kỷ 者 Giả 能 Năng 處 Xử 眾 Chúng ,	景 Cảnh 行 Hành 錄 Lục 云 Vân :
--	--	--	--	--	---

3.Sách Cảnh Hành Lục viết rằng :

Người nào hạ mình xuống thì phục được người,
Còn kẻ hay muốn hơn người ắt bị người đối địch lại.

知

Tri

此

Thử

，

則

Tắc

可

Khả

以

Dĩ

禮

Lễ

義

Nghĩa

之

Chi

怒

Nộ

不

Bất

可

Khả

無

Vô

。

血

Huyết

氣

Khí

之

Chi

怒

Nộ

不

Bất

可

Khả

有

Hữu

，

大

Đại

勇

Dũng

者

Giả

禮

Lễ

義

Nghĩa

之

Chi

怒

Nộ

也

Dã

小

Tiểu

勇

Dũng

者

Giả

血

Huyết

氣

Khí

之

Chi

怒

Nộ

也

Dã

張

Trương

敬

Kính

夫

Phu

曰

Viết

：

4. Ông Trương Kính Phu nói rằng :

Cái mạnh nhỏ, là do lúc nóng máu tức khí khi giận mà ra.

Cái mạnh lớn, là bởi vì lễ nghĩa tức giận mà ra.

Giận theo nóng máu tức khí thì không nên có,

Còn giận vì lễ nghĩa thì chẳng nên không.

Điều đó biết, tắc sẽ

彼

Bi

此

Thử

無

Vô

智

Trí

慧

Huệ

。

善

Thiện

人

Nhân

若

Nhược

還

Hoàn

罵

Mạ

，

善

Thiện

人

Nhân

總

Tổng

不

Bất

對

Đối

。

惡

Ác

人

Nhân

罵

Mạ

善

Thiện

人

Nhân

，

天

Thiên

理

Lý

人

Nhân

欲

Dục

之

Chi

分

Phân

矣

Hĩ

。

見

Kiến

性

Tính

情

Tình

之

Chi

正

Chánh

而

Nhi

識

Thức

Thấy được tánh tình mình, làm nó chánh hơn, mà khi đó sự hiểu biết.

Về thiên lý, về sự ham muốn của người càng rõ ràng hơn vậy.

Người ác chửi người thiện,

Người người thiện không thèm đáp lại.

Nếu người thiện mà đáp lại,

Thì không phải người khôn ngoan.

佯

Dương

聾

Lung

不

Bất

分

Phân

說

Thuyết

。

我

Ngã

若

Nhược

被

Bị

人

Nhân

罵

Mạ

，

還

Hoàn

從

Tùng

己

Kỷ

身

Thân

墜

Trụy

。

正

Chánh

如

Như

人

Nhân

唾

Hoá

天

Thiên

，

罵

Mạ

者

Giả

口

Khẩu

熱

Nhiệt

沸

Phí

。

不

Bất

對

Đối

心

Tâm

清

Thanh

涼

Lương

，

Không đáp lại thì lòng mình an ổn,
 Mắng chửi thì miệng nóng như nước sôi.
 Giống như người phun nước miêng lên trời,
 Thì nó lại quay ngược lại trúng vào mặt.
 Ví bằng ta bị người chửi mắng,
 Thì nên giả như điếc không nên đáp lại.

聽 Thính	我 Ngã	有 Hữu	嗔 Sân	不 Bất	譬 Thí
你 Nễ	心 Tâm	物 Vật	火 Hoả	救 Cứu	如 Như
翻 Phiên	等 Đẳng	遭 Tao	亦 Diệc	自 Tự	火 Hoả
唇 Thần	虛 Hư	他 Tha	如 Như	然 Nhiên	燒 Thiêu
舌 Thiệt	空 Không	，	是 Thị	滅 Diệt	空 Không
。	，		，	。	，

Thì lời chửi mắng đó, như ngọn lửa cháy chỗ trống không,

Cháy riết rồi cũng tự nhiên tắt.

Ngọn lửa ấy, giống như lòng giận giữ,

Hễ cho thêm dầu vào cháy càng dữ,

Nếu lòng ta như hư không,

Mặc ai múa môi lưỡi (chửi rửa) cũng chẳng sao.

後
來
好
相
見
。

Hậu

Lai

Hào

Tương

Kiến

。

凡
事
留
人
情
，

Phàm

Sự

Lưu

Nhân

Tình

，

下
士
好
爭
。

Hạ

Sĩ

Hào

Tranh

。

上
士
無
爭
，

Thượng

Sĩ

Vô

Tranh

，

老
子
曰
：

Lão

Tử

Viết

：

5.Lão Tử nói rằng :

Bậc thượng sĩ (người thông đạt) không tranh,

Bậc hạ sĩ thì hay tranh.

Hễ làm việc gì, cũng phải lưu lại chút tình cảm với người,

Thì sau này gặp lại mới dễ nhìn nhau.

仁

Nhân

在

Tại

其

Kỳ

中

Trung

矣

Hĩ

。

切

Thiết

問

Vấn

而

Nhi

近

Cận

思

Tư

，

博

Bác

學

Học

而

Nhi

篤

Đốc

志

Chí

，

子

Tử

夏

Hạ

曰

Viết

：

第

Đệ

九

Cửu

篇

Thiên

勸

Khuyến

學

Học

Thiên Thứ IX : Phép học hành

1. Thầy Tử Hạ nói rằng :

Học rộng, thì phải quyết chí.

Hỏi điều hay, thì phải gần gũi người hay.

Lòng nhân (tù) ở trong đó vậy.

			不 Bất 恥 Si 下 Hạ 問 Vấn 。	敏 Mẫn 而 Nhi 好 Hiếu 學 Học ，	子 Tử 曰 Viết ：
--	--	--	---	--	---------------------------

2. Đức Khổng Tử nói rằng :

Ta rất siêng năng, lại ham học.

Chẳng vì mặc cỡ, mà không hỏi kẻ thấp hơn mình.

		明 Mình 辨 Biện 之 Chi ， 篤 Đốc 行 Hành 之 Chi 。	審 Thẩm 問 Vấn 之 Chi ， 慎 Thận 思 Tư 之 Chi ，	為 Vi 學 Học 之 Chi 序 Tự ， 博 Bác 學 Học 之 Chi	性 Tánh 理 Lý 書 Thư 云 Vân ：
--	--	--	--	---	--

3. Sách Tánh Lý viết rằng :

Sự học phải theo thứ tự, khi học phải cho rộng.

Hỏi phải cho kỹ, suy xét phải thận trọng,

Nói phải rõ ràng, khi làm thì dốc chí mà làm cho đến nơi.

如 Nhu	若 Nhược	學 Học	若 Nhược	人 Nhân	莊 Trang
登 Đăng	披 Phi	而 Nhi	登 Đăng	之 Chi	子 Tử
高 Cao	祥 Tường	智 Trí	天 Thiên	不 Bất	曰 Viết
山 Sơn	云 Vân	遠 Viễn	而 Nhi	學 Học	:
而 Nhi	而 Nhi	,	無 Vô	,	
望 Vọng	睹 Đổ		階 Giai		
四 Tứ	青 Thanh		。		
海 Hải	天 Thiên				

4. Thầy Trang Tử nói rằng :

Người mà không học,

Thì như đi lên trời mà không có thang.

Học thì thấy cái hiểu biết của mình còn kém xa,

Như ta bay trên mây sẽ thấy được bầu trời,

Như lên núi cao sẽ thấy được bốn biển.

		焉 Yên 可 Khả 謂 Vị 賢 Hiền ？ ？	人 Nhân 不 Bất 游 Bát 於 Du 聖 Ư 道 Thánh ， Đạo ，	不 Bất 履 Lý 深 Thâm 淵 Uyên 豈 Khởi 知 Tri 地 Địa 厚 Hậu	不 Bất 登 Đăng 峻 Tuần 嶺 Lĩnh 不 Bất 知 Như 天 Thiên 高 Cao
--	--	--	---	--	---

Chẳng lên núi cao, thì sao biết trời cao.

Không đến hang sâu, thì sao hiểu đất dày.

Người mà không bơi trong đạo thánh hiền,

Thì sao gọi là người hiền được ? .

			人 Nhân 不 Bất 學 Học 不 Bất 知 Tri 道 Đạo 。	玉 Ngọc 不 Bất 琢 Trắc 不 Bất 成 Thành 器 Khí ，	禮 Lễ 記 Ký 曰 Viết ：
--	--	--	--	---	--------------------------------------

5. Sách Lễ Ký viết rằng :

Ngọc thô không chế tác thì không thành đồ quý,

Người không học thì không biết đạo lý.

			冥 Minh 冥 Minh 如 Như 夜 Dạ 行 Hành 。	人 Nhân 生 Sinh 不 Bất 學 Học ，	太 Thái 公 Công 曰 Viết ：
--	--	--	---	---	--

6. Thái Công nói rằng :

Người sinh ở đời mà không học,

Thì dốt nát, tối tăm, như đi đường đêm tối vậy.

			馬 Mã 牛 Ngưu 而 Nhi 襟 Khâm 裾 Cư 。	人 Nhân 不 Bất 通 Thông 古 Cổ 今 Kim ，	韓 Hàn 文 Văn 公 Công 曰 Viết ：
--	--	--	---	---	--

7.Hàn Văn Công (768 - 824 CN) nói rằng :

Người không biết việc đời xưa, đời nay.

Cũng như con trâu, con ngựa cho mặc áo quần.

日

Nhật

月

Nguyệt

逝

Thệ

矣

Hi

歲

Tuế

不

Bất

我

Ngã

延

Diên

而

Nhi

有

Hữu

來

Lai

年

Niên

。

勿

Vật

謂

Vị

今

Kim

年

Niên

不

Bất

學

Học

而

Nhi

有

Hữu

來

Lai

日

Nhật

，

勿

Vật

謂

Vị

今

Kim

日

Nhật

不

Bất

學

Học

朱

Chu

文

Văn

公

Công

曰

Viết

：

8. Chu Văn Công (Chu Hi 1130 -1200) nói rằng :

Đừng nói rằng, hôm nay không cần học,

Vì còn ngày mai mà,

Đừng nói rằng, năm nay không cần học,

Vì còn năm sau mà.

Ngày tháng qua đi rồi mà tuổi ta nào có quay trở lại đâu.

不

Bất

可

Khả

恃

Thị

富

Phú

而

Nhi

怠

Đãi

學

Học

。

家

Gia

若

Nhược

富

Phú

，

不

Bất

可

Khả

因

Nhân

貧

Bần

而

Nhi

廢

Phế

學

Học

。

家

Gia

若

Nhược

貧

Bần

，

是

Thị

誰

Thuỳ

之

Chi

愆

Khiên

？

嗚

Ô

呼

Hô

老

Lão

矣

Hĩ

，

Than ôi ! Già rồi vậy !

Cái lỗi ấy tại ai mà ra ?.

Nhà nghèo cùng,

Chẳng nên vì nhân nghèo mà bỏ học.

Nhà giàu có.,

Chẳng nên vì giàu mà trễ nãi việc học.

學 Học	學 Học	不 Bất	惟 Duy	富 Phú	貧 Bần
者 Giả	者 Giả	見 Kiến	見 Kiến	而 Nhi	若 Nhược
乃 Nãi	乃 Nãi	學 Học	學 Học	勤 Cần	勤 Cần
世 Thế	身 Thân	者 Giả	者 Giả	學 Học	學 Học
之 Chi	之 Chi	無 Vô	顯 Hiển	名 Danh	可 Khả
珍 Trân	寶 Bảo	成 Thành	達 Đạt	乃 Nãi	以 Dĩ
○	,	○	,	光 Quang	立 Lập
				榮 Vinh	身 Thân

Nghèo mà siêng học, có thể tạo dựng lấy cuộc sống cho mình.

Giàu mà siêng học, danh tiếng càng quang vinh.

Từ xưa đến nay, ta thấy kẻ siêng học thì được hiển đạt,

Chứ chưa thấy ai siêng học, mà không thành danh bao giờ.

Học là lấy cái của báu cho mình.

Học là lấy cái của quý cho đời.

		各 Các 宜 Nghì 勉 Miễn 之 Chi ! 	後 Hậu 之 Chi 學 Học 者 Già ， 	不 Bất 學 Học 則 Tắc 為 Vi 小 Tiểu 人 Nhân 。 	是 Thì 故 Cố 學 Học 者 Già 乃 Nãi 為 Vi 君 Quân 子 Tử
--	--	---	---	--	--

Cho nên học thì làm người quân tử (vua, quan...).

Chẳng học thì làm tiểu nhân (dân thường...).

Người đời sau ai đang học,

Phải gắng công, ra sức mà làm lấy !.

國 Quốc	如 Như	不 Bất	學 Học	學 Học	徽 Huy
之 Chi	禾 Hoà	學 Học	者 Giả	也 Dã	宗 Tông
精 Tinh	如 Như	者 Giả	如 Như	好 Hào	皇 Hoàng
糧 Lương	稻 Đạo	如 Như	禾 Hoà	， Hào	帝 Đế
世 Thế	兮 Hề	如 Hào	如 Như	不 Bất	勸 Khuyến
之 Chi	， Hề	如 Như	稻 Đạo	學 Học	學 Học
大 Đại	， Hề	草 Thảo	， Đạo	也 Dã	：
寶 Bảo	， Hề	○ Thảo	， Đạo	好 Hào	：

9. Bài văn khuyến học của Huy Tông hoàng đế :

Học là tốt, hay không học là tốt ?.

Kẻ học như là cây lúa, cây nếp,

Còn kẻ chẳng học như cây lau, cây cỏ vậ.

Như cây lúa, cây nếp,

Thì người quý, như hạt gạo trắng trong nước nhà, là của quý cho đời dùng.

			他 Tha 日 Nhật 面 Diện 牆 Tường 悔 Hối 之 Chi 已 Dĩ 老 Lão	耕 Canh 者 Giả 憎 Tăng 嫌 Hiềm 鋤 Sừ 者 Giả 煩 Phiền 惱 Nảo	如 Như 蒿 Hao 如 Như 草 Thảo 兮 Hê ,
--	--	--	---	--	---

Còn như cây lau, cây cỏ,

Người cấy điều ghét, người cày điều buồn rầu.

Đến ngày nào đó úp mặt vào tường, hối hận sao không học, thì đã già rồi vậy.

理

Lý

以

Dĩ

照

Chiếu

人

Nhân

心

Tâm

。

明

Minh

以

Dĩ

照

Chiếu

暗

Ám

室

Thất

，

造

Tạo

燭

Chúc

求

Cầu

明

Minh

讀

Độc

書

Thư

求

Cầu

理

Lý

直

Trực

言

Ngôn

訣

Quyết

曰

Viết

：

10. Lời Trực Ngôn Quyết nói rằng :

Đốt đuốc để soi sáng, đọc sách tìm đạo lý.

Lấy ánh sáng để soi nhà tôi,

Hiểu đạo lý để soi lòng người.

			人 Nhân 情 Tánh 懷 Hoài 知 Tri 須 Tu 學 Học 乃 Nãi 成 Thành	蚕 Tằm 質 Chất 合 Hiệp 絲 Chi 待 Đãi 縲 Sào 方 Phương 出 Xuất	劉 Lưu 通 Thông 曰 Viết ：
--	--	--	--	--	--

11. Ông Lưu Thông nói rằng :

Cái kén nhóm mỗi tơ tằm, cầm suốt mới kéo chỉ ra được.

Còn tánh người sẵn tài trí, phải ra sức học mới thành tựu được.

才

Tài

是

Thì

國

Quốc

家

Gia

之

Chi

珍

Trân

。

書

Thư

是

Thì

隨

Tuỳ

身

Thân

之

Chi

寶

Bảo

，

則

Tắc

孤

Cô

陋

Lậu

寡

Quả

聞

Văn

。

獨

Độc

學

Học

無

Vô

友

Hữu

，

禮

Lễ

記

Ký

曰

Viết

：

12.Sách Lễ Ký nói rằng :

Học một mình mà không bạn,

Thì thành ra người kiến thức nhỏ bé, ít nghe, ít biết.

Sách là bảo vật hữu ích, đi theo mình để dùng,

Tài năng là báu vật, của quốc gia, xã hội.

好 Hào 知 Tri 不 Bất 好 Hào 學 Học ，	其 Kỳ 蔽 Tế 也 Dã 賊 Tặc ；	好 Hào 仁 Nhân 不 Bất 好 Hào 學 Học ，	學 Học 到 Đáo 老 Lão ， 不 Bất 會 Hội 到 Đáo 老 Lão	學 Học 如 Như 不 Bất 及 Cập 猶 Do 恐 Khủng 失 Thất 之 Chi	論 Luận 語 Ngữ 曰 Viết ：
---	---	--	---	---	---

13.Sách Luận Ngữ nói rằng :

Học sợ không theo kịp, lo lắng kiến thức học sẽ mất đi.

Học đến già, không đợi đến già học.

Thích lòng nhân, mà chẳng thích học.

Là che lấp sự ngu muội ;

Thích hiểu biết, mà chẳng thích học,

好

Hào

勇

Dũng

不

Bất

好

Hào

學

Học

，

其

Kỳ

蔽

Tế

也

Dã

絞

Giảo

；

好

Hào

直

Trực

不

Bất

好

Hào

學

Học

，

其

Kỳ

蔽

Tế

也

Dã

賊

Tặc

；

好

Hào

信

Tín

不

Bất

好

Hào

學

Học

，

其

Kỳ

蔽

Tế

也

Dã

盪

Đảng

；

Là che lấp sự phóng túng ;

Thích thành thật, mà chẳng thích học,

Là che lấp sự tổn hại ;

Thích ngay thẳng, mà chẳng thích học,

Là che lấp sự sỗ sàng ;

Thích sự dũng cảm, mà chẳng thích học,

其

Kỳ

蔽

Té

也

Dã

狂

Cuồng

。

好

Hào

剛

Cương

不

Bất

好

Hào

學

Học

，

其

Kỳ

蔽

Té

也

Dã

亂

Loạn

；

Là che lấp sự phá rối ;

Thích cương trực, mà chẳng thích học,

Là che lấp sự nông cuồng.

則

Tắc

以

Dĩ

學

Học

文

Văn

。

行

Hành

有

Dữu

余

Dư

力

Lực

，

泛

Phiếm

愛

Ái

眾

Chúng

而

Nhi

親

Thân

仁

Nhân

。

出

Xuất

則

Tắc

悌

Đề

，

謹

Cẩn

而

Nhi

信

Tín

弟

Đệ

子

Tử

入

Nhập

則

Tắc

孝

Hiếu

，

子

Tử

曰

Viết

：

14.Đức Khổng Tử nói rằng :

Bốn phận người học trò ở nhà hiếu thảo cha mẹ,

Ra ngoài thuận theo người lớn, cẩn thận và tín thật,

Bình đẳng thương yêu tất cả mọi người.

Có dư thời gian và sức lực,

thì học thêm văn (kiến thức mới).

夫 Phù	非 Phi	非 Phi	儉 Kiệm	君 Quân	諸 Gia
學 Học	宁 Trừ	澹 Đạm	以 Dĩ	子 Tử	葛 Cát
須 Tu	靜 Tĩnh	泊 Bạc	養 Dưỡng	之 Chi	武 Võ
靜 Tĩnh	無 Vô	無 Vô	德 Đức	行 Hành	侯 Hầu
也 Dã	以 Dĩ	以 Dĩ	。	靜 Tĩnh	曰 Viết
，	致 Trí	明 Minh		以 Dĩ	：
	遠 Chiễn	志 Chí		修 Tu	
	。	，		身 Thân	

15. Gia Cát Võ Hầu nói rằng :

Người quân tử hay ở nơi thanh vắng để sửa lấy mình,

Ăn ở cần kiệm để dưỡng cái đức.

Không điềm tĩnh thì không rõ chí hướng,

Không yên ổn thì không thể suy tính xa xôi.

Vì vậy việc học cần nơi yên tĩnh,

年 Niên	險 Hiểm	慚 Thao	非 Phi	非 Phi	才 Tài
與 Dữ	躁 Táo	慢 Mạn	靜 Tĩnh	學 Học	須 Tu
時 Thời	則 Tắc	則 Tắc	無 Vô	無 Vô	學 Học
馳 Trì	不 Bất	不 Bất	以 Dĩ	以 Dĩ	也 Dã
意 Ý	能 Năng	能 Năng	成 Thành	廣 Quảng	○
與 Dữ	理 Lý	研 Nghiên	學 Học	才 Tài	
歲 Tuế	性 Tánh	精 Tinh	○	,	
去 Khứ	○	,			

Muốn thành tài thì phải gắng học vậy.

Chẳng học, không thể mở rộng tài năng của mình,

Hoàn cảnh không yên tĩnh, thì khó học nên.

Học nhiều không bằng học chuyên tinh,

Ham học vội thì khó thông sự lý.

Năm tháng ngày đến nhanh, ý chí và tuổi mình dần đi.

				將 Tương 復 Phục 何 Hà 及 Cập 也 Dã ？	遂 Toại 成 Thành 枯 Khô 落 Lạc 悲 Bi 嘆 Thán 窮 Cùng 廬 Lư
--	--	--	--	--	--

Như buồn cảnh thu lá rụng, như than cảnh nghèo sao học không thành,
Thì lời than oán ấy, có còn kịp không ?.

學

Học

問

Vấn

無

Vô

成

Thành

子

Tử

之

Chi

罪

Tội

。

父

Phụ

教

Giáo

師

Sư

嚴

Nghiêm

兩

Lưỡng

無

Vô

外

Ngài

，

訓

Huấn

導

Đạo

不

Bất

嚴

Nghiêm

師

Sư

之

Chi

情

Đọa

。

養

Dưỡng

子

Tử

不

Bất

教

Giáo

父

Phụ

之

Chi

過

Quá

，

司

Tư

馬

Mã

溫

Ôn

公

Công

曰

Viết

：

第

Đệ

十

Thập

篇

Thiên

訓

Huấn

子

Tử

Thiên Thứ X : Phép Dạy Con

1. Quan Tư Mã Ôn (1019-1086) nói rằng :

Nuôi con mà không dạy là lỗi tại cha,

Dạy học mà không nghiêm là lỗi tại thầy.

Nếu cha dạy, thầy nghiêm, hai bên cố dạy,

Mà con học không nên, là lỗi tại con.

投

Đầu

明

Minh

師

Sư

，

莫

Mạc

自

Tự

昧

Muội

○

勉

Miễn

後

Hậu

生

Sinh

，

力

Lực

求

Cầu

誨

Hối

○

稍

Sảo

遇

Ngộ

賢

Hiền

才

Tài

無

Vô

語

Ngữ

對

Đối

○

攀

Phan

高

Cao

不

Bất

及

Cập

下

Hạ

品

Phẩm

流

Lưu

，

視

Thân

我

Ngã

笑

Tiếu

談

Đàm

如

Như

土

Thổ

塊

Khối

○

暖

Noãn

衣

Y

飽

Bão

食

Thực

居

Cư

人

Nhân

倫

Luân

，

Ăn no, mặc ấm làm con người,

Đối với người thân nói chuyện như cục đất.

Cao với không tới, thấp như nước trôi,

Gặp người hiền tài, không biết nói năng chi.

Vậy ta khuyên người sau, cố gắng cầu người dạy bảo.

Tìm học thầy giỏi, chớ cam chịu sự ngu muội.

莫 Mạc	勉 Miễn	自 Tự	室 Thất	姓 Tánh	一 Nhất
待 Đãi	旃 Chiên	有 Hữu	中 Trung	名 Danh	朝 Triêu
老 Lão	汝 Nhữ	佳 Giai	若 Nhược	亞 Á	雲 Vân
來 Lai	等 Đẳng	人 Nhân	未 Vị	等 Đẳng	路 Lộ
徒 Không	各 Các	求 Cầu	結 Kết	呼 Hô	果 Quả
自 Tự	早 Tảo	匹 Thất	姻 Nhân	先 Tiên	然 Nhiên
悔 Hối	修 Tu	配 Phối	親 Thân	輩 Bối	登 Đăng
○	,	○	,	○	,

Một mai đường học thành công, thì tên mình ai cũng biết,

Ai ai cũng gọi mình là tiên bối.

Trong nhà nếu chưa kết hôn,

Thì tự sẽ có giai nhân, đến cầu sánh đôi cùng.

Khuyên rằng các trò, hãy sớm tu học,

Đừng để đến già mà ăn năn hối tiếc.

父

Phụ

母

Mẫu

教

Giáo

而

Nhi

不

Bất

學

Học

，

是

Thị

亦

Diệc

不

Bất

愛

Ái

其

Kỳ

子

Tử

也

Dã

。

雖

Tuy

教

Giáo

而

Nhi

不

Bất

嚴

Nghiêm

，

是

Thị

不

Bất

愛

Ái

其

Kỳ

子

Tử

也

Dã

。

父

Phụ

母

Mẫu

養

Dưỡng

其

Kỳ

子

Tử

而

Nhi

不

Bất

教

Giáo

柳

Liễu

屯

Đồn

田

Điền

勸

Khuyến

學

Học

文

Văn

：

2. Ông Liễu Đôn Điền có bài văn khuyên học rằng :

Cha mẹ nuôi con mà không dạy,

Thì thật chẳng thương con.

Có dạy mà chẳng nghiêm,

Thì thật chẳng thương con.

Cha mẹ dạy, mà con không học,

勤

Cần

則

Tắc

必成。

Tất

Thành

。

教

Giáo

則

Tắc

必嚴

Tất

嚴

Nghiêm

則

Tắc

必

Tất

勤

Cần

是

Thị

故

Cố

養

Dưỡng

子

Tử

必

Tất

教

Giáo

，

是

Thị

亦

Diệc

不

Bất

愛

Ái

其

Kỳ

身

Thân

也

Dã

。

雖

Tuy

學

Học

而

Nhi

不

Bất

勤

Cần

，

是

Thị

子

Tử

不

Bất

愛

Ái

其

Kỳ

身

Thân

也

Dã

。

Thì con chẳng biết thương chính mình.

Tuy học mà không siêng năng,

Thì con chẳng biết thương chính mình.

Cho nên hễ nuôi con là phải dạy,

Dạy phải cho nghiêm, nghiêm ắt con sẽ siêng năng,

Siêng năng ắt sẽ nên người.

		子 Tử 為 Vi 庶 Thứ 人 Nhân 。	不 Bất 學 Học 則 Tắc 公 Công 卿 Khanh 之 Chi	子 Tử 為 Vi 公 Công 卿 Khanh ，	學 Học 則 Tắc 庶 Thứ 人 Nhân 之 Chi
--	--	--	---	--	---

Có học thì từ người tầm thường trở thành

Bậc quan công, khanh.

Không học thì bậc quan công, khanh dần

Trở thành người tầm thường.

若 Nhược	子 Tử	倉 Thương	有 Hữu	有 Hữu	白 Bạch
惟 Duy	孫 Tôn	廩 Lẫm	書 Thư	田 Điền	侍郎 Thị
不 Bất	愚 Ngu	虛 Hư	不 Bất	不 Bất	郎 Lang
耕 Canh	兮 Hề	兮 Hề	教 Giáo	耕 Canh	勉 Miễn
與 Dữ	禮 Lễ	歲 Tuế	子 Tử	倉 Thương	學 Học
不 Bất	義 Nghĩa	月 Nguyệt	孫 Tôn	廩 Lẫm	文 Văn
教 Giáo	疏 Sơ	乏 Phạp	愚 Ngu	虛 Hư	：
，	。	，	。	，	

3. Ông Bạch Thị Lang có bài văn răn học rằng :

Có ruộng không cày thì kho lẫm trống không,

Có sách không dạy thì con cháu ngu muội.

Kho lẫm trống không thì năm tháng thiếu ăn,

Con cháu ngu muội thì lễ nghĩa kém.

Sự không cày, không dạy.

是

Thị

乃

Nãi

父

Phụ

兄

Huỳnh

之

Chi

過

Quá

歟

Dư

！

Điều do lỗi của bậc làm cha anh mà ra !

			詩 Thi 書 Thư 不 Bất 教 Giáo 子 Tử 孫 Tôn 愚 Ngu 。	賓 Tân 客 Khách 不 Bất 來 Lai 門 Môn 戶 Hộ 俗 Tục ，	景 Cảnh 行 Hành 錄 Lục 云 Vân ：
--	--	--	---	--	--

4. Sách Cảnh Hành Lục viết rằng :

Nhà cửa không có khách tới lui, thì nhà cửa đó không ra gì,
Có sách vở không dạy, thì con cháu ngu độn dốt nát.

			子 Tử 雖 Tuy 賢 Hiền ， 不 Bất 教 Giáo 不 Bất 明 Minh	事 Sự 雖 Tuy 小 Tiểu ， 不 Bất 作 Tác 不 Bất 成 Thành	莊 Trang 子 Tử 曰 Viết ：
--	--	--	---	---	---

5. Thầy Trang Tử nói rằng :

Việc dù nhỏ, chẳng làm thì không nên việc,

Con dù hiền đức, chẳng dạy thì không thông hiểu.

至 Chí 樂 Lạc 莫 Mạc 如 Như 讀 Độc 書 Thư ,	不 Bất 如 Như 教 Giáo 子 Tử 一 Nhất 藝 Nghệ 。	賜 Tứ 子 Tử 千 Thiên 金 Kim ,	不 Bất 如 Như 教 Giáo 子 Tử 一 Nhất 經 Kinh ；	黃 Hoàng 金 Kim 滿 Mãn 盈 Doanh	漢 Hán 書 Thư 云 Vân ：
--	--	--	--	---	---

6. Sách Hán Thư viết rằng :

Có vàng bạc đầy gương,

Chẳng bằng dạy con một quyển kinh sách ;

Cho con ngàn vàng,

Chẳng bằng dạy con lấy một nghề.

Chẳng có cái vui gì hơn đọc sách,

至

Chí

要

Yếu

莫

Mạc

如

Như

教

Giáo

子

Tử

。

Chẳng có gì quan trọng bằng dạy con.

繼

Kế

之

Chi

以

Dĩ

怒

Nộ

則

Tắc

反

Phản

夷

Dĩ

矣

Hĩ

以

Dĩ

正

Chánh

不

Bất

行

Hành

繼

Kế

之

Chi

以

Dĩ

怒

Nộ

勢

Thế

不

Bất

行

Hành

也

Dã

教

Giáo

者

Giả

必

Tất

以

Dĩ

孟

Mạnh

子

Tử

曰

Viết

：

君

Quân

子

Tử

之

Chi

不

Bất

教

Giáo

子

Tử

何

Hà

也

Dã

公

Công

孫

Tôn

丑

Sửu

曰

Viết

：

7.Công Tôn Sửu hỏi rằng :

“Người quân tử không dạy con thì sẽ ra sao?”

Thầy Mạnh Tử đáp rằng :

Tình thế chẳng sai bảo con được, rồi sau muốn dạy con ắt phải,

Dạy lẽ ngay thẳng thì con chẳng làm, thì mình sẽ sinh ra giận.

Khi giận sẽ làm con mình tổn thương vậy.

父

Phụ

子

Tử

之

Chi

間

Gian

不

Bất

責

Trái

善

Thiện

。

古

Cổ

者

Nhân

易

Dịch

子

Tử

而

Nhi

教

Giáo

之

Chi

，

父

Phụ

子

Tử

相

Tương

夷

Dị

則

Tắc

惡

Ô

矣

Hi

。

則

Tắc

是

Thị

父

Phụ

子

Tử

相

Tương

夷

Dị

也

Dã

；

夫

Phu

子

Tử

未

Vị

出

Xuất

於

Ư

正

Chánh

也

Dã

！

夫

Phu

子

Tử

教

Giáo

我

Thành

以

Dĩ

正

Chánh

，

Cha dạy con theo lẽ ngay thẳng,

Mà cha chẳng được ngay thẳng !

Thì cha con điều lỗi ;

Cha con điều lỗi đó là điềm xấu vậy.

Người xưa thường đôi con cho nhau mà dạy,

Cha con xa nhau, thì không còn soi mói nhau điều tốt xấu nữa.

				離 Ly 則 Tắc 不 Bất 祥 Tường 莫 Mạc 大 Đại 焉 Yên 。	責 Trái 善 Thiện 則 Tắc 離 Ly ，
--	--	--	--	--	---

Soi mói nhau nhiều, sẽ dẫn đến chia lìa,
Chia lìa, thì thì chẳng điều xấu nào lớn bằng.

		而 Nhì 能 Năng 有 Hữu 成 Thành 者 Giả 鮮 Tiền 矣 Hi 。	外 Ngoại 無 Vô 嚴 Nghiêm 師 Sư 友 Hữu ，	人 Nhân 生 Sinh 內 Nội 無 Vô 賢 Hiền 父 Phụ 兄 Huỳnh	呂 Lữ 榮 Vinh 公 Công 曰 Viết ：
--	--	--	--	--	---

8. Lữ Vinh Công nói rằng :

Người sinh ra ở đời, nếu trong nhà không có cha anh hiền,
 Ngoài đường không có bạn tốt, thầy nghiêm,
 Mà được nên người, thì ít có vậy.

男 Nam	育 Dục	養 Dưỡng	女 Nữ	男 Nam	太 Thái
年 Niên	女 Nữ	男 Nam	子 Tử	子 Tử	公 Công
長 Trưởng	之 Chi	之 Chi	失 Thất	失 Thất	曰 Viết
大 Đại	法 Pháp	法 Pháp	教 Giáo	教 Giáo	：
莫 Mạc	莫 Mạc	莫 Mạc	長 Trưởng	長 Trưởng	
習 Tập	教 Giáo	聽 Thính	大 Đại	大 Đại	
樂 Nhạc	離 Ly	誑 Cuống	粗 Thô	頑 Ngoan	
酒 Tửu	母 Mẫu	言 Ngôn	疏 Sơ	愚 Ngu	

9. Thái Công nói rằng :

Con trai mà không dạy, lớn lên sẽ ngu dại.

Con gái mà không dạy, lớn lên sẽ quê mùa khờ khạo.

Phép nuôi con trai, đừng cho nó nghe lời dối trá.

Phép nuôi con gái, đừng cho nó rời khỏi mẹ.

Con trai khôn lớn, chớ tập nó ham vui ca hát, uống rượu.

憐 Lân	憎 Tăng	憐 Lân	嚴 Nghiêm	嚴 Nghiêm	女 Nữ
兒 Nhi	兒 Nhi	兒 Nhi	母 Mẫu	父 Phụ	年 Niên
無 Vô	多 Đa	多 Đa	出 Xuất	出 Xuất	長 Trưởng
功 Công	與 Dữ	與 Dữ	巧 Xảo	孝 Hiếu	大 Đại
憎 Tăng	食 Dưỡng	棒 Bổng	女 Nữ	子 Tử	莫 Mạc
兒 Nhi	。	，	。	，	令 Lệnh
得 Đắc					遊 Du
力 Lực					走 Tẩu

Con gái khôn lớn, chớ cho đi chơi liêu lộng.

Cha dạy nghiêm khắc, sẽ có con trai hiếu thảo,

Mẹ dạy nghiêm khắc, sẽ có con gái khéo léo.

Thương con cho roi cho vọt,

Ghét con cho ngọt cho bùi.

Cưng con chẳng tốt, nghiêm khắc thì tốt cho nó vô cùng.

		我 Ngã	人 Nhân	長 Trưởng	桑 Tang
		愛 Ái	皆 Giai	大 Đại	條 Điêu
		子 Tử	愛 Ái	抑 Ức	從 Tòng
		孫 Tôn	珠 Châu	不 Bất	小 Tiểu
		賢 Hiền	玉 Ngọc	屈 Khuất	抑 Ức
		。	，	。	，

Nhánh dâu (cây) nhỏ thì dễ uốn,

Chứ để già rồi uốn thì khó vô cùng.

Người ta hay yêu châu báu ngọc ngà,

Ta thì yêu con cháu ngoan hiền.

慎

Thận

而

Nhi

寡

Quá

言

Ngôn

者

Giả

，

溫

Ôn

良

Lương

恭

Cung

敬

Kính

，

必

Tất

求

Cầu

其

Kỳ

寬

Khoan

裕

Dụ

慈

Từ

惠

Huệ

，

擇

Trạch

於

Ư

諸

Chư

母

Mẫu

與

Dữ

可

Khả

者

Giả

，

凡

Phàm

生

Sinh

子

Tử

，

內

Nội

則

Tắc

云

Vân

：

10. Thiên Nội Tắc (Sách Lễ Ký) viết rằng :

Hễ sinh con,

Thì cha mẹ phải chọn nơi ở phù hợp,

Ất phải ở gần nơi có người tốt, hiền lành,

Ôn hòa, cung kính,

cẩn thận mà ít nói,

七 Thất 年 Niên 男 Nam 女 Nữ 不 Bất 同 Đồng 席 Tịch ,	六 Lục 年 Niên 教 Giáo 之 Chi 數 Số 與 Dữ 方 Phương 名 Danh	男 Nam 盤 Bàn 革 Cách , 女 Nữ 盤 Bàn 絲 Ty 。	能 Năng 言 Ngôn , 男 Nam 唯 Duy 女 Nữ 俞 Du ;	子 Tử 能 Năng 食 Thực 自 Tự 教 Giáo 以 Dĩ 右 Hữu 手 Thủ	使 Sử 為 Vi 子 Tử 師 Sư 。
--	---	--	---	---	--

Tìm thầy đó về dạy con.

Khi con đến tuổi biết ăn cơm, dạy nó sử dụng tay phải,

Khi con biết nói, dạy con trai biết thưa dạ, dạy con gái nhu hòa ;

Con trai đeo túi da, con gái đeo túi lụa,

Khi sáu tuổi, dạy nó số học và điểm số,

Khi bảy tuổi, (trai gái) không được ngồi chung chiếu,

十 Thập 年 Niên 出 Xuất 就 Tựu 外 Ngoại 傳 Phó ,	九 Cửu 年 Niên 教 Giáo 之 Chi 數 Số 目 Mục 。	必 Tất 後 Hậu 長 Trưởng 者 Giả 始 Thủy 教 Giáo 之 Chi 讓 Nhượng	及 Cập 即 Tức 席 Tịch 飲 Ẩm 食 Thực ,	八 Bát 年 Niên 出 Xuất 入 Nhập 門 Môn 戶 Hộ	不 Bất 共 Cộng 食 Thực 。
---	---	---	--	---	---

Ăn cùng mâm.

Tám tuổi, dạy nó khi ra vào nhà

Hay ngồi bàn ăn,

Nhất định phải theo sau bậc lớn, dạy chúng nhường nhịn,

Chín tuổi, dạy nó tính toán ngày tháng.

Mười tuổi, có thể cho ra ngoài,

居
宿
於
外
。

Cur

Túc

U'

Ngoai

Ở nằm nơi ngoài.

衣

Y

衫

Sam

襪

Lam

樓

Lũ

親

Thân

朋

Bằng

笑

Tiếu

,

解

Giải

教

Giáo

富

Phú

貴

Quý

作

Tác

饑

Cơ

貧

Bần

。

能

Năng

使

Sử

英

Anh

雄

Hùng

為

Vi

下

Hạ

賤

Tiện

,

賭

Đồ

博

Bác

門

Môn

中

Trung

莫

Mạc

去

Khứ

親

Thân

。

凡

Phàm

人

Nhân

百

Bách

藝

Nghệ

好

Hào

隨

Tuỳ

身

Thân

,

龐

Bàng

德

Đức

公

Công

誠

Giới

子

Tử

詩

Thi

云

Vân

：

11. Bàng Đức Công có bài thơ răn con viết rằng :

Người đời có cả trăm nghề tốt theo mình,

Chứ nghề cờ bạc chớ lại gần.

Cờ bạc, biến anh hùng thành kẻ hạ tiện,

Rồi khiến cả nhà giàu sang, thành đói nghèo.

Đói nghèo, áo rách, người thân bằng hữu chê cười,

同 Đồng	一 Nhất	一 Nhất	眼 Nhãn	不 Bất	田 Điền
時 Thời	般 Ban	樣 Dạng	前 Tiền	信 Tín	地 Địa
天 Thiên	茶 Trà	人 Nhân	衰 Suy	但 Đãn	消 Tiêu
光 Quang	飯 Phạn	身 Thân	敗 Bại	看 Khán	磨 Ma
同 Đồng	一 Nhất	幾 Kỳ	幾 Kỳ	鄉 Hương	骨 Cốt
時 Thời	般 Ban	樣 Dạng	多 Đa	黨 Đảng	肉 Nhục
夜 Dạ	人 Nhân	心 Tâm	人 Nhân	內 Nội	嗔 Sân
,	,	,	。	,	。

Ruộng đất không còn, anh em ruột thịt máng nhieć nhau.

Chẳng tin thì cứ ngó trong làng xóm,

Thua thiệt thì nhiều, ít kẻ ăn.

Người đời một hình dạng, lòng dạ thì khác,

Thường ăn uống cũng giống nhau,

Ngày tháng, ai cũng thấy sáng rồi tối,

大

Đại

家

Gia

忍

Nhẫn

耐

Nại

和

Hoà

同

Đồng

過

Quá

，

得

Đắc

時

Thời

休

Hưu

笑

Tiếu

失

Thất

時

Thời

人

Nhân

。

東

Đông

海

Hải

龍

Long

王

Vương

常

Đề

在

Tại

世

Thế

，

小

Tiểu

人

Nhân

乍

Sạ

富

Phú

便

Tiện

欺

Khì

人

Nhân

。

君

Quân

子

Tử

貧

Bần

時

Thời

有

Hữu

禮

Lễ

義

Nghĩa

，

幾

Kỷ

人

Nhân

富

Phú

貴

Quý

幾

Kỷ

人

Nhân

貧

Bần

。

Được mấy người giàu sang, mấy người nghèo.

Người quân tử dầu nghèo, cũng giữ lễ nghĩa,

Kẻ tiểu nhân bỗng giàu, thì khinh người.

Đông Hải Long Vương vẫn còn ở đời,

Được thời rồi chớ cười người mất.

Nhà đại gia chịu nhẫn nại, hòa đồng, đừng làm gì quá đáng,

但 Đãn	成 Thành	莫 Mạc	貧 Bần	瘦 Sầu	知 Tri
看 Khán	龍 Long	道 Đạo	窮 Cùng	地 Địa	他 Tha
天 Thiên	也 Dã	蛇 Xà	發 Phát	開 Khai	誰 Thùy
上 Thượng	未 Vị	無 Vô	福 Phước	花 Hoa	是 Thị
月 Nguyệt	知 Tri	角 Giác	遲 Trì	晚 Vãn	百 Bách
,	。	,	。	,	年 Niên
					人 Nhân
					。

Đâu biết được ai là người sống trăm năm.

Đất xấu nở hoa muộn,

Nhà nghèo phát phước chậm.

Chớ có khinh răn không sùng,

Có khi hóa rồng khi nào biết được.

Ngó lên trời, mà xem mặt trăng,

團

Đoàn

圓

Viên

有

Hữu

缺

Khuyết

時

Thời

。

Có lúc tròn, cũng có khi khuyết nữa là.

生

Sinh

事

Sự

事

Sự

生

Sinh

何

Hà

日

Nhật

了

Liễu

,

得

Đắc

一

Nhất

颿

Phàm

風

Phong

便

Tiện

可

Khả

收

Thâu

。

飽

Bão

三

Tam

餐

Xan

飯

Phạn

常

Thường

知

Tri

足

Túc

,

何

Hà

須

Tu

苦

Khổ

苦

Khổ

用

Dụng

機

Cơ

謀

Mưu

？

萬

Vạn

事

Sự

由

Do

天

Nhân

莫

Mạc

彊

Cường

求

Cầu

,

古

Cổ

人

Nhân

曰

Viết

：

12.Cổ nhân nói rằng :

Mọi sự tại trời (số mệnh) chớ cưỡng cầu,

Có gì khổ sở dùng mưu sâu ?

Cơm ba bữa thì đủ rồi,

Gió thổi buồm theo thì cứ nhận.

Thêm việc thì việc thêm, sao rảnh được,

各

Các

自

Tự

回

Hồi

頭

Đầu

看

Khán

後

Hậu

頭

Đầu

。

冤

Oan

傢

Gia

宜

Nghì

解

Giải

不

Bất

宜

Nghì

結

Kết

，

害

Hại

人

Nhân

人

Nhân

害

Hại

幾

Kỷ

時

Thời

休

Hưu

？

Hại người thì người hại lại, chẳng hết đâu ?

Oan gia nên giải không nên kết,

Tất cả nên xem kỹ việc trước sau.

		機 Cơ	量 Lượng	燕 Yên	雀 Trước
		深 Thâm	大 Đại	寢 Tâm	啄 Trác
		禍 Họa	福 Phước	無 Vô	四 Tứ
		亦 Diệc	亦 Diệc	疑 Nghì	顧 Cố
		深 Thâm	大 Đại	心 Tâm	食 Thực

13. Chim trước (se sẻ) ăn ngô bốn phía.

Chim yến nằm yên không nghĩ ai.

Lượng lớn phước cũng lớn.

Lòng dạ thâm hiểm thì họa cũng sâu.

陰

Âm

網

Võng

疏

Sơ

而

Nhi

難

Nan

逃

Đào

。

陽

Dương

網

Võng

密

Mật

而

Nhi

易

Dị

漏

Lậu

，

陽

Dương

憲

Hiển

速

Cận

而

Nhi

有

Hữu

逃

Đào

。

陰

Âm

法

Pháp

遲

Trì

而

Nhi

不

Bất

漏

Lậu

，

資

Tư

世

Thế

通

Thông

訓

Huấn

云

Vân

：

第

Đệ

十

Thập

一

Nhất

篇

Thiên

省

Tỉnh

心

Tâm

Thiên Thứ XI : Phép xét lòng

1. Sách Tư Thế Thông Huấn viết rằng :

Luật pháp của trời tuy chậm mà chẳng lọt một ai,

Luật pháp của vua tuy nghiêm mà có thể thoát được.

Lưới luật của vua thưa nên dễ lọt,

Lưới luật của trời dày nên khó trốn.

家
和
貧
也
好
，

Gia

Hoà

Bần

Dĩ

Hào

忠
孝
享
之
無
窮
。

Trung

Hiếu

Hưởng

Chi

Vô

Cùng

寶
貨
用
之
有
盡
，

Bửu

Hoá

Dụng

Chi

Hữu

Tận

孝
弟
之
子
可
為
家
寶

Hiếu

Đề

Chi

Tử

Khả

Vi

Gia

Bửu

無
瑕
之
玉
可
為
國
瑞

Vô

Hà

Chi

Ngọc

Khả

Vi

Quốc

Thụy

景
行
錄
曰
：

Cảnh

Hành

Lục

Viết

2. Sách Cảnh Hành Lục viết rằng :

Ngọc không tỳ vết mới giữ làm của báu trong nước,

Con hiếu thuận mới lấy làm của báu trong nhà.

Của báu khi dùng còn có lúc hết đi,

Chứ lòng trung hiếu dùng thì không hết bao giờ.

Trong nhà hòa thuận dầu nghèo vẫn tốt,

言

Ngôn

多

Đa

語

Ngữ

失

Thất

皆

Giới

因

Nhân

酒

Tửu

,

夫

Phu

無

Vô

煩

Phiền

惱

Nảo

是

Thị

妻

Thê

賢

Hiền

。

父

Phụ

不

Bất

憂

Ưu

心

Tâm

因

Nhân

子

Tử

孝

Hiếu

,

何

Hà

用

Dụng

子

Tử

孫

Tôn

多

Đa

？

但

Đãn

存

Tồn

一

Nhất

子

Tử

孝

Hiếu

，

不

Bất

義

Nghĩa

富

Phú

如

Như

何

Hà

？

Giàu có mà bất nghĩa thì sao đây ?

Miễn là còn có một đứa con hiếu,

Thì mong con cháu nhiều làm chi ?

Cha không lo âu, nhân là có con hiếu ,

Chồng không phiền não, là vì có vợ hiền.

Nói nhiều mà lỡ lời, nhân bởi tại rượu mà ra,

榮 Vinh	得 Đắc	樂 Lạc	須 Tu	既 Kỷ	義 Nghĩa
深 Thâm	寵 Sủng	極 Cực	防 Phòng	取 Thủ	斷 Đoạn
辱 Nhục	思 Tư	悲 Bi	不 Bất	非 Phi	親 Thân
淺 Thiển	辱 Nhục	生 Sinh	測 Trắc	常 Thường	疏 Sơ
利 Lợi	居 Cư	。	憂 Ưu	樂 Lạc	只 Chỉ
重 Trọng	安 An		。	，	為 Vi
害 Hại	慮 Lự				錢 Tiền
深 Thâm	危 Nguy				。

Tình nghĩa thân sơ đoạn tuyệt, chỉ vì tiền bạc mà ra.

Khi gặp điều vui ít có,

Nên phòng cái lo ít thấy.

Vui quá thì sinh buồn.

Được an lạc thì phải lo lúc bị nhục, lo lúc bị nguy khó.

Hễ vinh thì lắm nhục, hễ lợi to thì hại cũng to.

甚 Thậm 恥 Si 必 Tất 甚 Thậm 亡 Vong ○	甚 Thậm 喜 Hi 必 Tất 甚 Thậm 憂 Ưu ,	甚 Thậm 譽 Dự 必 Tất 甚 Thậm 燬 Huỷ ○	甚 Thậm 愛 Ái 必 Tất 甚 Thậm 費 Phí ,	大 Đại 功 Công 必 Tất 有 Hữu 奇 Kỳ 勲 Huân ○	盛 Thịnh 名 Danh 必 Tất 有 Hữu 重 Trọng 責 Trách ,
--	--	---	---	--	--

Danh tiếng càng tốt ắt tội vạ càng nặng,
 Công lao càng lớn ắt tai họa cũng lạ thường.
 Yêu quý quá mà mất đi ắt hủy báng nhiều,
 Khen lắm ắt rồi cũng chê lắm.
 Mừng lắm ắt rồi lại lo lắm,
 Càng xấu hổ ắt càng cứng đầu.

		好 Hào	庭 Đình	追 Truy	恩 Ân
		事 Sự	前 Tiền	隨 Tuỳ	愛 Ái
		不 Bất	生 Sinh	大 Đại	生 Sinh
		如 Như	瑞 Thụy	丈 Trượng	煩 Phiền
		無 Vô	草 Thảo	夫 Phu	惱 Nảo
		。	，	。	，

Yêu thương sâu đậm thì sinh ra buồn rầu,
 Thường hay noi bước bậc đại trượng phu thì hơn.
 Dù trước sân nhà cây cỏ thụy (điềm báo tốt),
 Thì nên quên đi, vì không có việc gì là tốt nhất.

不 Bất	不 Bất	不 Bất	不 Bất	不 Bất	荀 Tuân
聞 Văn	知 Tri	臨 Lâm	知 Tri	登 Quán	子 Tử
先 Tiên	地 Địa	深 Thâm	天 Thiên	高 Cao	曰 Vân
王 Vương	之 Chi	溪 Uyên	之 Chi	山 Sơn	:
之 Chi	厚 Hậu	,	高 Cao	,	
遺 Di	也 Dã		也 Dã		
言 Ngôn	;		;		
,					

3. Thầy Tuân Tử nói rằng :

Không lên núi cao,

Sao biết trời cao hơn ;

Không xuống hang sâu,

Sao biết đất dày hơn ;

Không nghe những lời di ngôn của tiên vương (thánh hiền) để lại,

不

Bất

知

Tri

學

Học

問

Vấn

之

Chi

大

Đại

也

Dã

。

Thì sao biết học vấn nó rộng thế nào.

先

Tiên

察

Sát

已

Dĩ

往

Vãng

。

欲

Dục

知

Tri

未

Vị

來

Lai

，

所

Sở

以

Dĩ

不

Bất

惑

Hoặc

。

推

Suy

古

Cổ

驗

Nghiệm

今

Kim

，

素

Tố

書

Thư

云

Vân

：

4.Sách Tố Thư viết rằng :

Suy đời xưa xét đời nay,

So sánh nhau thì chẳng làm.

Muôn biết điều tương lai,

Trước hãy xét việc đã qua.

	未 Vị	過 Quá	鑒 Dám	明 Minh	子 Tử
	來 Lai	去 Khứ	古 Cổ	鏡 Kính	曰 Viết
	事 Sự	事 Sự	可 Khả	可 Khả	:
	暗 Ám	明 Minh	以 Dĩ	以 Dĩ	
	似 Tựa	如 Như	知 Tri	察 Sát	
	漆 Tất	鏡 Kính	今 Kim	形 Hình	
	。	,	。	,	

5. Đức Khổng Tử nói rằng :

Cái gương sáng thì để soi hình,

Lấy việc đời xưa thì để biết việc đời nay.

Việc đã qua rồi thì sáng như gương,

Còn việc tương lai thì nó tối đen như sơn.

天

Thiên

有

Hữu

不

Bất

測

Trắc

風

Phong

雲

Vân

，

哺

Bộ

時

Thời

不

Bất

可

Khả

必

Tất

。

薄

Bác

暮

Mộ

之

Chi

事

Sự

，

薄

Bác

暮

Mộ

不

Bất

可

Khả

必

Tất

。

明

Minh

旦

Đán

之

Chi

事

Sự

，

景

Cảnh

行

Hành

錄

Lục

云

Vân

：

6. Sách Cảnh Hành Lục viết rằng :

Sự việc của buổi sáng và buổi tối,

Cũng chưa biết là nắm chắc được,

Mà việc của buổi chiều,

Và bữa trưa cũng không chắc được.

Trời còn có khi gió, khi mưa nữa mà,

巧 Xảo	難 Nan	既 Ký	難 Nan	未 Vị	人 Nhân
厭 Yếm	保 Bảo	歸 Quy	保 Bảo	歸 Quy	有 Hữu
多 Đa	百 Bách	三 Tam	百 Bách	三 Tam	旦 Đán
勞 Lao	年 Niên	尺 Xích	年 Niên	尺 Xích	夕 Tịch
拙 Chuyết	墳 Phân	土 Thổ	身 Thân	土 Thổ	禍 Họa
厭 Yếm	。	，	。	，	福 Phúc
閒 Nhàn					。
，					

Thì người họa phúc, sáng tối không chừng cũng như vậy.

Thân mình cao ba thước chưa chết,

Khó giữ được cái minh đức suốt đời.

Khi chết chôn xuống ba thước đất rồi,

Sao giữ được nắm mồ mình toàn vẹn trăm năm.

Khéo léo thì lao nhọc, vụng về thì sướng,

思 Tư	見 Kiến	觸 Xúc	勤 Cần	富 Phú	善 Thiện
量 Lương	機 Cơ	目 Mục	曰 Viết	遭 Tao	嫌 Hiềm
那 Na	而 Nhi	不 Bất	貪 Tham	嫉 Tật	懦 Noạ
件 Kiện	作 Tác	分 Phân	婪 Lam	妬 Đố	弱 Nhược
當 Đương	又 Hựu	皆 Giai	儉 Kiệm	貧 Bần	惡 Ô
教 Giáo	言 Ngôn	笑 Tiếu	曰 Viết	遭 Tao	嫌 Hiềm
做 Tổ	奸 Gian	蠢 Xuẩn	慳 Khan	辱 Nhục	頑 Ngoan
,	○	,	○	,	○

Thiện bị chê mềm yếu, dữ bị chê ngang ngạnh.

Giàu bị người đố kị, nghèo bị người khinh dễ,

Siêng năng bị nói là tham lam, cần kiệm nói là bòn xén.

Nhìn việc thoáng qua, không phân biệt sai trái, liền xúm lại cười cợt,

Nghĩ được cách làm tốt, thì bị nói là gian xảo.

Lo tính mấy cái chuyện ấy, thì sao lo cho hết được,

		更 Canh	寫 Tả	為 Vi	為 Vi
		寫 Tả	得 Đắc	人 Nhân	人 Nhân
		幾 Kỳ	紙 Chí	難 Nan	難 Nan
		句 Cú	盡 Tận	! !	做 Tố
		為 Vi	筆 Bút	為 Vi	做 Tố
		人 Nhân	頭 Đầu	人 Nhân	人 Nhân
		難 Nan	干 Can	難 Nan	難 Nan
		。	,	!	。

Làm người khó rồi, mà làm trọn đạo con người càng khó hơn.

Làm người thật khó !. Làm người thật khó !

Dù viết hết giấy, và đầu gối viết khô đi,

Cũng không diễn tả hết câu “**làm người thật khó**” này.

(nói không cùng, chép không hết).

則

Tắc

源

Nguyên

泉

Tuyền

壯

Tráng

而

Nhi

流

Lưu

脈

Mạch

長

Trường

水

Thủy

有

Hữu

所

Sở

養

Dưỡng

，

梁

Lương

棟

Đống

之

Chi

材

Tài

成

Thành

。

則

Tắc

根

Căn

本

Bản

固

Cố

而

Nhi

枝

Chi

葉

Diệp

茂

Mậu

木

Mộc

有

Hữu

所

Sở

養

Dưỡng

，

景

Cảnh

行

Hành

錄

Lục

云

Vân

：

7. Sách Cảnh Hành Lục viết rằng :

Cây cối được nuôi dưỡng,

Là nhờ gốc rễ khỏe, nên cành lá tươi tốt,

Nên dùng nó làm giường cột.

Nước được nuôi dưỡng,

Là nhờ đầu nguồn mạnh, nên dòng chảy dày đặc.

	可 Khả	忠 Trung	則 Tắc	人 Nhân	灌 Quán
	不 Bất	義 Nghĩa	志 Chí	有 Hữu	漑 Cái
	養 Dưỡng	之 Chi	氣 Khí	所 Sở	之 Chi
	哉 Tai	士 Sĩ	大 Đại	養 Dưỡng	利 Lợi
	！ ！	出 Xuất	而 Nhi	， ，	博 Bác
		○ ○	識 Thức		○ ○
			見 Kiến		
			明 Minh		

Lấy mà tưới tiêu, thì lợi ích cùng khắp.

Người được nuôi dưỡng tốt,

Là nhờ chí khí lớn, nên biết thấy rõ,

Kẻ học thức có lòng trung nghĩa biết ra sức giúp đời.

Chẳng lẽ không biết chữ “**nuôi dưỡng**” sao !.

		智 Trí 明 Minh 則 Tắc 邪 Tà 惡 Ác 不 Bất 生 Sinh 。	鏡 Kính 明 Minh 則 Tắc 塵 Trần 埃 Ai 不 Bất 染 Nhiễm ，	鏡 Kính 以 Dĩ 照 Chiếu 面 Diện 智 Trí 以 Dĩ 照 Chiếu 心 Tâm	直 Trực 言 Ngôn 訣 Quyết 曰 Viết ：
--	--	---	---	--	--

8. Sách Trực Ngôn Quyết nói rằng :

Dùng gương để soi mặt, dùng trí thì để soi lòng,
 Gương sáng thì bụi chẳng bám,
 Trí sáng thì điều xấu chẳng sinh.

身
Thân
外
Ngoại
皆
Giai
敵
Địch
國
Quốc
。

自
Tự
疑
Nghĩ
者
Giả
，
人
Nhân
亦
Diệc
疑
Nghĩ
之
Chi

吳
Ngô
越
Việt
皆
Giai
兄
Huynh
弟
Đệ
；

自
Tự
信
Tín
者
Giả
，
人
Nhân
亦
Diệc
信
Tín
之
Chi

景
Cảnh
行
Hành
錄
Lục
云
Vân
：

9. Sách Cảnh Hành Lục viết rằng :

Tin mình rồi, thì người mới tin (mình),

Nên dù nước Ngô, nước Việt điều là anh em cả ; (hai nước thời Xuân Thu)

Nghĩ mình rồi, thì bị người mới nghĩ (mình),

Té ra ngoài thân mình, điều là nước thù địch cả.

用

Dụng

人

Nhân

莫

Mạc

疑

Nghì

。

疑

Nghì

人

Nhân

莫

Mạc

用

Dụng

，

則

Tắc

骨

Cốt

肉

Nhục

為

Vi

仇

Cửu

敵

Địch

。

意

Ý

不

Bất

合

Hợp

意

Ý

合

Hợp

則

Tắc

吳

Ngô

越

Việt

相

Tương

親

Thân

，

左

Tả

傳

Truyện

云

Văn

：

10. Sách Tả truyện viết rằng :

Ý mà hợp nhau, thì hai nước Ngô, Việt điều thân,

Ý mà không hợp,

Thì dù anh em ruột thịt, cũng hóa ra thù địch.

Nghì ngờ người thì đừng dùng,

Dùng người rồi thì chớ nghi ngờ.

		物 Vật	大 Đại	物 Vật	左 Tả
		極 Cực	合 Hợp	極 Cực	傳 Truyện
		則 Tắc	必 Tắc	則 Tắc	云 Vân
		反 Phản	離 Ly	反 Phản	：
		否 Bỉ	勢 Thế	樂 Lạc	
		極 Cực	盛 Thịnh	極 Cực	
		泰 Thái	必 Tất	則 Tắc	
		來 Lai	衰 Suy	憂 Ưu	

11. Sách Tả truyện viết rằng :

Vật đến cùng thì nó phản lại, vui hết sức thì lại buồn.

Hợp quá thì phải lìa, thế được thịnh rồi phải suy.

Suy bại cho hết mức, rồi lại hưng thịnh lại.

			治 Trị 不 Bất 可 Khả 忘 Vong 亂 Loạn 。	安 An 不 Bất 可 Khả 忘 Vong 危 Nguy ，	家 Gia 語 Ngữ 云 Vân ：
--	--	--	---	--	---------------------------------------

12. Sách Gia ngữ viết rằng :

Lúc yên bình, chẳng thể quên lúc nguy khốn,

Lúc thịnh trị, chẳng nên quên lúc loạn lạc.

		預 Dự 防 Phòng 其 Kỳ 患 Hoạn 也 Dã 。	保 Bảo 邦 Bang 於 Ư 未 Vị 危 Nguy ，	致 Trí 治 Trị 於 Ư 未 Vị 亂 Loạn ，	書 Thư 云 Vân ：
--	--	---	--	---	--

13. Kinh Thư viết rằng :

Sửa trị lúc còn chưa loạn,

Giữ nước khi chưa lâm cảnh khốn khó,

Phải dự phòng trước khi tai họa đến.

天 Thiên	咫尺 Chi	惟 Duy	高 Cao	水 Thủy	諷 Phúng
可 Khả	尺 Xích	有 Hữu	可 Khả	底 Đế	諫 Gián
度 Độ	人 Nhân	人 Nhân	射 Xạ	魚 Ngư	云 Vân
而 Nhi	心 Tâm	心 Tâm	兮 Hề	，	：
地 Địa	不 Bất	咫 Chi	低 Đề	天 Thiên	
可 Khả	可 Khả	尺 Xích	可 Khả	邊 Biên	
量 Lượng	料 Liêu	間 Gian	釣 Điêu	雁 Nhạn	
，	○	，	○	，	

14. Sách về Lời Khuyên Gián viết rằng :

Cá lội dưới đáy nước, chim nhận bay trên trời,

Trên cao thì bắn được, dưới sâu thì câu được.

Duy có lòng người trong gang tấc,

Trong gang tấc đó khó mà lường được.

Trời cao còn đo được, đất rộng còn lường được,

人 Nhân	海 Hải	對 Đối	知 Tri	畫 Hoạch	惟 Duy
死 Tử	枯 Khô	面 Diện	人 Nhân	虎 Hổ	有 Hữu
不 Bất	終 Chung	與 Dữ	知 Tri	畫 Hoạch	人 Nhân
知 Tri	見 Kiến	語 Ngữ	面 Diện	皮 Bì	心 Tâm
心 Tâm	底 Đế	心 Tâm	不 Bất	難 Nan	不 Bất
。	，	隔 Cách	知 Tri	畫 Hoạch	可 Khả
		千 Thiên	心 Tâm	骨 Cốt	防 Phòng
		山 Sơn	。	，	。

Duy chỉ có lòng người, là không ngửa được.

Cọp vẽ da thì dễ, chứ vẽ xương thì khó vô cùng,

Biết người biết mặt, khó mà biết lòng.

Đối diện nói vui vẻ, mà lòng dạ cách nhau ngàn núi,

Biển khô đi cuối cùng có thể thấy đáy,

Còn người chết đi, lòng dạ họ khó mà thấy được.

一

Nhất

日

Nhật

結

Kết

成

Thành

冤

Oan

，

冤

Oan

深

Thâm

難

Nan

解

Giải

結

Kết

。

勸

Khuyến

君

Quân

莫

Mạc

結

Kết

冤

Oan

，

海

Hải

水

Thủy

不

Bất

可

Khả

斗

Đấu

量

Lượng

。

凡

Phàm

人

Nhân

不

Bất

可

Khả

貌

Mạo

相

Tương

，

太

Thái

公

Công

曰

Viết

：

15. Thái Công nói rằng :

Phàm là người đừng nên xem vẻ bề ngoài,

Như nước biển, không thể lấy cái đầu mà lường được.

Nên ta khuyên người, chớ có gieo thù kết oán,

Thù oán sâu thì khó hóa giả lắm.

Thù oán kết một ngày mà thành,

我 Ngã	如 Nhu	若 Nhược	如 Nhu	若 Nhược	千 Thiên
見 Kiến	狼 Lang	將 Tương	湯 Thang	將 Tương	日 Nhật
結 Kết	重 Trọng	冤 Oan	去 Khứ	恩 Ân	解 Giải
冤 Oan	見 Kiến	報 Báo	潑 Bát	報 Báo	不 Bất
人 Nhân	蝎 Hạt	冤 Oan	雪 Tuyết	冤 Oán	徹 Triệt
,	。	,	。	,	。

Mà đến cả ngàn năm, mở cũng không dứt được.

Ví đem ân báo oán,

Thì như đổ nước nóng cho tan tuyết đi.

Còn đem oán báo oán.

Thì như chó sói gặp bò cạp vậy.

Ta thấy người ta kết oán,

盡

Tận

被

Bị

冤

Oán

磨

Ma

折

Chiết

。

Thì hết thấy đều bị thù oán làm hại thân mà thôi.

常 Thường	須 Tu	莫 Mạc	舍 Xá	結 Kết	景 Cảnh
防 Phòng	防 Phòng	信 Tín	善 Thiện	冤 Oan	行 Hành
賊 Tặc	仁 Nhân	直 Trực	不 Bất	於 Vu	錄 Lục
心 Tâm	不 Bất	中 Trung	為 Vi	人 Nhân	云 Vân
莫 Mạc	仁 Nhân	直 Trực	謂 Vị	謂 Vị	：
偷 Thâu	。	，	之 Chi	之 Chi	
他 Tha			自 Tự	種 Chủng	
物 Vật			賊 Tặc	禍 Họa	

16. Sách Cảnh Hành Lục viết rằng :

Đi kết oán với người, thì đã gieo họa vào mình,

Việc thiện mà không làm, thì tự mình hại mình.

Chớ tin lời nói thẳng, mà lại có khi là không thẳng,

Cũng nên cẩn thận người nhân hậu, mà có khi là chẳng phải.

Thường phòng tâm mình xấu, cũng như phòng trộm lấy đồ vật.

驕

Kiêu

奢

Xa

而

Nhi

自

Tự

至

Chí

。

富

Phú

貴

Quý

不

Bất

與

Dữ

驕

Kiêu

奢

Xa

，

下

Hạ

賤

Tiện

而

Nhi

自

Tự

生

Sinh

。

貧

Bần

窮

Cùng

不

Bất

與

Dữ

下

Hạ

賤

Tiện

，

盜

Đạo

賊

Tặc

起

Khởi

於

Ư

饑

Cực

寒

Hàn

。

禮

Lễ

義

Nghĩa

生

Sinh

於

Ư

富

Phú

足

Túc

，

Giàu có sinh ra lễ nghĩa,

Nghèo khó sinh ra trộm cướp.

Chẳng phải vì nghèo cực, mà sinh hạ tiện,

Mà nhân (nghèo) đó hạ tiện tự nhiên sinh ra.

Chẳng phải vì giàu có, mà sinh kiêu xa,

Mà nhân (giàu) đó kiêu xa tự nhiên sinh ra.

並 Tĩnh 無 Vô 愁 Sầu 悶 Muộn 。	每 Mỗi 思 Tư 疾 Tật 病 Bệnh 熬 Ngao 煎 Tiên ，	自 Tự 然 Nhiên 不 Bất 驕 Kiêu 。	長 Trưởng 思 Tư 貧 Bần 難 Nan 危 Nguy 困 Khốn ，	饑 Cơ 寒 Hàn 起 Khởi 盜 Đạo 心 Tâm 。	飽 Bão 暖 Noãn 思 Tư 淫 Dâm 欲 Dục ，
---	--	--	--	---	---

No ám thì hay mơ tưởng đến dâm dục,

Đói rách thì mơ tưởng đến ăn trộm.

Thường đem lòng lo nghĩ đến cảnh khôn khó,

Thì tự nhiên không phóng túng, xa xỉ.

Thường đem lòng nghĩ đến cảnh bệnh tật uống thuốc than,

Thì không phải phiền muộn việc gì.

			禮 Lễ 不 Bất 責 Trách 於 Ư 小 Tiểu 人 Nhân 。	法 Pháp 不 Bất 加 Gia 於 Ư 君 Quân 子 Tử ，	太 Thái 公 Công 曰 Viết ：
--	--	--	--	--	--

17. Thái Công nói rằng :

Luật pháp chẳng gia hình người quân tử, (vì người quân tử biết luật)

Lễ nghĩa chẳng trách kẻ tiểu nhân. (vì kẻ tiểu nhân không biết lễ)

			縲 Luy 紕 Tiết 以 Dĩ 罰 Phạt 小 Tiểu 人 Nhân 〇	軒 Hiên 冕 Miện 以 Dĩ 重 Trọng 君 Quân 子 Tử ,	桓 Hoàn 范 Phạm 曰 Viết :
--	--	--	--	--	--

18. Ông Hoàng Phạm nói rằng :

Xe ngựa và mũ miện, là để kính trọng người quân tử,

Dây buộc, là để trừng phạt kẻ tiểu nhân.

			律 Luật 防 Phòng 小 Tiểu 人 Nhân 。	禮 Lễ 防 Phòng 君 Quân 子 Tử ，	易 Dịch 曰 Viết ：
--	--	--	--	--	---

19. Kinh Dịch viết rằng :

Lễ nghĩa để ngừa người quân tử,
 Luật pháp để phòng kẻ tiểu nhân.

氣

Khí

必

Tất

驕

Kiêu

。

好

Hào

功

Công

名

Danh

事

Sự

業

Nghệp

者

Giả

氣

Khí

必

Tất

吝

Lận

，

好

Hào

食

Thực

色

Sắc

貨

Hoá

利

Lợi

者

Giả

景

Cảnh

行

Hành

錄

Lục

曰

Viết

：

20. Sách Cảnh Hành Lục viết rằng :

Người ham ăn, ham sắc tốt, ham lợi,

ắt khí phách nhỏ nhen,

Người ham danh tiếng, thích gây dựng sự nghiệp,

ắt khí phách tất kiêu căng.

			小人 Tiểu Nhân 喻於利 Dụ ư Lợi 。	君子 Quân Tử 喻於義 Dụ ư Nghĩa ，	子曰 Tử Viết ：
--	--	--	--	--	-----------------------------

21. Đức Khổng Tử nói rằng :

Người quân tử sống trong nhân nghĩa,

Kẻ tiểu nhân sống trong danh lợi.

			死 Tử 者 Giả , 小 Tiểu 人 Nhân 之 Chi 所 Sở 畏 Uý	財 Tài 者 Giả , 君 Quân 子 Tử 之 Chi 所 Sở 輕 Khinh	說 Thuyết 苑 Uyển 云 Văn :
--	--	--	--	--	---

22. Sách Thuyết Uyển viết rằng :

Của cải, là cái mà người quân tử coi nhẹ,

Cái chết, là cái mà kẻ tiểu nhân rất sợ.

			愚 Ngu 人 Nhân 多 Đa 財 Tài 則 Tắc 益 Ích 其 Kỳ 過 Quá	賢 Hiền 人 Nhân 多 Đa 財 Tài 則 Tắc 損 Tồn 其 Kỳ 志 Chí	甦 Tô 武 Vũ 曰 Viết :
--	--	--	--	---	--

23. Ông Tô Vũ nói rằng :

Người hiền đức có nhiều của cải thì mất đi ý chí,
Kẻ ngu si có nhiều của cải thì tạo ra nhiều tội lỗi.

人 Nhân	焉 Yên	人 Nhân	多 Đa	多 Đa	老 Lão
貧 Bần	能 Năng	非 Phi	學 Học	財 Tài	子 Tử
志 Chí	每 Mỗi	堯 Nghiêu	惑 Hoặc	失 Thất	曰 Viết
短 Đoản	事 Sự	舜 Thuần	於 Ư	其 Kỳ	：
福 Phúc	盡 Tận	，	所 Sở	守 Thủ	
至 Chí	善 Thiện		聞 Văn	正 Chánh	
心 Tâm	。		。	，	
靈 Linh					

24. Lão Tử nói rằng :

Nhiều của cải, sẽ không giữ nổi lòng chánh trực,

Học nhiều quá, sinh ra nghi hoặc những điều đã nghe (đã học).

Con người không phải ai cũng là thánh hiền, như vua Nghiêu, vua Thuần,

Thì làm sao mọi chuyện điều tốt đẹp hết được.

Người nghèo ý chí ngắn, khi phước đến tâm thông suốt.

便

Tiện

是

Thị

是

Thị

非

Phi

人

Nhân

。

來

Lai

說

Thuyết

是

Thị

非

Phi

者

Giả

，

不

Bất

聽

Thính

自

Tự

然

Nhiên

無

Vô

；

是

Thị

非

Phi

終

Chung

日

Nhật

有

Hữu

，

成

Thành

則

Tắc

妙

Diệu

用

Dụng

敗

Bại

則

Tắc

不

Bất

能

Năng

不

Bất

經

Kinh

一

Nhất

事

Sự

不

Bất

長

Trưởng

一

Nhất

智

Trí

Không từng trải một việc gì, thì không lớn trí được.

Thành công thì nói là hay, còn thất bại thì nói là dở.

Chuyện thị phi, thì ngày ngày điều có,

Không nghe chẳng tin, thì nó có cũng như không ;

Người nói chuyện thị phi,

Là người thị phi.

				便 Tiện 見 Kiến 相 Tương 離 Ly 別 Biệt 。	若 Nhược 聽 Thính 二 Nhị 面 Diện 說 Thuyết ，
--	--	--	--	---	---

Nếu nghe hai người nói xấu nhau,
Thì tương lai sẽ ly biệt nhau, chẳng sai đâu.

嫩

Nộn

草

Thảo

怕

Phạ

霜

Sương

霜

Sương

怕

Phạ

日

Nhật

,

別

Biệt

人

Nhân

害

Hại

你

Nhĩ

卻

Khước

何

Hà

如

Như

？

你

Nhĩ

害

Hại

別

Biệt

人

Nhân

猶

Du

自

Tự

可

Khả

,

世

Thế

上

Thượng

應

Ứng

無

Vô

切

Thiệt

齒

Xi

人

Nhân

。

平

Bình

生

Sinh

不

Bất

作

Tác

皺

Sô

眉

Mi

事

Sự

,

擊

Kích

壤

Nhưỡng

詩

Thi

云

Vân

：

25. Lời Thơ Kích Nhưỡng viết rằng :

Bình sinh sống ở đời, mà chẳng làm người ta châu mày,

Thì thiên hạ ai cũng vui lòng, không ai giận đến nghiến răng.

Ta hại kẻ khác thì cho là không có gì,

Đến khi người hại ta, thì sẽ như thế nào ?.

Cỏ non sợ sương sớm, sương sớm lại sợ mặt trời,

何

Hà

必

Tất

當

Đương

風

Phong

立

Lập

？

有

Hữu

麝

Xạ

自

Tự

然

Nhiên

香

Hương

，

路

Lộ

上

Thượng

行

Hành

人

Nhân

口

Khẩu

勝

Thắng

碑

Bi

。

有

Hữu

名

Danh

豈

Khởi

在

Tại

鐫

Thuyền

頑

Ngoan

石

Thạch

，

惡

Ác

人

Nhân

自

Tự

有

Hữu

惡

Ác

人

Nhân

磨

Ma

。

Hễ người làm việc ác, thì sẽ có người ác trị lại.

Danh tốt đâu phải khắc vào bia đá, cho người biết là có danh,

Miệng đời đồn đãi, nó còn lớn hơn bia đá nữa.

Hễ mình đã thơm tho tự nhiên sẽ thơm,

Khô chi mà phải đứng trước gió, để mùi thơm bay ra ?.

			失 Thất 道 Đạo 者 Giả 寡 Quả 助 Trợ ○	得 Đắc 道 Đạo 者 Giả 多 Đa 助 Trợ ,	孟 Mạnh 子 Tử 曰 Viết :
--	--	--	--	--	--

26. Thầy Mạnh Tử nói rằng :

Người có đạo đức thì nhiều người trợ giúp,

Người mất đạo đức thì ít người theo giúp.

有

Hữu

福

Phúc

莫

Mạc

享

Hưởng

盡

Tận

，

福

Phước

不

Bất

可

Khả

享

Hưởng

盡

Tận

。

言

Ngôn

不

Bất

可

Khả

道

Đạo

盡

Tận

，

勢

Thế

不

Bất

可

Khả

倚

Ỡ

盡

Tận

。

事

Sự

不

Bất

可

Khả

做

Tó

盡

Tận

，

張

Trương

無

Vô

擇

Tận

曰

Viết

：

27. Ông Trương Vô Tận nói rằng :

Làm được việc, thì cố làm cho xong hết,

Đang được quyền thế tốt, thì chớ ý lại vào nó.

Khi đang nói, đừng có nói nhiều lời,

Có phước nhiều, thì chớ có hưởng hết.

Phước nhiều mà hưởng hết,

人

Nhân

生

Sinh

驕

Kiêu

與

Dữ

奢

Xa

，

勢

Thế

宜

Nghì

常

Thường

自

Tự

恭

Cung

。

福

Phúc

宜

Nghì

常

Thường

自

Tự

惜

Tích

，

勢

Thế

盡

Tận

冤

Oan

相

Tương

逢

Phùng

。

有

Hữu

勢

Thế

莫

Mạc

倚

Ỡ

盡

Tận

，

福

Phúc

盡

Tận

身

Thân

貧

Bần

窮

Cùng

。

Phước hết thì thân bị nghèo cùng.

Có quyền thế tốt mà ỷ lại vào nó,

Khi quyền thế mất đi, thì điều oan nghiệt sẽ đến.

Người có phước nên tiếc phước,

Có quyền thế nên sợ sệt kiêng dè.

Người hay kiêu căng xa xỉ,

有

Hữu

始

Thủy

多

Đa

無

Vô

終

Chung

。

Trước mắt thì có đó, sau này thì chưa chắc được lâu dài.

週

Chu

而

Nhi

復

Phục

始

Thủy

。

陰

Âm

陽

Dương

相

Tương

推

Thôi

，

富

Phú

不

Bất

可

Khả

勢

Thế

。

貧

Bần

不

Bất

可

Khả

欺

Khi

，

太

Thái

公

Công

曰

Viết

：

28. Thái Công nói rằng :

Nghèo chẳng nên khinh khi,

Giàu chẳng nên ỷ lại.

Vì âm dương luôn xoay tròn,

Hết vòng rồi trở lại từ đầu.

留

Lư

有

Hữ

餘

Dư

不

Bất

盡

Tận

之

Chi

財

Tài

,

以

Dĩ

還

Hoàn

朝

Triều

廷

Đình

;

留

Lư

有

Hữ

餘

Dư

不

Bất

盡

Tận

之

Chi

祿

Lộc

,

以

Dĩ

還

Hoàn

造

Tạo

化

Hoá

;

留

Lư

有

Hữ

餘

Dư

不

Bất

盡

Tận

之

Chi

功

Công

,

王

Vương

參

Tham

政

Chánh

四

Tứ

留

Lư

銘

Minh

云

Vân

:

29. Ông Vương Tham Chánh có làm sách Tứ Lư Minh viết rằng :

Sự nghiệp mình làm không hưởng hết,

Thì trả nó lại cho tạo hóa ;

Bổng lộc dư ăn dùng không hết,

Thì trả nó lại cho triều đình ;

Tiền của mình dư sai dùng không hết,

			以 Dĩ 遺 Hoàn 子 Tử 孫 Tôn 。	留 Lưu 有 Hữu 餘 Dư 不 Bất 盡 Tận 之 Chi 福 Phúc ，	以 Dĩ 還 Hoàn 百 Bách 姓 Tính ；
--	--	--	--	---	---

Thì trả nó lại cho trăm họ (dân chúng) ;
 Mình có phước hưởng không hết,
 Thì trả nó lại cho con cháu.

		色 Sắc	財 Tài	勢 Thế	漢 Hán
		交 Giao	交 Giao	交 Giao	書 Thư
		者 Giả	者 Giả	者 Giả	云 Vân
		親 Thân	密 Mật	近 Cận	：
		色 Sắc	財 Tài	勢 Thế	
		衰 Suy	盡 Tận	竭 Kiệt	
		義 Nghĩa	而 Nhi	而 Nhi	
		絕 Tuyệt	疏 Sơ	亡 Vong	

●. Sách Hán Thư viết rằng :

Vì quyền thế mà gần, khi quyền thế hết thì cũng theo đó mà mất.

Vì tiền mà thân mật, khi tiền hết thì không còn thân nữa.

Vì thấy đẹp mà kết tình, khi hết đẹp thì tình nghĩa cũng hết theo.

千 Thiên	得 Đắc	黃 Hoàng	朋 Bằng	事 Sự	子 Tử
金 Kim	人 Nhân	金 Kim	友 Hữu	君 Quân	游 Du
易 Dị	一 Nhất	千 Thiên	數 Số	數 Số	曰 Viết
得 Đắc	語 Ngữ	里 Lý	,	,	:
好 Hào	勝 Thắng	未 Vị	斯 Tư	斯 Tư	
語 Ngôn	千 Thiên	為 Vi	疏 Sơ	辱 Nhục	
難 Nan	金 Kim	貴 Quý	矣 Hi	矣 Hi	
求 Cầu	。	,	。	。	

31. Thầy Tử Du nói rằng :

Làm việc cho vua thường can ngăn, thì hay mang nhục.

Bạn bè thân thiết thường can ngăn, thì hay bị xa lánh.

Vàng được ngàn lượng chưa lấy gì làm quý,

Được một lời can ngăn, thì quý hơn ngàn vàng.

Ngàn vàng dễ được, lời tốt khó tìm.

知 Tri	能 Năng	用 Dụng	能 Năng	求 Cầu	好 Hảo
事 Sự	者 Giả	心 Tâm	管 Quản	人 Nhân	言 Ngôn
少 Thiểu	乃 Nãi	閒 Nhàn	不 Bất	不 Bất	難 Nan
時 Thời	是 Thị	管 Quản	如 Như	如 Như	得 Đắc
煩 Phiền	拙 Chuyết	是 Thị	能 Năng	求 Cầu	惡 Ác
惱 Nảo	之 Chi	非 Phi	推 Thôi	己 Kỷ	語 Ngữ
少 Thiểu	奴 Nô	多 Đa	。	，	易 Dị
，	。	。			施 Thí

Lời tốt rất khó được, mà lời xấu thì quá nhiều.

Cầu người không bằng cầu chính mình,

Hay giữ chẳng bằng hay buông bỏ.

Lòng dạ cứ chấp việc thì thị phi nhiều.

Hễ giỏi thì cứ làm như kẻ vụng về.

Biết ít việc, thì phiền não cũng ít,

安

An

樂

Lạc

值

Trị

錢

Tiền

多

Đa

。

黃

Hoàng

金

Kim

未

Vị

為

Vi

貴

Quý

，

踏

Đạp

實

Thật

地

Địa

無

Vô

煩

Phiền

惱

Não

深

Thâm

徑

Kính

不

Bất

宜

Nghì

獨

Độc

行

Hành

。

小

Tiểu

船

Thuyền

不

Bất

堪

Kham

重

Trọng

載

Tải

，

識

Thức

人

Nhân

多

Đa

處

Xứ

是

Thị

非

Phi

多

Đa

。

Càng biết nhiều, thì thị phi nhiều.

Thuyền nhỏ chở nặng không nổi,

Đường vắng chẳng nên đi một mình.

Mình nói lời chân thật thì không buồn rầu,

Vàng quý thật, như mà thật chưa quý,

Được an vui thì đáng biết bao nhiêu tiền.

			人 Nhân	非 Phi	是 Thị
			為 Vi	財 Tài	病 Bệnh
			財 Tài	害 Hại	是 Thị
			死 Tử	己 Kỷ	苦 Khổ
			鳥 Điểu	惡 Ác	是 Thị
			為 Vi	語 Ngữ	安 An
			食 Thực	傷 Thương	是 Thị
			亡 Vong	人 Nhân	樂 Lạc

Bệnh thì mang khổ, được an ổn thì vui sướng,
 Tiền của bất nghĩa hại mình, lời ác hại người.
 Người mê tiền mà chết, chim mê ăn mà bị bắt.

不

Bất

孝

Hiếu

怨

Oán

父

Phụ

母

Mẫu

，

機

Cơ

不

Bất

密

Mật

禍

Họa

先

Tiên

發

Phát

獨

Độc

利

Lợi

則

Tắc

敗

Bại

眾

Chúng

謀

Mưu

則

Tắc

洩

Tiết

謀

Mưu

可

Khả

寡

Quá

而

Nhi

不

Bất

可

Khả

眾

Chúng

。

利

Lợi

可

Khả

共

Cộng

而

Nhi

不

Bất

可

Khả

獨

Độc

，

景

Cảnh

行

Hành

錄

Lục

云

Vân

：

32. Sách Cảnh Hành Lục viết rằng :

Việc lợi nên hưởng chung với mọi người, đừng hưởng một mình,

Việc mưu sự thì nên kính đáo, chớ nên cho đông người biết.

Lợi tự mình hưởng thì thất bại, mưu cho người biết thì bại lộ.

Điều cơ mật bị lộ, thì tai họa phát ra trước.

Con không hiếu thảo thì oán cha mẹ,

出

Xuất

外

Ngoại

方

Phương

知

Tri

少

Thiểu

主

Chủ

人

Nhân

。

在

Tại

家

Gia

不

Bất

會

Hội

迎

Nghênh

賓

Tân

客

Khách

，

家

Gia

貧

Bần

怨

Oán

鄰

Lân

有

Hữu

。

貪

Tham

多

Đa

嚼

Tước

不

Bất

細

Tế

，

重

Trọng

刊

San

本

Bản

作

Tác

。

負

Phụ

債

Trái

恨

Hận

財

Tài

主

Chủ

Kẻ nợ thì oán chủ nợ.

Gốc thì nó nặng và chắc.

Tham ăn thì nhai không nhĩn,

Nhà nghèo, thường muốn xóm giềng lui tới sao được.

Ở nhà không chịu tiếp anh em khách khứa,

Thì ra đường mới biết ít có người quen.

人

Nhân

面

Diện

逐

Trục

高

Cao

低

Đê

。

世

Thế

情

Tình

看

Khán

冷

Lãnh

暖

Noãn

，

富

Phụ

在

Tại

深

Thâm

山

Sơn

有

Hữu

遠

Viễn

親

Thân

。

貧

Bần

居

Cư

鬧

Náo

市

Thị

無

Vô

人

Nhân

識

Chí

，

勝

Thắng

如

Như

騎

Ky

馬

Mã

倚

Ỡ

人

Nhân

門

Môn

。

但

Đản

願

Nguyên

有

Hữu

錢

Tiền

留

Lưu

客

Khách

醉

Tuý

，

Chi bằng có tiền, tiếp khách vui chơi ăn uống,
 Còn hơn là cưỡi ngựa ý thế, dựa vào cửa nhà người.
 Tình đời nghèo đứng giữa chợ, không ai thềm ngó,
 Giàu có dù nhà ở trong hang sâu, cũng có người tới nhận bà con.
 Tình người thay đổi nóng lạnh thất thường,
 Mặt người cũng thay đổi theo sang hèn.

難

Nan

塞

Tắc

鼻

Tị

下

Hạ

橫

Hoành

。

寧

Ninh

塞

Tắc

無

Vô

底

Đê

坑

Khanh

，

衣

Y

衫

Sam

襪

Lam

樓

Lũ

有

Hữu

人

Nhân

欺

Khì

。

吃

Cật

盡

Tận

千

Thiên

般

Ban

無

Vô

人

Nhân

知

Tri

，

世

Thế

情

Tình

偏

Thiên

向

Hương

有

Hữu

錢

Tiền

家

Gia

。

仁

Nhân

義

Nghĩa

盡

Tận

從

tòng

貧

Bần

處

Xử

斷

Đoạn

，

Nhân nghĩa thường theo cái nghèo mà đứt mất,

Tình đời hay thay đổi theo nơi nhà có tiền bạc.

Dù có ăn đắng nuốt cay cũng không ai biết,

Quần áo rách rưới người khinh người chê.

Thà rằng là lấp cái lỗ hồng không đáy,

Còn hơn là lấp cái miệng ngang của người.

			人 Nhân 情 Tình 皆 Giai 為 Vi 窘 Quần 中 Trung 疏 Sơ ○	人 Nhân 不 Bất 風 Phong 流 Lưu 只 Chỉ 為 Vi 貧 Bần ○	馬 Mã 行 Hành 步 Bộ 慢 Mạn 皆 Giai 因 Nhân 瘦 Sầu ,
--	--	--	---	---	--

Con ngựa đi chậm là vì nó bị ốm,

Người ta không phong lưu được là tại vì nghèo.

Tình người trong lúc túng quẫn, thì không còn ai thân thiết nữa.

是

Thị

故

Cố

先

Tiên

王

Vương

因

Nhân

為

Vi

酒

Tửu

禮

Lễ

則

Tắc

酒

Tửu

之

Chi

流

Lưu

生

Sanh

禍

Họa

也

Dã

。

而

Nhi

獄

Ngục

訟

Tụng

益

Ích

繁

Phiên

，

非

Phi

以

Dĩ

為

Vi

禍

Họa

也

Dã

，

豢

Hoạn

豕

Thị

為

Vi

酒

Tửu

，

禮

Lễ

記

Ký

云

Vân

：

33. Sách Lễ Ký viết rằng :

Nuôi heo để đãi tiệc rượu,

Chứ không gieo cái họa tranh cãi,

việc thừa kiện ngục tù,

Là bởi vì rượu mà sinh ra họa,

Vì vậy tiên vương nhân đó mà lập ra lễ uống rượu,

所

Sở

以

Dĩ

避

Tị

酒

Tửu

禍

Họa

也

Dã

。

此

Thử

先

Tiên

王

Vương

之

Chi

而

Nhi

不

Bất

得

Đắc

醉

Tuý

焉

Yên

。

終

Chung

日

Nhật

飲

Âm

酒

Tửu

一

Nhất

獻

Hiến

之

Chi

禮

Lễ

賓

Tân

主

Chủ

百

Bá

拜

Bái

Uống thì mỗi lần uống, dân lên xá nhau trăm lạy.

Như vậy thì uống suốt ngày

cũng không say nổi.

Ấy là vì tiên vương lập ra

để vì phòng cái họa của rượu vậy.

論語云：

Luận

Ngữ

Văn

：

惟酒無量不及亂。

Duy

Tửu

Vô

Lượng

Bất

Cập

Loạn

。

34. Sách Luận Ngữ viết rằng :

Uống rượu thì không có gì lỗi, mà lỗi khi uống rồi làm bậy thôi.

		見 Kiến	可 Khả	敬 Kính	子 Tử
		義 Nghĩa	謂 Vị	鬼 Quỷ	曰 Viết
		不 Bất	智 Trí	神 Thần	:
		為 Vi	矣 Hĩ	而 Nhi	
		無 Vô	○	遠 Viễn	
		勇 Dũng		之 Chi	
		也 Dã		,	
		○			

35. Đức Khổng Tử nói rằng :

Cung kính quỷ thần mà không gàn gỏi,

Thì mới gọi là người hiểu biết vậy.

Thấy điều nghĩa chẳng làm là không mạnh mẽ.

看

Khán

經

Kinh

未

Vị

為

Vi

善

Thiện

，

得

Đắc

悟

Ngộ

者

Già

證

Chứng

佛

Phật

之

Chi

道

Đạo

。

坐

Toạ

禪

Thiền

者

Già

登

Đăng

佛

Phật

之

Chi

境

Cảnh

；

看

Khán

經

Kinh

者

Già

明

Minh

經

Kinh

之

Chi

理

Lý

；

念

Niệm

佛

Phật

者

Già

感

Cảm

佛

Phật

之

Chi

恩

Ân

；

禮

Lễ

佛

Phật

者

Già

敬

Kính

佛

Phật

之

Chi

德

Đức

；

36. Lễ Phật là kính cái đức của Phật ;

Niệm Phật đó là cảm cái ơn của Phật ;

Xem kinh đó là rõ nghĩa lý của Phật ;

Tọa thiền đó là vào cõi Phật ;

Tu đắc đạo ấy là chứng cái đạo của Phật ;

Xem kinh Phật cũng chưa phải là thiện,

			與 Dữ 人 Nhân 行 Hành 方 Phương 便 Tiện 。	莫 Mạc 若 Nhược 當 Đương 權 Quyền 時 Thời ，	作 Tác 福 Phúc 未 Vị 為 Vi 願 Nguyên 。
--	--	--	--	--	---

Làm phước cũng chưa chắc được như nguyện cầu.
 Chẳng bằng thường uyển chuyển theo thời thế,
 Dùng cách thiện xảo cùng người làm thiện.

經

Kinh

咒

Chú

本

Bổn

慈

Tì

悲

Bì

，

種

Chùng

豆

Đậu

還

Hoàn

得

Đắc

豆

Đậu

。

種

Chùng

瓜

Qua

還

Hoàn

得

Đắc

瓜

Qua

，

念

Niệm

徹

Triệt

大

Đại

悲

Bì

咒

Chú

。

看

Khán

盡

Tận

彌

Di

陀

Đà

經

Kinh

，

濟

Tế

顛

Điên

和

Hoà

尚

Thượng

警

Cảnh

世

Thế

云

Vân

：

37. Tế Diên Hòa Thượng có lời răn đời viết rằng :

Xem hết cuốn Kinh A Di Đà,

Niệm thuộc Chú Đại Bi.

Thì trông dưa vẫn là được dưa,

Trồng đậu vẫn là được đậu.

Kinh hay Chú đều dạy lòng từ bi,

		自 Tự 作 Tác 還 Hoàn 自 Tự 受 Thọ 。	做 Tổ 者 Giả 還 Hoàn 他 Tha 受 Thọ ，	照 Chiếu 見 Kiến 本 Bổn 來 Lai 心 Tâm ，	冤 Oan 結 Kết 如 Như 何 Hà 救 Cứu 。
--	--	--	---	--	--

Chứ kết oán thì làm sao cứu khỏi.

Hãy luôn soi cái lòng vốn có của mình, xem nó thế nào,

Mình tạo nhân, thì ai vô mà chịu thế bao giờ,

Tự làm thì tự chịu lấy vậy.

而

Nhi

恥

Sĩ

惡

Ác

衣

Y

惡

Ác

食

Thực

者

Giả

，

士

Sĩ

志

Chí

於

U'

道

Đạo

有

Hữu

殺

Sát

身

Thân

以

Dĩ

成

Thành

仁

Nhân

。

無

Vô

求

Cầu

生

Sinh

以

Dĩ

害

Hại

人

Nhân

，

志

Chí

士

Sĩ

仁

Nhân

人

Nhân

，

子

Tử

曰

Viết

：

38. Đức Khổng Tử nói rằng :

Kẻ có học có lòng nhân từ với người,
 Thì không cầu được sống để hại người,
 Thà chết đi chứ không để mất lòng nhân từ.
 Kẻ có học dốc chí vào đạo,
 Mà còn mắc cỡ về ăn mặc,

未

Vị

足

Túc

與

Dữ

議

Nghị

也

Dã

○

Thì chưa đủ để cùng ta bàn luận đạo lý.

夸

Khoa

誕

Đản

生

Sinh

惑

Hoặc

。

誠

Thành

信

Tín

生

Sinh

神

Thần

，

作

Tác

偽

Nguy

生

Sinh

塞

Tắc

。

作

Tác

德

Đức

生

Sinh

通

Thông

，

公

Công

生

Sinh

明

Minh

，

偏

Thiên

生

Sinh

暗

Ám

。

荀

Tuân

子

Tử

曰

Viết

：

39. Thầy Tuân Tử nói rằng :

Công bằng thì sáng, thiên vị thì tối.

Làm việc có đức thì thông suốt,

Làm việc dối trá thì bị ngăn lấp (không thông).

Chân thành tín thật thì thành thần tiên.

Dối trá sinh ra làm lỗi.

其

Kỳ

小

Tiểu

人

Nhân

之

Chi

為

Vi

也

Dã

。

反

Phản

道

Đạo

敗

Bại

德

Đức

，

侮

Vũ

慢

Mạn

自

Tự

賢

Hiền

，

書

Thư

云

Vân

：

40. Kinh Thi viết rằng :

Khinh dễ người hiền đức,

Là việc phản đạo bại đức,

Chỉ có kẻ tiểu nhân mới làm.

則

Tắc

賢

Hiền

人

Nhân

不

Bất

至

Chí

。

君

Quân

有

Hữu

妒

Đố

臣

Thân

，

則

Tắc

賢

Hiền

友

Hữu

不

Bất

親

Thân

。

士

Sĩ

有

Hữu

妒

Đố

友

Hữu

，

荀

Tuân

子

Tử

曰

Viết

：

41. Thầy Tuân Tử nói rằng :

Kẻ có học mà hay ghen ghét ai hơn mình,

Thì người hiền đức chẳng thân cận.

Vua mà ghen ghét bề tôi,

Thì bề tôi hiền đức chẳng đến giúp.

妒

Nịnh

婦

Phụ

亂

Loạn

家

Gia

。

讒

Sàm

臣

Thần

亂

Loạn

國

Quốc

，

治

Trị

家

Gia

不

Bất

用

Dụng

佞

Nịnh

婦

Phụ

。

治

Trị

國

Quốc

不

Bất

用

Dụng

佞

Nịnh

臣

Thần

，

太

Thái

公

Công

曰

Viết

：

42. Thái Công nói rằng :

Trị nước không dùng bề tôi nịnh hót,

Trị nhà không dùng vợ nịnh hót.

Bề tôi gièm pha làm loạn đất nước,

Vợ nịnh hót làm rối việc nhà.

萬

Vạn

物

Vật

有

Hữu

無

Vô

常

Thường

，

一

Nhất

旦

Đán

無

Vô

常

Thường

萬

Vạn

事

Sự

休

Hưu

。

三

Tam

寸

Thốn

氣

Khí

在

Tại

千

Thiên

般

Bàn

用

Dụng

，

焦

Tiêu

頭

Đầu

爛

Lạn

額

Nghạch

為

Vi

上

Thượng

客

Khách

。

曲

Khúc

突

Đột

徙

Tỉ

薪

Tân

無

Vô

恩

Ân

澤

Trạch

，

漢

Hán

書

Thư

云

Viết

：

43. Sách Hán Thư viết rằng :

Người khuyên phòng cháy nhà thì không biết ơn,

Chứ cháy nhà rồi kẻ giúp chữa cháy thì coi là khách quý.

Còn thở ba tác hơi thì còn dùng tám thân này làm ngàn việc.

Một mai chết đi rồi thì mọi việc đều thôi.

Muôn vật đều là vô thường.

地 Địa	天 Thiên	人 Nhân	天 Thiên	萬 Vạn	萬 Vạn
不 Bất	不 Bất	無 Vô	有 Hữu	般 Ban	物 Vật
生 Sinh	生 Sinh	一 Nhất	萬 Vạn	祥 Tường	莫 Mạc
無 Vô	無 Vô	物 Vật	物 Vật	瑞 Thụy	逃 Đào
根 Căn	祿 Lộc	於 Ư	於 Ư	不 Bất	乎 Hô
之 Chi	之 Chi	天 Thiên	人 Nhân	如 Như	數 Số
草 Thảo	人 Nhân	。	，	無 Vô	。
。	，			。	

Muôn vật chẳng thoát khỏi số mệnh của nó.

Muôn vạn dặm lạnh điềm dữ cũng như không.

Trời sở hữu muôn vật của người,

Chứ người một vật của trời cũng chẳng có.

Trời chẳng sinh người nào ra mà không có tài lộc.

Đất cũng chẳng sinh cây cối nào mà không có rễ.

莫
道
家
未
破
，

Mạc

Đạo

Gia

Vị

Phá

成
家
子
未
生
。

Thành

Gia

Tử

Vị

Sinh

莫
道
家
未
成
，

Mạc

Đạo

Gia

Vị

Thành

憂
則
為
盜
驕
則
為
暴

Ưu

Tắc

Vi

Đạo

Kiêu

Tắc

Vi

Bạo

大
富
則
驕
大
貧
則
憂

Đại

Phú

Tắc

Kiêu

Đại

Bần

Tắc

Ưu

大
富
由
天
小
富
由
勤

Đại

Phú

Do

Thiên

Tiểu

Phú

Do

Cần

Giàu lớn do trời, giàu nhỏ do cần kiệm.

Giàu quá thì hay kiêu, nghèo quá thì âu lo.

Lo lắm thì đi trộm cướp, kiêu thì hóa ra hung bạo.

Chớ tuyệt nghĩ việc nhà chưa thành,

Việc nhà thành khi con còn chưa sinh.

Chớ tuyệt nghĩ việc nhà chưa hỏng,

			敗 Bại 家 Gia 之 Chi 子 Tử 用 Dụng 金 Kim 如 Như 糞 Phân	成 Thành 家 Gia 之 Chi 兒 Nhi 惜 Tích 糞 Phân 如 Như 金 Kim	破 Phá 家 Gia 子 Tử 未 Vi 大 Đại 。
--	--	--	--	---	---

Việc nhà bị hỏng khi con còn chưa lớn.

Hễ đưa con biết giúp gia đình thì nó tiếc phân như vàng,

Còn đưa con phá gia thì nó xem vàng như phân vậy.

提

Đề

防

Phòng

有

Hữu

不

Bất

恰

Kháp

好

Hảo

事

Sự

出

Xuất

若

Nhược

十

Thập

分

Phân

快

Khoái

意

Ý

，

須

Tu

常

Thường

教

Giáo

有

Hữu

不

Bất

足

Túc

處

Xứ

，

大

Đại

抵

Đề

人

Nhân

家

Gia

胡

Hồ

文

Văn

定

Định

公

Công

曰

Viết

：

44. Ông Hồ Văn Định Công nói rằng :

Hết thấy tất cả mọi nhà điều phải

thường bảo ban gia đình, lo lúc không đủ,

Ví như muốn điều gì cũng được,

Thì phải biết can ngăn lại, kéo có tai họa kéo đến.

爽 Sảng	才 Tài	閒 Nhàn	平 Bình	仁 Nhân	康 Khang
口 Khẩu	說 Thuyết	居 Cư	生 Sinh	者 Giả	節 Tiết
物 Vật	無 Vô	慎 Thận	慎 Thận	難 Nan	邵 Thiệu
多 Đa	妨 Phương	勿 Vật	勿 Vật	逢 Phùng	先 Tiên
終 Chung	便 Tiện	說 Thuyết	恃 Thị	思 Tư	生 Sinh
作 Tác	有 Hữu	無 Vô	無 Vô	有 Hữu	曰 Viết
病 Bệnh	妨 Phương	妨 Phương	傷 Thương	常 Thường	：
，	。	，	。	，	

45. Thầy Thiệu Khang Tiết nói rằng :

Người có lòng nhân từ, thì không phải suy tư nhiều,

Bình sinh không nhờ cậy ai, không bị thương tổn.

Lúc rảnh rang phải giữ mình, chớ nói là không có gì,

Vì lúc mắc lỗi nói không có gì, thì ai mà tin ? liền có liên can.

Ăn uống sượng miệng nhiều thì mang lắm bệnh,

饒

Nhiêu

人

Nhân

不

Bất

是

Thị

痴

Si

，

不

Bất

若

Nhược

病

Bệnh

前

Tiền

能

Năng

自

Tự

防

Phòng

○

與

Dữ

其

Kỳ

病

Bệnh

後

Hậu

能

Năng

服

Phục

藥

Dược

，

近

Cận

後

Hậu

語

Ngữ

言

Ngôn

滋

Tư

味

Vị

長

Trường

○

爭

Tranh

先

Tiên

徑

Kinh

路

Lộ

機

Cơ

關

Quan

惡

Ác

，

快

Khoái

心

Tâm

事

Sự

過

Quá

必

Tất

為

Vi

殃

Uơng

○

Khoái chí làm điều gì quá mức ắt sẽ tạo tai ương.

Tranh người đi đường tắt, không chừng bị người cày bẫy hại,

Để chuyện qua rồi nói, thì ý vị mới lâu dài.

Bị bệnh rồi, mới tìm thuốc chữa,

Chẳng bằng hỏi chưa mắc bệnh, lo phòng trước.

Nhường người chẳng phải là ngây dại,

			捉 Tróc 賊 Tặc 不 Bất 如 Như 赶 Cán 賊 Tặc 〇	赶 Cán 人 Nhân 不 Bất 要 Yếu 赶 Cán 上 Thượng ,	過 Quá 後 Hậu 得 Đắc 便 Tiện 宜 Nghĩ 〇
--	--	--	--	---	---

Vì nường sau đó được nhiều lợi ích tốt.

Khuyên người chẳng nên lên mặt ta đây mà khuyên,

Bắt cướp chẳng bằng đuổi cướp đi.

生 Sinh	行 Hành	虧 Khuy	橫 Hoạch	妙 Diệu	梓 Tử
事 Sự	短 Đoản	心 Tâm	財 Tài	藥 Dược	潼 Đông
事 Sự	天 Thiên	折 Chiết	不 Bất	難 Nan	帝 Đế
生 Sinh	教 Giáo	盡 Tận	富 Phú	治 Trị	君 Quân
君 Quân	一 Nhất	平 Bình	命 Mệnh	冤 Oan	垂 Thụy
莫 Mạc	世 Thế	生 Sinh	窮 Cùng	債 Trái	訓 Huấn
怨 Oán	貧 Bần	福 Phúc	人 Nhân	病 Bệnh	：
，	。	，	。	，	

46. Từ Đông Đế Quân có lời dạy :

Thuốc tốt thì khó trị bệnh về oan nghiệp,

Của nhiều không chuyển được mệnh người nghèo giàu bằng nhau được đâu.

Tâm mình nghĩ xấu thì phước sẽ tồn giảm đi,

Ăn ở nham hiểm thì bị trời phạt cho cả đời bị nghèo khổ.

Sinh việc thì nhiều việc, nên đừng có oán trách ai,

佛

Phật

度

Độ

有

Hữu

緣

Duyên

人

Nhân

。

藥

Y

醫

Dược

不

Bất

死

Tử

病

Bệnh

，

遠

Viễn

在

Tại

兒

Nhi

孫

Tôn

近

Cận

在

Tại

身

Thân

。

天

Thiên

地

Địa

自

Tự

然

Nhiên

皆

Giai

有

Hữu

報

Báo

，

害

Hại

人

Nhân

人

Nhân

害

Hại

汝

Nhữ

休

Hưu

嗔

Sân

。

Hại người rồi thì người hại lại, chớ có oán giận ai.

Việc trời đất rất tự nhiên có vay có trả,

Chậm thì con cháu chịu, nhanh thì hại thân ta.

Thuốc trị bệnh cho người chưa chết,

Phật chỉ cứu độ người có duyên.

十

Thập

分

Phân

惺

Tinh

惺

Tinh

使

Sử

五

Ngũ

分

Phân

，

遠

Viễn

在

Tại

兒

Nhi

孫

Tôn

近

Cận

在

Tại

身

Thân

。

得

Đắc

便

Tiện

宜

Nghì

處

Xứ

休

Hưu

歡

Hoan

喜

Hi

，

莫

Mạc

生

Sinh

巧

Xảo

計

Kế

弄

Lộng

精

Tinh

神

Thần

。

行

Hành

短

Đoản

虧

Khuy

心

Tâm

只

Chi

是

Thị

貧

Bần

，

吳

Ngô

真

Chân

人

Nhân

曰

Viết

：

47. Ngô Chân Nhân nói rằng :

Hành động gian hiểm, lòng dạ gian xảo, làm gì cũng nhận nghèo khổ,

Cho nên đừng có bài mưu tính kế, tổn hại tinh thần mình làm chi.

Làm xấu được chút lợi ích, thì chớ có mà vui mừng,

Vì phép trời chậm thì báo con cháu, nhanh thì mình nhận quả báo.

Làm được mười phần, dùng năm phần thôi,

富

Phú

貴

Quý

若

Nhược

從

Tòng

奸

Gian

狡

Giảo

得

Đắc

，

奸

Gian

狡

Giảo

原

Nguyên

來

Lai

天

Thiên

不

Bất

容

Dung

。

越

Việt

奸

Gian

越

Việt

狡

Giảo

越

Việt

貧

Bần

窮

Cùng

，

後

Hậu

代

Đại

兒

Nhi

孫

Tôn

不

Bất

如

Như

人

Nhân

。

十

Thập

分

Phân

惺

Tỉnh

惺

Tỉnh

都

Đô

使

Sử

盡

Tận

，

留

Lưu

取

Thủ

五

Ngũ

分

Phân

與

Dữ

兒

Nhi

孫

Tôn

。

Lưu lại năm phần để cho con cháu.

Làm được mười phần mà dùng hết sạch,

Thì con cháu sau này sẽ không bằng người.

Càng gian càng xảo thì càng nghèo cùng,

Kẻ gian xảo thì trời đất không dung chứa.

Vì gian xảo mà được giàu có,

扶

Phù

人

Nhân

未

Vị

必

Tất

上

Thượng

青

Thanh

霄

Tiêu

，

貧

Bần

家

Gia

未

Vị

必

Tất

常

Thường

寂

Tịch

寞

Mịch

。

豪

Hào

家

Gia

未

Vị

必

Tất

長

Trưởng

富

Phú

貴

Quý

，

錦

Cẩm

衣

Y

布

Bố

衣

Y

更

Canh

換

Hoán

著

Trước

。

花

Hoa

落

Lạc

花

Hoa

開

Khai

開

Khai

又

Hựu

落

Lạc

，

世

Thế

間

Gian

呆

Ngốc

漢

Hán

吸

Hấp

西

Tây

風

Phong

。

Thì giống như đũa ngu trong thế gian hóp gió tây. (chẳng được bao lâu)

Hoa nở rồi rụng, hoa rụng rồi nở,

Áo gấm, áo vải thường đổi qua lại.

Nhà giàu chưa chắc giàu được mãi,

Mà nhà nghèo chưa chắc nghèo hoài.

Giúp người chưa chắc được lên mây xanh,

池

Trì

塘

Đường

積

Tích

水

Thủy

須

Tu

防

Phòng

旱

Hạn

，

勸

Khuyến

君

Quân

勤

Cần

謹

Cẩn

作

Tác

生

Sinh

涯

Nhai

。

莫

Mạc

入

Nhập

州

Châu

衛

Vệ

與

Dữ

縣

Huyện

衙

Nha

，

天

Thiên

意

Ý

於

Ư

人

Nhân

無

Vô

厚

Hậu

薄

Bạc

。

勸

Khuyến

君

Quân

凡

Phàm

事

Sự

莫

Mạc

怨

Oán

天

Thiên

，

推

Thôi

人

Nhân

未

Vị

必

Tất

填

Điền

溝

Câu

壑

Hác

。

Xô người té chưa chắc lấp được mương rãnh đâu.

Nên ta khuyên người gặp việc chớ oán trời,

Vì ý trời rất công bằng không hậu bạc ai đâu.

Chớ có gây chuyện vào thừa kiện chôn phủ nha,

Khuyên người nên cần kiệm, lo làm việc kiếm sống.

Có ao hồ nên lo trữ nước phòng khi mùa khô hạn,

堪

Kham

嘆

Thán

人

Nhân

心

Tâm

毒

Độc

似

Tựa

蛇

Xà

，

渴

Khát

飲

Âm

清

Thanh

泉

Tuyền

悶

Muộn

煮

Trữ

茶

Trà

。

閒

Gian

是

Thị

閒

Gian

非

Phi

休

Hưu

要

Yếu

管

Quản

，

栽

Tài

桑

Tang

栽

Tài

柘

Chá

少

Thiểu

栽

Tài

花

Hoa

。

教

Giáo

子

Tử

教

Giáo

孫

Tôn

多

Đa

教

Giáo

藝

Nghệ

，

田

Điền

地

Địa

勤

Cần

耕

Canh

足

Túc

養

Dưỡng

家

Gia

。

Ruộng đất lo cày cấy để đủ nuôi nhà.

Dạy con, dạy cháu phải dạy một nghề hộ thân,

Trồng phải có ích, như cây dâu tằm, đừng ham trồng hoa.

Việc đúng việc sai, không phải của mình thì chớ quản lý,

Lúc khát uống nước suối trong, lúc buồn thì uống trà.

Than ôi ! lòng dạ con người như rắn độc,

若 Nhược	倘 Thàng	無 Vô	今 Kim	去 Khứ	誰 Thùy
將 Tương	來 Lai	義 Nghĩa	日 Nhật	年 Niên	知 Tri
狡 Giảo	田 Điền	錢 Tiền	還 Hoàng	妄 Vọng	天 Nhiên
譎 Quyệt	地 Địa	財 Tài	歸 Quy	取 Thủ	眼 Nhãn
為 Vi	水 Thủy	湯 Thang	北 Bắc	東 Đông	轉 Chuyển
生 Sinh	推 Thôi	潑 Bát	舍 Xá	鄰 Lân	如 Như
計 Kế	沙 Sa	雪 Tuyết	家 Gia	物 Vật	車 Xe
,	○	,	○	,	○

Nào biết mắt trời xoay tròn như bánh xe.

Năm ngoái trộm nhà người ở hướng đông,

Ngày nay người trộm nhà mình tại hướng bắc.

Tiền của bắt nghĩa mà có được, thì như nước nóng đổ vào rã tuyết,

đem tiền đó mua ruộng đất, thì như đem nước đổ vào cát vẩy.

Như người kiếm lời bằng cách mưu kế gian dối,

無

Vô

藥

Dược

可

Khả

醫

Y

卿

Khanh

相

Tương

壽

Thọ

，

世

Thế

事

Sự

到

Đáo

頭

Đầu

螳

Đường

捕

Bộ

蟬

Thiên

。

人

Nhân

心

Tâm

不

Bất

足

Túc

蛇

Xà

吞

Thôn

象

Tượng

，

機

Cơ

關

Quan

用

Dụng

盡

Tận

也

Dã

徒

Đồ

然

Nhiên

。

得

Đắc

失

Thất

榮

Vinh

枯

Khô

總

Tổng

是

Thị

天

Thiên

，

恰

Kháp

似

Tựa

朝

Triêu

開

Khai

暮

Mộ

落

Lạc

花

Hoa

。

Thì như hoa sớm nở tối tàn.

Việc được mất, tươi héo, hết thay là tại trời cả,

Cho dù có dùng mưu mẹo, thì số bao nhiêu thì có có bấy nhiêu thôi.

Lòng người tham như con rắn nuốt con voi vậy,

Việc đòi đặng đầu như con châu chấu bắt con ve.

Lòng tham thăng quan, tiến chức, thì không có thuốc nào chữa được,

隨 Tuỳ	人 Nhân	寬 Khoan	便 Tiện	家 Gia	有 Hữu
高 Cao	死 Tử	性 Tánh	是 Thị	常 Thường	錢 Tiền
隨 Tuỳ	人 Nhân	寬 Khoan	逍 Tiêu	守 Thủ	難 Nan
下 Hạ	生 Sinh	懷 Hoài	遙 Diêu	分 Phân	買 Mãi
隨 Tuỳ	在 Tại	過 Quá	自 Tự	隨 Tuỳ	子 Tử
緣 Duyên	眼 Nhãn	幾 Kỷ	在 Tại	緣 Duyên	孫 Tôn
過 Quá	前 Tiền	年 Niên	仙 Tiên	過 Quá	賢 Hiền
,	○	,	○	,	○

Có tiền của chưa chắc mua được con cháu hiền đức.

Nhà nhà mà sống tùy duyên qua ngày,

Thì thông thả, tiêu diêu, như chốn tiên cảnh.

Giữ được tính rộng rãi, khoan dung, qua mấy năm thì hay mấy năm,

Người sống, người chết thấy tại trước mặt đó.

Tùy theo cao thấp, theo duyên phận mà qua tháng ngày,

	一 Nhật	平 Bình	家 Gia	自 Tự	或 Hoặc
	日 Nhật	生 Sinh	貧 Bần	有 Hữu	長 Trường
	清 Thanh	衣 Y	家 Gia	自 Tự	或 Hoặc
	閒 Nhàn	食 Thực	富 Phú	無 Vô	短 Đoản
	一 Nhật	隨 Tuỳ	總 Tổng	休 Hưu	莫 Mạc
	日 Nhật	緣 Duyên	由 Do	嘆 Thán	埋 Mai
	仙 Tiên	度 Độ	天 Thiên	息 Tức	怨 Oán
	○	,	○	,	○

Hoặc dài hoặc ngắn cũng được, đừng đem lòng mà oán người.

Dẫu có dẫu không, cũng đừng than thở,

Nhà nghèo nhà giàu, hết tại số trời định.

Nếu ở đời có lộc ăn mặc thì nên tùy theo duyên phận,

thong thả ngày nào, thì sướng như tiên ngày đó.

施

Thi

恩

Ân

布

Bố

德

Đức

，

自

Tự

有

Hữu

安

An

身

Thân

之

Chi

路

Lộ

。

舉

Cử

善

Thiện

荐

Tiến

賢

Hiền

，

終

Chung

無

Vô

囉

La

网

Võng

之

Chi

門

Môn

。

知

Tri

危

Nguy

識

Thức

險

Hiểm

，

真

Chân

宗

Tông

皇

Hoàng

帝

Đế

御

Ngự

制

Chế

：

48. Bài ngự chế của Chơn Tông Hoàng Đế nói rằng :

Thường biết việc gì là nguy hiểm

thì đó là cái tốt cho mình khỏi mắc phải lưới võng (phạm luật pháp).

Người lương thiện thì dùng, người hiền đức tiến cử lên,

Đó là con đường cho mình yên thân.

Thường làm ơn, làm phước,

害
Hại
眾
Chung
成
Thành
家
Gia
，

終
Chung
無
Vô
顯
Hiển
達
Đạt
之
Chi
云
Vân
程
Trình
。

損
Tôn
人
Nhân
利
Lợi
己
Kỷ
，

與
Dữ
子
Tử
孫
Tôn
之
Chi
為
Vi
患
Hoạn
。

懷
Hoài
妬
Đố
報
Báo
冤
Oán
，

乃
Nãi
世
Thế
代
Đại
之
Chi
榮
Vinh
昌
Xương
。

Thì con cháu đời đời hưởng giàu sang.
Hay ghen ghét mang lòng oán hận người,
Thì nó sẽ mang họa hoạn cho con cháu sau này.
Hại người lợi mình,
Chung cuộc làm gì cũng không được vinh hiển.
Hại người làm giàu cho nhà mình,

盡

Tận

是

Thị

不

Bất

仁

Nhân

之

Chi

召

Triệu

。

禍

Họa

起

Khởi

傷

Thương

身

Thân

，

皆

Giai

因

Nhân

巧

Xảo

語

Ngữ

而

Nhi

生

Sinh

。

改

Cải

名

Danh

異

Dị

體

Thể

，

豈

Khởi

有

Hữu

長

Trường

久

Cửu

富

Phú

貴

Quý

。

Thì sao được hưởng cái giàu lâu dài.

Thay tên đổi họ,

Chỉ cũng vì gian kế xảo quyệt mà sinh ra.

Tai họa khởi lên từ thân mình,

Tất cả vì ăn ở thất đức mà triệu lấy.

果
Quả
報
Báo
只
Chi
在
Tại
今
Kim
生
Sinh
。

使
Sử
心
Tâm
用
Dụng
術
Thuật
，

不
Bất
容
Dung
姦
Gian
黨
Đảng
。

分
Phân
明
Minh
宇
Vũ
宙
Trụ
寬
Khoan
洪
Hồng
天
Thiên
地
Địa

乾
Kiền
坤
Khôn
宏
Hoành
大
Đại
日
Nhật
月
Nguyệt
照
Chiếu
鑒
Giám

仁
Nhân
宗
Tông
皇
Hoàng
帝
Đế
御
Ngự
制
Chế
：

49. Bài ngự chế của Nhân Tông Hoàng Đế nói rằng :

Trời đất dẫu rất rộng lớn, nhưng có mặt trời, mặt trăng soi xét,
phân minh rõ ràng, trời đất dù rất bao la độ lượng đi nữa,
nhưng không bao giờ dung chứa bè đảng gian ác.
Dùng tâm làm điều gian dối,
thì quả báo đến rất nhanh.

爭

Tranh

似

Tựa

隨

Tuỳ

緣

Duyên

節

Tiết

儉

Kiệm

。

萬

Vạn

種

Chủng

強

Cường

圖

Đồ

，

不

Bất

如

Như

本

Bản

分

Phân

為

Vi

人

Nhân

；

千

Thiên

般

Bàn

巧

Xảo

計

Kế

，

獲

Hoạch

福

Phúc

休

Hưu

言

Ngôn

後

Hậu

世

Thế

。

善

Thiện

布

Bố

淺

Thiển

求

Cầu

，

Làm thiện không cầu báo đáp,

Thì cái phước đến trong đời này, chứ không nói đến đời sau đâu.

Trăm mưu ngàn kế khéo đi nữa,

không bằng giữ trọn bản phận làm người ;

Dùng sức muốn làm cho bằng được thì rất khó,

Chỉ bằng biết an phận, tùy duyên, tiết kiệm thì hơn.

		空 Không 讀 Độc 如 Như 來 Lai 三 Tam 藏 Tạng 〇	意 Ý 欲 Dục 損 Tồn 人 Nhân ，	何 Hà 須 Tu 努 Nỗ 力 Lực 看 Khán 經 Kinh ；	心 Tâm 行 Hành 慈 Từ 善 Thiện ，
--	--	--	--	--	---

Lòng dạ hiền lành,

Thì cần gì ra sức xem kinh ;

Ý muốn hại người.

Thì dù có đọc hết Như Lai Tam tạng kinh (kinh Phật) cũng như không vậy.

讒

Sàm

言

Ngôn

勿

Vật

宣

Tuyên

於

Ư

口

Khẩu

。

嫉

Tật

妬

Đố

勿

Vật

起

Khởi

於

Ư

心

Tâm

，

居

Cư

必

Tất

擇

Trạch

鄰

Lân

交

Giao

必

Tất

擇

Trạch

友

Hữu

戒

Giới

過

Quá

度

Độ

之

Chi

酒

Tửu

。

遠

Viễn

非

Phi

道

Đạo

之

Chi

財

Tài

，

神

Thần

宗

Tông

皇

Hoàng

帝

Đế

御

Ngự

制

Chế

：

50. Bài ngự chế của Thần Tông Hoàng Đế nói rằng :

Hãy xa lánh những của cải trái đạo lý,

Hãy ngăn mình đừng uống rượu quá độ.

Ở nhà kết bạn ắt phải chọn người tử tế mà kết giao.

Lòng chẳng nên ganh ghét, gây gổ,

Miệng chẳng nên nói lời gièm pha.

每

Mỗi

念

Niệm

未

Vị

來

Lai

之

Chi

咎

Cửu

。

常

Thường

思

Tư

已

Dĩ

往

Vãng

之

Chi

非

Phi

，

愛

Ái

眾

Chúng

以

Dĩ

謙

Khiêm

和

Hoà

為

Vi

首

Thủ

。

克

Khắc

己

Kỷ

以

Dĩ

勤

Cần

儉

Kiệm

為

Vi

先

Tiên

，

他

Tha

人

Nhân

富

Phú

者

Già

莫

Mạc

厚

Hậu

。

骨

Cốt

肉

Nhục

貧

Bần

者

Già

莫

Mạc

疏

Sơ

，

Anh em bà con ruột dẫu nghèo đi nữa thì chớ có khinh bạc,

Người dung dù giàu đi nữa cũng chớ mà a dua theo.

Trong việc sửa mình thì phải lấy cần kiệm làm trước,

Trong việc thương người thì phải lấy khiêm hòa làm đầu.

Nên suy tư (rút bài học) những lỗi lầm mình tạo đã qua,

Và suy ngẫm (phòng tránh) những lỗi lầm mình chưa tạo sẽ đến.

				治 Trị 家 Gia 國 Quốc 而 Nhi 可 Khả 久 Cửu 。	若 Nhược 依 Y 朕 Trẫm 之 Chi 斯 Tư 言 Ngôn ，
--	--	--	--	--	--

Nếu cứ theo y như lời trẫm dạy đó,
 Thì nước nhà mới giữ được lâu dài.

身
披
一
縷
，

Thân

Phi

Nhất

Lũ

，

折
盡
平
生
之
德
。

Chiết

Tận

Bình

Sinh

Chi

Đức

。

半
句
非
言
，

Bán

Cú

Phi

Ngôn

，

能
燒
萬
頃
之
薪
。

Năng

Thieu

Vạn

Khoảng

Chi

Tân

。

一
星
之
火
，

Nhất

Tinh

Chi

Hoả

，

高
宗
皇
帝
御
制
：

Cao

Tông

Hoàng

Đế

Ngự

Chế

：

51. Bài ngự chế của Cao Tông Hoàng Đế nói rằng :

Một đám lửa nhỏ,
thieu rụi cả khoảng rừng công đức.
Nửa câu nói chẳng phải,
làm giảm phước đức có được.
Khi mặc một manh áo,

積

Tích

善

Thiện

存

Tồn

仁，

Nhân

，

終

Chung

無

Vô

十

Thập

載

Tái

安

An

康

Khang

。

苟

Cẩu

貪

Tham

嫉

Tật

妬

Đố

，

每

Mỗi

念

Niệm

農

Nông

夫

Phu

之

Chi

苦

Khổ

。

日

Nhật

食

Thực

三

Tam

餐

Xan

，

常

Thường

思

Tư

織

Chức

女

Nữ

之

Chi

勞

Lao

。

thường phải nhớ công ơn người dệt rất khó nhọc.

Một ngày ăn ba bữa cơm,

hàng phải nhớ công ơn người cày ruộng rất khổ cực.

Tham lam đố kỵ hại người,

Thì hưởng an ổn không quá mười năm.

Tích phúc giữ lòng nhân hậu,

盡

Tận

是

Thị

真

Chân

實

Thật

而

Nhi

得

Đắc

。

入

Nhập

聖

Thánh

超

Siêu

凡

Phàm

，

多

Đa

因

Nhân

積

Tích

德

Đức

而

Nhi

生

Sinh

。

福

Phúc

緣

Duyên

善

Thiện

慶

Khánh

，

必

Tất

有

Hữu

榮

Vinh

華

Hoa

後

Hậu

裔

Duệ

。

Ắt sau này con cháu sẽ được giàu sang vinh hiển.

Duyên tốt được nhiều,

nhân vì tích đức mà sinh ra.

Được vào cõi thánh, xuất ly cõi phàm tục,

Hết thấy điều bởi lòng chân thành mà được vậy.

而

Nhi

竊

Thiệt

仁

Nhân

者

Già

之

Chi

號

Hiệu

，

吾

Ngô

雖

Duy

不

Bất

能

Năng

富

Phú

貴

Quý

於

Ư

人

Nhân

仁

Nhân

者

Già

送

Tống

人

Nhân

以

Dĩ

言

Ngôn

。

送

Tống

人

Nhân

以

Dĩ

財

Tài

，

吾

Ngô

聞

Văn

富

Phú

貴

Quý

者

Già

老

Lão

子

Tử

送

Tống

孔

Khổng

子

Tử

曰

Viết

：

52.Lão Tử khi tiễn đức Khổng Tử nói rằng :

Tôi nghe nói người giàu sang

tặng tiền của cho bạn trước khi đưa tiễn,

Còn người có lòng nhân từ đưa tiễn bạn tặng bằng một lời nói.

Tôi tuy chẳng giàu sang như người,

nhưng cố trộm lấy danh của người có lòng nhân từ,

好

Hào

發

Phát

人

Nhân

之

Chi

惡

Ác

也

Dã

。

而

Nhi

危

Nguy

其

Kỳ

身

Thân

。

反

Phản

近

Cận

於

Ư

死

Tử

博

Bác

辯

Biện

閎

Hoành

遠

Viễn

曰

Viết

：

聰

Thông

明

Minh

深

Thâm

察

Sát

，

請

Thỉnh

送

Tống

子

Tử

以

Dĩ

言

Ngôn

也

Dã

。

Tôi xin đưa tiễn thầy bằng lời nói vậy.

Lão Tử nói rằng : người thông minh hay suy xét sâu xa,
thì lại gần với cái chết, có vì sao ?, là vì ham bàn tán chuyện của người
mà hại đến thân mình.

Hại thân mình là vì ham nói rộng chuyện xấu của người vậy.

家

Gia

貧

Bần

顯

Tri

孝

Hiếu

子

Tử

，

君

Quân

聖

Thánh

臣

Thần

忠

Trung

父

Phụ

慈

Tử

子

Tử

孝

Hiếu

欲

Dục

知

Tri

其

Kỳ

父

Phụ

先

Tiên

視

Thị

其

Kỳ

子

Tử

欲

Dục

識

Thức

其

Kỳ

人

Nhân

先

Tiên

視

Thị

其

Kỳ

友

Hữu

欲

Dục

知

Tri

其

Kỳ

君

Quân

先

Tiên

視

Thị

其

Kỳ

臣

Thần

王

Vương

良

Lương

曰

Viết

：

53. Ông Người Vương Lương nói rằng :

Muốn biết vua như thế nào thì xem bề tôi vua,

Muốn biết người ra sao thì xem bạn bè họ,

Muốn biết cha như thế nào thì xem con cái.

Vì vua tốt thì bề tôi trung, cha hiền thì con hiếu,

Nhà nghèo mới biết con hiếu,

世

Thế

亂

Loạn

識

Thức

忠

Trung

臣

Thần

。

Nước loạn mới biết bề tôi trung.

			人 Nhân 至 Chí 察 Sát 則 Tắc 無 Vô 徒 Đồ 。	水 Thủy 至 Chí 清 Thanh 則 Tắc 無 Vô 魚 Ngư ，	家 Gia 語 Ngữ 云 Vân ：
--	--	--	--	---	---------------------------------------

54. Sách Gia Ngữ viết rằng :

Nước trong quá thì không có cá,

Người hay xét nét quá thì không có bạn.

困 Khôn	學 Học	生 Sinh	匹 Thất	三 Tam	子 Tử
而 Nhi	而 Nhi	而 Nhi	夫 Phu	軍 Quân	曰 Viết
學 Học	知 Tri	知 Tri	不 Bất	可 Khả	:
之 Chi	之 Chi	之 Chi	可 Khả	奪 Đoạt	
又 Hựu	者 Giả	者 Giả	奪 Đoạt	帥 Soái	
其 Kỳ	次 Thứ	上 Thượng	志 Chí	也 Dã	
次 Thứ	也 Dã	也 Dã	也 Dã	,	
也 Dã			。		

55. Đức Khổng Tử nói rằng :

Chức tướng soái ba quân còn có thể đoạt được,
 Chứ kẻ thất phu có một mình mà ta khó đoạt ý chí.
 Người nào sinh ra tự nhiên biết đó là bậc thượng,
 Sinh ra rồi học mới biết đó là bậc tiếp theo,
 Ra sức nhiều học mới được là bậc tiếp theo nữa,

老

Lão

而

Nhi

不

Bất

教

Giáo

死

Tử

無

Vô

思

Tư

也

Dã

少

Thiếu

而

Nhi

不

Bất

學

Học

長

Trưởng

無

Vô

能

Năng

也

Dã

而

Nhi

不

Bất

可

Khả

不

Bất

知

Tri

也

Dã

。

君

Quân

子

Tử

有

Hữu

三

Tam

思

Tư

，

民

Dân

斯

Tư

為

Vi

下

Hạ

矣

Hĩ

。

困

Khốn

而

Nhi

不

Bất

學

Học

，

Còn người đã khó mà chẳng thêm học,

Thì đó là bậc thấp nhất trong dân chúng vậy.

Người quân tử có ba điều phải suy tư,

không thể không biết được.

1.Khi còn nhỏ không học lớn lên làm được gì ?

2.Già rồi không dạy con cháu chết đi ai thương nhớ ?

	有 Hữu	老 Lão	少 Thiếu	是 Thị	有 Hữu
	思 Tư	思 Tư	思 Tư	故 Cố	而 Nhi
	其 Kỳ	其 Kỳ	其 Kỳ	君 quân	不 Bất
	窮 Cùng	死 Tử	長 Trưởng	子 Tử	施 Thí
	則 Tắc	則 Tắc	則 Tắc		窮 Cùng
	務 Vụ	務 Vụ	務 Vụ		無 Vô
	施 Thí	教 Giáo	學 Học		與 Dữ
	。	，	，		也 Dã

3. Lúc có của không biết bố thí khi túng thiếu rồi có ai giúp chăng ?

Nên người quân tử

Lúc nhỏ lo việc lúc lớn, nên cần phải học,

Lúc già lo lúc chết đi, nên cần phải dạy con cháu,

Lúc giàu có lo lúc túng thiếu, nên cần bố thí giúp người.

未

Vị

必

Tất

能

Năng

周

Chu

人

Nhân

，

能

Năng

自

Tự

儉

Kiệm

者

Giả

自

Tự

欺

Khi

者

Giả

必

Tất

網

Võng

人

Nhân

。

未

Vị

必

Tất

能

Năng

成

Thành

人

Nhân

，

能

Năng

自

Tự

愛

Ái

者

Giả

景

Cảnh

行

Hành

錄

Lục

云

Vân

：

56. Sách Cảnh Hành Lục viết rằng :

Người mà có lòng thương tiếc quá,
 Chưa chắc làm cho người thành công,
 Người mà dối mình ắt sẽ dối người.
 Người mà hay tiết kiệm,
 Chưa chắc giúp người trọn vẹn,

	其 Kỳ	富 Phú	為 Vi	此 Thử	自 Tự
	為 Vi	貴 Quý	惡 Ác	無 Vô	忍 Nhẫn
	惡 Ác	者 Giả	易 Dị	他 Tha	者 Giả
	也 Dã	易 Dị	。	，	必 Tất
	亦 Diệc	於 Ư		為 Vi	害 Hại
	不 Bất	為 Vi		善 Thiện	人 Nhân
	難 Nan	善 Thiện		難 Nan	。
	。	，		，	

Người tàn nhẫn với mình ắt sẽ hại người.

Ấy chẳng phải là, làm thiện thì khó,
làm ác dễ sao.

Người giàu sang thì rất dễ làm thiện,
Mà làm ác thì cũng không khó vậy.

千

Thiên

卷

Quyển

詩

Thi

書

Thư

難

Nan

卻

Khước

易

Dị

,

如

Nhu

不

Bất

可

Khả

求

Cầu

從

Tòng

吾

Ngô

所

Sở

好

Hào

吾

Ngô

亦

Diệc

為

Vị

之

Chi

。

雖

Tuy

執

Chấp

鞭

Tiên

之

Chi

士

Sĩ

，

富

Phú

而

Nhi

可

Khả

求

Cầu

也

Dã

，

子

Tử

曰

Viết

：

57. Đức Khổng Tử nói rằng :

Giàu sang mà có thể cầu được,
thì dù làm kẻ hèn đánh roi xe ngựa,
ta cũng làm theo.

Nhưng nếu mà không cầu được, thì ta cứ làm theo ý muốn của mình.

Sách thi thư ngàn cuốn khó hiểu, mà học thành dễ.

面

Diện

譽

Dự

者

Già

背

Bối

必

Tất

非

Phi

。

輕

Khinh

諾

Nặc

者

Già

信

Tín

必

Tất

寡

Quả

，

人

Nhân

無

Vô

遠

Viễn

慮

Lự

必

Tất

有

Hữu

近

Cận

憂

Ưu

一

Nhất

身

Thân

還

Hoàn

有

Hữu

一

Nhất

身

Thân

愁

Sầu

。

天

Thiên

無

Vô

絕

Tuyệt

人

Nhân

之

Chi

祿

Lộc

。

一

Nhất

般

Bàn

衣

Y

飯

Phạn

易

Dị

卻

Khước

難

Nan

。

Một manh áo một bát cơm có khi được thì dễ, có lúc thì khó khăn.

Trời không cắt tuyệt đường sống con người đâu.

Một mình làm rồi lại một mình buồn.

Người không nghĩ xa ắt sẽ có mối lo gần.

Người hay vâng vâng dạ dạ lòn cúi, ắt ít tin được làm như lời đã hứa,

Còn kẻ mà trước mặt hay khen thì sau lưng ắt sẽ hay chê trách.

盜

Đạo

者

Giả

惡

Ác

其

Kỳ

照

Chiếu

鑒

Giám

。

佳

Giai

人

Nhân

喜

Hỷ

其

Kỳ

玩

Ngoạn

賞

Thưởng

，

秋

Thu

月

Nguyệt

如

Như

鏡

Kính

普

Phổ

照

Chiếu

萬

Vạn

方

Phương

行

Hành

人

Nhân

惡

Ác

其

Kỳ

泥

Nê

濘

Nính

。

春

Xuân

雨

Vũ

如

Như

膏

Cao

滋

Tư

長

Trưởng

萬

Vạn

物

Vật

許

Hứa

敬

Kính

宗

Tông

曰

Viết

：

58. Ông Hứa Kính Tông (592-672) nói rằng :

Mưa xuân thì bùn lầy như dầu mỡ, vạn vật sinh trưởng,
nhưng người đi đường lại ghét bùn lầy mùa ấy.

Trăng mùa thu sáng như gương, soi chiếu muôn hướng,
nhưng mà trộm lại ghét cái ánh sáng đó.

外

Ngoại

事

Sự

無

Vô

小

Tiểu

大

Đại

，

故

Cố

輕

Khinh

死

Tử

生

Sinh

如

Như

鴻

Hồng

毛

Mao

。

用

Dụng

心

Tâm

剛

Cương

，

故

Cố

重

Trọng

名

Danh

節

Tiết

於

Ư

泰

Thái

山

Sơn

；

大

Đại

丈

Trượng

夫

Phu

見

Kiến

善

Thiện

明

Minh

，

景

Cảnh

行

Hành

錄

Lục

云

Vân

：

59. Sách Cảnh Hành Lục viết rằng :

Bậc đại trượng phu thấy điều thiện rất rõ ràng,

Nên trọng danh tiết mình như núi thái sơn ;

Dùng tâm lòng bèn bị,

Nên coi sống chết nhẹ tựa lông hồng (như không).

Việc ngoài chẳng cần biết lớn hay nhỏ,

			大 Đại 丈 Trượng 夫 Phu 以 Dĩ 斷 Đoán 為 Vi 先 Tiên 。 	有 Hữu 斷 Đoán 則 Tắc 生 Sinh 無 Vô 斷 Đoán 則 Tắc 死 Tử 	中 Trung 欲 Dục 無 Vô 淺 Thiển 深 Thâm 。
--	--	--	--	---	---

Trong lòng muốn chẳng cần cạn hay sâu.

Hễ quyết đoán thì sống, không thì chết,

Bậc đại trượng phu lấy cái quyết đoán làm trước vậy.

	患 Hoạn	樂 Lạc	親 Thân	知 Tri	子 Tử
	之 Chi	而 Nhi	而 Nhi	而 Nhi	曰 Viết
	所 Sở	方 Phương	弗 Phất	弗 Phất	:
	至 Chí	至 Chí	信 Tín	為 Vi	
	思 Tư	樂 Lạc	莫 Mạc	不 Bất	
	而 Nhi	而 Nhi	如 Như	如 Nhi	
	勿 Vật	勿 Vật	勿 Vật	勿 Vật	
	憂 Ưu	驕 Kiêu	親 Thân	知 Tri	

60. Đức Khổng Tử nói rằng :

Biết mà chẳng làm được thì đừng biết còn hơn,
 Thân với người mà chẳng tin thì đừng thân còn hơn,
 Điều vui đến thì vui mà đừng thái quá,
 Họa hoạn tới thì lo mà đừng buồn rầu.

			雖 Tuy 有 Hữu 鎡 Tư 基 Cơ 不 Bất 如 Như 待 Đãi 時 Thời	雖 Tuy 有 Hữu 智 Trí 慧 Tuệ 不 Bất 如 Như 乘 Thừa 勢 Thế	孟 Mạnh 子 Tử 曰 Viết ：
--	--	--	--	--	--

61. Thầy Mạnh Tử nói rằng :

Tuy có được trí huệ chẳng bằng thừa thế,

Tuy có dụng cụ làm nông chẳng bằng mùa vụ đến.

經 Kinh	濟 Tề	憫 Mẫn	禮 Lễ	德 Đức	呂 Lữ
目 Mục	人 Nhân	人 Nhân	俗 Tục	業 Nghệp	氏 Thị
之 Chi	之 Chi	之 Chi	相 Tương	相 Tương	鄉 Hương
事 Sự	急 Cấp	凶 Hung	成 Thành	勸 Khuyến	約 Ước
猶 Do	救 Cứu	樂 Lạc	患 Hoạn	過 Quá	云 Vân
恐 Khủng	人 Nhân	人 Nhân	難 Nạn	失 Thất	:
未 Vị	之 Chi	之 Chi	相 Tương	相 Tương	
真 Chơn	危 Nguy	善 Thiện	恤 Tuất	規 Quy	

62. Sách Lữ Thị Hương Ước viết rằng :

Bạn bè nên lấy đức nghiệp mà khuyên nhau, điều lỗi làm cùng sửa.

Việc lễ tiết phải cùng giữ, lâm hoạn nạn thì phải giúp nhau.

Thấy mắc điều hung, phải thương xót, thấy người làm thiện phải vui.

Việc cấp bách thì phải giúp, cứu người lúc hiểm nguy.

Việc xem thấy trước mắt còn chưa chắc đúng,

徼

Kiêu

倖

Hành

脫

Thoát

，

無

Vô

辜

Cô

報

Báo

只

Chỉ

怨

Oán

他

Tha

家

Gia

古

Cổ

井

Tĩnh

深

Thâm

。

不

Bất

恨

Hận

自

Tự

家

Gia

麻

Ma

繩

Thằng

短

Đoản

，

牛

Ngưu

不

Bất

知

Tri

力

Lực

大

Đại

。

人

Nhân

不

Bất

知

Tri

己

Kỷ

過

Quá

，

背

Bội

後

Hậu

之

Chi

言

Ngôn

豈

Khởi

足

Túc

深

Thâm

信

Tín

Huống chi lời người nói sau lưng mình mà đủ tin ư.

Người không biết lỗi mình,

Con trâu chẳng biết sức nó mạnh.

Đừng có giận cái dây gai nhà mình nó ngắn,

Chỉ lo sợ cái giếng nước nhà người nó sâu thôi.

Như chuyện tội lỗi cầu may mà thoát khỏi,

			人 Nhân 心 Tâm 似 Tựa 鐵 Thiết 官 Quan 法 Pháp 如 Như 爐 Lô	罪 Tội 拘 Câu 福 Phúc 薄 Bạc 人 Nhân 。	賊 Tang 濫 Lạm 滿 Miễn 天 Thiên 下 Hạ ，
--	--	--	--	---	--

Của gian xảo tràn đầy cả thiên hạ,
tội lỗi thì người ít phước hay mắc phải.

Lòng dạ người như sắt mà luật nước như lò nung vậ.

		人 Nhân	天 Thiên	人 Nhân	太 Thái
		若 Nhược	若 Nhược	心 Tâm	公 Công
		改 Cải	改 Cải	難 Nan	曰 Viết
		常 Thường	常 Thường	滿 Mãn	：
		不 Bất	不 Bất	溪 Khê	
		病 Bệnh	風 Phong	壑 Hác	
		即 Tức	即 Tức	易 Dịch	
		死 Tử	雨 Vũ	盈 Doanh	

63. Thái Công nói rằng :

Lòng người khó đầy, khe suối dễ tràn.

Trời thay đổi khí thường, chẳng gió thì mưa,

Người thay đổi tính thường, chẳng bệnh thì chết.

	子 Tử	妻 Thê	官 Quan	國 Quốc	狀 Trạng
	孝 Hiếu	賢 Hiền	清 Thanh	正 Chánh	元 Nguyên
	父 Phụ	夫 Phu	民 Dân	天 Thiên	詩 Thi
	心 Tâm	禍 Họa	自 Tự	心 Tâm	云 Vân
	寬 Khoan	少 Thiểu	安 An	順 Thuận	：
	。	，	。	，	

64. Bài thơ của một vị Trạng nguyên viết rằng :

Nước chánh (vua sáng, bề tòi hiền) thì lòng trời thuận (mưa thuận, gió hòa),
 Quan thanh liêm thì dân chúng tự yên,
 Vợ hiền đức thì chồng ít tai họa,
 Con hiếu thì lòng cha mẹ thông thả.

存

Tồn

亡

Vong

者

Giả

亦

Diệc

然

Nhiên

。

國

Quốc

之

Chi

所

Sở

以

Dĩ

廢

Phế

興

Hưng

其

Kỳ

失

Thất

天

Thiên

下

Hạ

也

Dã

以

Dĩ

不

Bất

仁

Nhân

天

Thiên

下

Hạ

也

Dã

以

Dĩ

仁

Nhân

，

三

Tam

代

Đại

之

Chi

得

Đắc

孟

Mạnh

子

Tử

云

Vân

：

65. Thầy Mạnh Tử nói rằng :

Thời tam đại (Hạ, Thương, Chu) có được
 thiên hạ là bởi vì có lòng nhân từ,
 mà mất thiên hạ cũng bởi vì mất lòng nhân từ.
 Cho nên nước nhà thịnh hay suy,
 còn hay mất đi cũng như thế.

今

Kim

惡

Ác

死

Tử

亡

Vong

而

Nhi

樂

Lạc

不

Bất

仁

Nhân

不

Bất

保

Bảo

四

Tứ

體

Thể

。

不

Bất

保

Bảo

宗

Bào

廟

Tông

庶

Miếu

人

Nhân

不

Bất

仁

Nhân

卿

Khanh

大

Đại

夫

Phu

不

Bất

仁

Nhân

，

諸

Chư

侯

Hầu

不

Bất

仁

Nhân

不

Bất

保

Bảo

社

Xã

稷

Tắc

天

Thiên

子

Tử

不

Nhất

仁

Nhân

不

Bất

保

Bảo

四

Tứ

海

Hải

Vua mà mất lòng nhân từ, không giữ được bốn biển (đất nước),

Chư hầu mất lòng nhân từ, không giữ được xã tắc (quốc gia),

Quan khanh đại phu mất lòng nhân từ,

không giữ được tông miếu, người không có lòng nhân từ,

Thì không giữ được thân thể,

Ngày nay các nước chư hầu ghét cái chết, cái mất, mà vui thích sự bất nhân.

是

Thị

猶

Do

惡

Ác

醉

Tuý

而

Nhi

強

Cường

酒

Tửu

。

Làm như vậy khác nào ghét say mà cứ uống rượu mãi.

			其 Kỳ 無 Vô 後 Hậu 乎 Hò ?	始 Thủy 作 Tác 俑 Dũng 者 Giả ,	子 Tử 曰 Viết :
--	--	--	--	---	---------------------------

66. Đức Khổng Tử nói rằng :

Kẻ mà phát minh ra người nộm,
chắc sẽ không có con nối dõi sau này.

一

Nhất

派

Phái

青

Thanh

山

Sơn

景

Cảnh

色

Sắc

幽

Ưu

，

應

Ứng

作

Tác

如

Như

是

Thí

觀

Quán

。

如

Như

露

Lộ

亦

Diệc

如

Như

電

Điện

，

如

Như

夢

Mộng

幻

Huyễn

泡

Bào

影

Ảnh

，

一

Nhất

切

Thiệt

有

Hữu

為

Vi

法

Pháp

，

佛

Phật

經

Kinh

云

Văn

：

67. Kinh Phật viết rằng :

Tất cả pháp hữu vi,

Như mộng, huyễn, bọt, bóng,

Như sương, như điện chớp,

Hãy quán chiếu như thế.

Một dãy núi xanh đất đai cảnh sắc tươi tốt,

			更 Tiền 有 Hữu 收 Thu 人 Nhân 在 Tại 後 Hậu 頭 Đầu 。	收 Thu 得 Đắc 莫 Mạc 歡 Hoan 喜 Hi ，	前 Tiền 人 Nhân 田 Điền 土 Địa 後 Hậu 人 Nhân 收 Thu 。
--	--	--	--	--	--

Ví như ruộng đất của người trước bị người sau thâu lấy làm của mình.

Người thâu được thì đừng vui mừng quá,

Vì còn có người sau nữa quay đầu lại thâu lấy tiếp đó.

必
Tất
有
Hữu
大
Đại
禍
Họa
。

不
Bất
有
Hữu
大
Đại
福
Phúc
，

無
Vô
故
Cố
而
Nhi
得
Đắc
千
Thiên
金
Kim
，

甦
Tô
東
Đông
坡
Pha
云
Viết
：

68. Ông Tô Đông Pha nói rằng :

Không có công trạng mà được tiền vàng nhiều,
người mà không có phước lớn,
Ắt sẽ mắc tai họa lớn.

		皆 Giai	金 Kim	大 Đại	景 Cảnh
		禍 Hoạ	石 Thạch	筵 Diên	行 Hành
		之 Chi	文 Văn	宴 Yến	錄 Lục
		端 Đoan	字 Tự	不 Bất	云 Vân
		。	不 Bất	可 Khả	：
			可 Khả	屢 Lũ	
			輕 Khinh	集 Tập	
			為 Vi	，	

69.Sách Cảnh Hành Lục viết rằng :

Làm tiệc lớn thì tốt nhưng chẳng nên làm nhiều,
Việc sáng tác văn chương chữ nghĩa chẳng nên khinh nhờn mà làm,
vì tai họa từ đó mà sinh ra vậy.

	也 Dã	事 Sự	必 Tất	工 Công	子 Tử
	無 Vô	事 Sự	先 Tiên	欲 Dục	曰 Viết
	歡 Hoan	不 Bất	利 Lợi	善 Thiện	:
	喜 Hi	來 Lai	其 Kỳ	其 Kỳ	
	也 Dã	還 Hoàn	器 Khí	事 Sự	
	無 Vô	不 Bất	。	,	
	愁 Sầu	往 Vãng			
	。	,			

70. Đức Khổng Tử nói rằng :

Người thợ mà muốn làm đồ cho khéo,
ắt trước tiên phải mài đồ nghề cho bén.

Việc gì đến thì cứ đến, việc gì đi thi cứ đi,
Đến cũng không vui, mà đi cũng không buồn vậy.

大 Đại	人 Nhân	我 Ngã	如 Như	有 Hữu	康 Khang
廈 Hạ	虧 Khuy	虧 Khuy	何 Hà	人 Nhân	節 Tiết
千 Thiên	我 Ngã	人 Nhân	是 Thị	來 Lai	邵 Thiệu
間 Gian	是 Thị	是 Thị	禍 Họa	問 Vấn	先 Tiên
夜 Dạ	福 Phúc	禍 Họa	福 Phúc	卜 Bốc	生 Sinh
臥 Ngọa	。	，	。	，	曰 Viết
八 Bát					：
尺 Xích					

71. Thầy Thiệu Khang Tiết nói rằng :

Như có một người đi coi bói,

Để biết họa phước như thế nào.

Thì ta nói hễ hại người đó là tai họa đó,

Người hại ta đó là ban phước cho ta đó.

Có nhà ngàn căn đi nữa, thì đêm ngủ chỉ nằm có tám thước.

久 Cửu	豈 Khởi	神 Thần	虧 Khuy	不 Bất	良 Lương
住 Trụ	受 Thọ	明 Minh	心 Tâm	孝 Hiếu	田 Điền
令 Lệnh	人 Nhân	本 Bản	枉 Uổng	謾 Mạn	萬 Vạn
人 Nhân	間 Gian	是 Thị	焚 Phản	燒 Thiêu	頃 Khoảnh
賤 Tiện	枉 Uổng	正 Chánh	萬 Vạn	千 Thiên	日 Nhật
,	法 Pháp	直 Trực	爐 Lô	束 Thúc	食 Thực
	贓 Tang	做 Tô	香 Hương	紙 Chi	二 Nhị
	?	,	。	,	升 Thăng

Ruộng lúa ngàn mẫu, thì ngày ăn chỉ có hai thăng gạo.

Đã không hiếu thảo, dầu đốt giấy vàng mã ngàn bó có ích gì,

Lòng dạ xấu xa, dầu đốt hương muôn bó có ích chi.

Là vì thân mình luôn tuân giữ theo lẽ phải,

Không vì nhận lễ vật của người mà trái phép trời ư ?

Sung sướng quá thì thành người hạ tiện,

酒

Tửu

不

Bất

醉

Tuý

人

Nhân

人

Nhân

自

Tự

醉

Tuý

,

醉

Tuý

後

Hậu

添

Thêm

杯

Bôi

不

Bất

如

Như

無

Vô

。

渴

Khát

時

Thời

一

Nhất

滴

Tích

如

Như

甘

Cam

露

Lộ

,

相

Tương

見

Kiến

不

Bất

如

Như

初

Sơ

。

但

Đãn

看

Khán

三

Tam

五

Ngũ

日

Nhật

,

貧

Bần

來

Lai

親

Thân

也

Dã

疏

Sơ

。

Thường tới lui thân mật quá thì cũng biến thành xa lạ.

Thử mà coi tình cảm trong năm ba ngày,

Thì thấy sự giao tình không bằng như lúc ban đầu.

Người khát thì uống một giọt nước như cam lộ,

Người say rót rượu cho uống chẳng bằng không.

Rượu không làm say người, mà người tự làm say,

色

Sắc

不

Bất

迷

Mê

人

Nhân

人

Nhân

自

Tự

迷

Mê

。

Sắc đẹp không mê người, mà người tự mê vậy.

			為 Vi 仁 Nhân 不 Bất 富 Phú 矣 Hĩ 。	為 Vi 富 Phú 不 Bất 仁 Nhân 矣 Hĩ ，	孟 Mạnh 子 Tử 曰 Viết ：
--	--	--	--	--	--

72. Thầy Mạnh Tử nói rằng :

Người làm giàu thì không có lòng nhân vậy,

Người làm việc nhân thì không giàu vậy.

		如 Như 好 Hào 色 Sắc 者 Già 也 Dã 。	吾 Ngô 未 Vị 見 Kiến 好 Hào 德 Đức	已 Dĩ 矣 Hĩ 乎 Hồ ！	子 Tử 曰 Viết ：
--	--	--	--	--	--

73. Đức Khổng Tử nói rằng :

Đành thôi vậy !

Ta chưa thấy ai thích đạo đức,

Như thích sắc đẹp.

老

Lão

來

Lai

方

Phương

覺

Giác

少

Thiểu

時

Thời

非

Phi

。

過

Quá

後

Hậu

方

Phương

知

Tri

前

Tiền

事

Sự

錯

Thác

，

成

Thành

佛

Phật

多

Đa

時

Thời

。

道

Đạo

念

Niệm

若

Nhược

同

Đồng

情

Tình

念

Niệm

，

何

Hà

事

Sự

不

Bất

辨

Biện

？

公

Công

心

Tâm

若

Nhược

比

Tỉ

私

Tư

心

Tâm

，

74. Người dùng lòng công giống như lòng tư,

Thì sao biết phân biệt đúng sai ?

Như người lấy cái lòng đạo đức giống với lòng mình,
thì đã thành Phật từ lâu rồi.

Lỗi rồi mới biết việc làm lúc trước làm lạc,

Già rồi mới biết nhiều việc lúc nhỏ quấy.

		修 Tu	小 Tiểu	君 Quân	楊 Dương
		德 Đức	人 Nhân	子 Tử	雄 Hùng
		日 Nhật	無 Vô	修 Tu	曰 Viết
		益 Ích	度 Độ	身 Thân	：
		智 Trí	樂 Lạc	樂 Lạc	
		慮 Lự	聞 Văn	其 Kỳ	
		日 Nhật	其 Kỳ	道 Đạo	
		滿 Mãn	譽 Dự	德 Đức	

75. Ông Dương Hùng nói rằng :

Người quân tử tu thân vui nơi đạo đức,

Kẻ tiểu nhân vô độ vui vì được người khen ngợi,

Tu đức mỗi ngày thêm ích lợi, bồi dưỡng trí huệ ngày một đầy.

故

Cố

屏

Binh

風

Phong

雖

Tuy

破

Phá

，

君

Quân

子

Tử

見

Kiến

深

Thâm

難

Nan

溢

Dật

。

小

Tiểu

人

Nhân

見

Kiến

淺

Thiển

易

Dị

盈

Doanh

，

小

Tiểu

人

Nhân

寵

Sùng

則

Tắc

倚

Ỡ

勢

Thế

驕

Kiêu

奢

Xa

君

Quân

子

Tử

高

Cao

則

Tắc

卑

Tì

而

Nhi

謙

Khiêm

，

子

Tử

曰

Viết

：

76. Đức Khổng Tử nói rằng :

Quân tử địa vị cao thì thấy mình thấp kém mà khiêm nhường,

Tiểu nhân được sủng ái sẽ ỷ thế ấy mà kiêu xa.

Tiểu nhân trí cạn nên thấy sao cũng đầy,

Quân tử thấy sâu nên khó tràn.

Nên bình phong tuy hư,

				禮 Lễ 義 Nghĩa 常 Thường 在 Tại 。	骨 Cốt 格 Cách 猶 Do 存 Tồn 君 Quân 子 Tử 雖 Tuy 貧 Bần
--	--	--	--	---	--

Mà cốt cách (hình dáng) vẫn còn, quân tử tuy nghèo,
Nhưng lễ nghĩa thường còn.

			家 Gia 之 Chi 將 Tương 榮 Vinh 必 Tất 有 Hữu 諍 Tránh 子 Tử	國 Quốc 之 Chi 將 Tương 興 Hung 實 Thật 在 Tại 諫 Gián 臣 Thần	家 Gia 語 Ngữ 曰 Vân ：
--	--	--	--	---	---------------------------------------

77. Sách Gia ngữ viết rằng :

Quốc gia hưng thịnh vì có trung thần can gián

Nhà được vinh hiển vì có con ngoan can ngăn.

	不 Bất 知 Tri 言 Ngôn 無 Vô 以 Dĩ 知 Tri 人 Nhân 也 Dã	不 Bất 知 Tri 禮 Lễ 無 Vô 以 Dĩ 立 Lập 也 Dã	無 Vô 以 Dĩ 為 Vi 君 Quân 子 Tử 也 Dĩ 。	不 Bất 知 Tri 命 Mệnh ，	子 Tử 曰 Viết ：
--	---	--	---	--	---------------------------

78. Đức Khổng Tử nói rằng :

Kẻ không biết số mệnh,

Thì không thể làm người quân tử.

Chẳng biết lễ nghĩa thì không có chỗ đứng trong xã hội,

Chẳng biết lời nói thật giả thì không phân biệt được người tốt xấu vậy.

論語云：

Luận

Ngữ

Văn

有德者必有言，

Hữu

Đức

Giả

Tất

Hữu

Ngôn

有言者不必有德。

Hữu

Ngôn

Giả

Bất

Tất

Hữu

Đức

。

79. Sách Luận Ngữ viết rằng :

Người có đức ắt nói lời phải,

Người nói lời phải chưa chắc là người có đức.

天 Thiên	巧 Xảo	巧 Xảo	巧 Xảo	巧 Xảo	濂 Liêm
下 Hạ	者 Giả	者 Giả	者 Giả	者 Giả	溪 Khê
拙 Chuyết	凶 Hung	賊 Tặc	勞 Lao	言 Ngôn	周 Chu
刑 Hình	拙 Chuyết	拙 Chuyết	拙 Chuyết	拙 Chuyết	先 Tiên
政 Chánh	者 Giả	者 Giả	者 Giả	者 Giả	生 Sinh
徹 Triệt	吉 Cát	德 Đức	逸 Dật	默 Mặc	曰 Viết
○	○	○	○	○	：

80. Thầy Chu Liêm Khê (1017-1073) nói rằng :

Người trí xảo hay nói, còn người vụng về làm thình.

Trí xảo thì cực nhọc, còn người vụng về thì rảnh rang.

Trí xảo thì mất tánh thiên chơn, vụng về thì giữ được.

Khéo léo hay gặp hung, vụng về hay gặp lành.

Thiên hạ mà vụng về như vậy, chắc hình luật sẽ mất.

				風 Phong 清 Thanh 弊 Tệ 絕 Tuyệt ○	上 Thượng 安 An 下 Hạ 順 Thuận ,
--	--	--	--	--	--

Nên nước nhà được an định, nhân dân hòa thuận,
 Vậy là làn gió tốt đến, mà tệ hại đã mất đi đầy ư.

福

Phúc

祿

Lộc

存

Tồn

焉

Yên

。

君

Quân

子

Tử

致

Chí

其

Kỳ

道

Đạo

，

水

Thủy

致

Chí

其

Kỳ

深

Thâm

蛟

Giao

龍

Long

生

Sinh

焉

Yên

山

Sơn

致

Chí

其

Kỳ

高

Cao

云

Vân

雨

Vũ

起

Khởi

焉

Yên

說

Thuyết

苑

Uyển

云

Vân

：

81. Sách Thuyết Uyển viết rằng :

Núi mà rất cao sẽ có mây mưa xuất hiện,

Nước quá sâu sẽ có rồng sinh ra.

Người quân tử hết sức vì đạo đức,

phước lộc có hoài.

無
Vô
禍
Hoạ
者
Giả
鮮
Tiên
矣
Hĩ
。

智
Trí
小
Tiểu
而
Nhi
謀
Mưu
大
Đại
，

德
Đức
微
Vi
而
Nhi
位
Vị
尊
Tôn
，

易
Dịch
曰
Viết
：

82. Kinh dịch viết rằng :

Đức ít mà ham ngôi vị cao,
Trí nhỏ mà ham mưu tính lớn,
Thì ít khi thoát khỏi họa hoạn vậy.

		擅 Thiên 寵 Sùng 則 Tắc 防 Phòng 辱 Nhục 。	任 Nhiệm 重 Trọng 則 Tắc 防 Phòng 廢 Phế ，	位 Vị 尊 Tôn 則 Tắc 防 Phòng 危 Nguy ，	荀 Tuân 子 Tử 曰 Viết ：
--	--	---	---	---	--

83. Thầy Tuân Tử nói rằng :

Đang ở ngôi cao thì lo ngày bị nguy hiểm,

Đang đảm nhiệm chức lớn thì lo ngày bị mất chức,

Đang được người yêu mến thì lo ngày bị nhục.

國

Quốc

必

Tất

自

Tự

伐

Phạt

，

而

Nhi

後

Hậu

人

Nhân

燬

Huỷ

之

Chi

。

家

Gia

必

Tất

自

Tự

燬

Huỷ

，

然

Nhiên

後

Hậu

人

Nhân

侮

Vũ

之

Chi

。

夫

Phù

人

Nhân

必

Tất

自

Tự

侮

Vũ

，

孟

Mạnh

子

Tử

曰

Viết

：

84. Thầy Mạnh Tử nói rằng :

Người ắt tự khinh mình,
sau đó người mới khinh đó.
Nhà ắt tự hư rồi,
Mà sau người mới phá đó.
Đất nước ắt tự hư rồi,

而

Nhi

後

Hậu

人

Nhân

伐

Phạt

之

Chi

。

Mà sau giặc đến phá đó.

察

Sát

此

Thử

四

Tứ

者

Giả

慎

Thận

終

Chung

如

Như

始

Thuỷ

孝

Hiếu

衰

Suy

於

Ư

妻

Thê

子

Tử

。

禍

Hoạ

生

Sinh

於

Ư

懈

Giải

惰

Noạ

，

病

Bệnh

加

Gia

於

Ư

小

Tiểu

愈

Dũ

。

官

Quan

怠

Đãi

於

Ư

宦

Hoạn

成

Thành

，

說

Thuyết

苑

Uyển

云

Văn

：

85. Sách Thuyết Uyển viết rằng :

1. Việc quan hay làm trẻ nãi đang lúc còn tại chức,
 2. Bệnh nặng mắc phải lúc còn nhẹ.
 3. Tai họa sinh ra từ biếng nhác,
 4. Bất hiếu cha mẹ tại vì thương vợ con quá.
- Xét bốn điều ấy, thì trước sau nên cẩn thận.

		吾 Ngô 何 Hà 以 Dĩ 觀 Quan 之 Chi 哉 Tai ？	臨 Lâm 喪 Tang 不 Bất 哀 Ai ，	居 Cư 上 Thượng 不 Bất 寬 Khoan 為 Vi 禮 Lễ 不 Bất 敬 Kính	子 Tử 曰 Viết ：
--	--	---	--	--	--

86. Đức Khổng Tử nói rằng :

Bậc trên không khoan dung thì hành lễ không cung kính,

Gặp việc tang chế thì không đau xót,

Vậy ta có cần xem nữa không ?

			無 Vô 野 Dã 人 Nhân 莫 Mạc 養 Dưỡng 君 Quân 子 Tử 〇	無 Vô 君 Quân 子 Tử 莫 Mạc 治 Trị 野 Dã 人 Nhân ,	孟 Mạnh 子 Tử 曰 Viết :
--	--	--	--	--	--

87. Thầy Mạnh Tử nói rằng :

Không có người quân tử thì lấy ai ra dạy nông dân thất học,

Không có nông dân thất học thì lấy lúa gạo đâu mà nuôi người quân tử.

德

Đức

顯

Hiển

以

Dĩ

揚

Dương

名

Danh

，

君

Quân

與

Dữ

父

Phụ

相

Tương

同

Đồng

。

家

Gia

與

Dữ

國

Quốc

無

Vô

異

Dị

，

為

Vi

君

Quân

父

Phụ

者

Giả

以

Dĩ

慈

Từ

愛

Ái

。

事

Sự

君

Quân

父

Phụ

者

Giả

以

Dĩ

忠

Trung

孝

Hiếu

，

直

Trực

言

Ngôn

訣

Quyết

曰

Viết

：

88. Lời Trực Ngôn Quyết viết rằng :

Phụng sự vua và cha chỉ có lòng trung hiếu,

Việc làm của vua và cha chỉ có lòng yêu thương.

Nước và nhà không khác,

Vua và cha giống nhau.

Đạo đức vẻ vang thì vang danh,

惟
忠
與
孝
。

Tuy

Trung

Dữ

Hiếu

。

榮
貴
不
招
而
自
來
，

Vinh

Quý

Bất

Chiêu

Nhi

Tự

Lai

，

辱
不
逐
而
自
去
。

Nhục

Bất

Trục

Nhi

Tự

Khứ

。

Duy nhất chỉ có lòng trung thành và hiếu thảo.

Mà vinh hoa phú quý tuy không cầu, nhưng nó tự nhiên đến,

Điều nhục chẳng màng tới, thì tự nhiên nó qua đi.

老子曰：

Lão

Tử

Viết

六親不和，
不慈孝，

Lục

Thân

Bất

Hoà

Bất

Tử

Hiếu

國家昏亂，
無忠臣。

Quốc

Gia

Hôn

Loạn

Vô

Trung

Thần

89. Lão Tử nói rằng :

Lục thân (gia tộc) bất hòa nguyên nhân vì không ai dạy lòng hiếu thảo,
Quốc gia loạn lạc nguyên nhân vì không có bề tôi trung.

着 Trước 破 Phá 是 Thị 君 Quân 衣 Y	子 Tử 須 Tu 破 Phá 腹 Phúc 生 Sinh 。	奴 Nô 須 Tu 用 Dụng 錢 Tiền 買 Mãi ，	明 Minh 君 Quân 不 Bất 納 Nạp 無 Vô 益 Ích 之 Chi 臣 Thần	慈 Tư 父 Phụ 不 Bất 愛 Ái 不 Bất 孝 Hiếu 之 Chi 子 Tử	家 Gia 語 Ngữ 云 Vân ：
---	---	---	--	--	---------------------------------------

90. Sách Gia Ngữ viết rằng :

Cha hiền không thương con bất hiếu,

Vua sáng không dùng bề tôi vô ích.

Nô bộc phải dùng tiền mua,

Con cái phải dứt ruột đẻ ra.

Áo mặc rách rồi mới thiết áo người,

是

Thị

日

Nhật

以

Dĩ

過

Quá

命

Mệnh

亦

Diệc

隨

Tùy

減

Giảm

終

Chung

須

Tu

還

Hoàn

到

Đáo

我

Ngã

。

莫

Mạc

笑

Tiếu

他

Tha

人

Nhân

老

Lão

，

輪

Luân

回

Hồi

事

Sự

公

Công

道

Đạo

。

莫

Mạc

笑

Tiếu

他

Tha

家

Gia

貧

Bần

，

死

Tử

了

Liễu

是

Thị

君

quân

妻

Thê

Vợ chết rồi mới thiệt là vợ người,
 Đừng có thấy ai nghèo mà cười nhạt,
 Vì khi ta nghèo người sẽ cười lại đấy.
 Đừng thấy người già cả mà chê cười,
 Vì tới một ngày ta cũng sẽ già.
 Ngày qua đi thọ mạng cũng giảm dần,

如

Nhu

少

Thiếu

水

Thủy

魚

Ngư

於

Ư

斯

Tư

何

Hà

樂

Lạc

Như cá mắc cạn trong nước thử hỏi có gì vui.

		尺 Xích	羔 Cao	器 Khí	景 Cảnh
		壁 Bích	羊 Dương	滿 Mãn	行 Hành
		非 Phi	雖 Tuỳ	則 Tắc	錄 Lục
		寶 Bửu	美 Mỹ	溢 Dật	云 Vân
		寸 Thốn	眾 Chung1	人 Nhân	：
		陰 Âm	口 Khẩu	滿 Mãn	
		是 Thị	難 Nan	則 Tắc	
		競 Cạnh	調 Điều	喪 Tang	

91. Sách Cảnh Hành Lục viết rằng :

Giếng đầy sẽ tràn, người đầy sẽ mất.

Thịt dê non thì ngon, mà nhiều miệng ăn quá thì không đủ,

Ngọc bích chưa là quý à, sao vì chút bóng râm mà người lại tranh nhau.

故

Cố

松

Tùng

柏

Bá

可

Khả

以

Dĩ

耐

Nại

雪

Tuyết

霜

Sương

不

Bất

能

Năng

染

Nhiễm

亂

Loạn

其

Kỳ

心

Tâm

。

君

Quân

子

Tử

行

Hành

於

U'

濁

Trọc

地

Địa

，

不

Bất

能

Năng

汙

Ô

濕

Thấp

其

Kỳ

色

Sắc

。

白

Bạch

玉

Ngọc

投

Đầu

於

U'

泥

Nê

，

益

Ích

智

Trí

書

Thư

云

Vân

：

92. Sách Ích Trí viết rằng :

Ngọc trắng dù bỏ nơi bùn dơ,

Cũng không làm mất đi màu sắc vốn có.

Quân tử ở nơi ô trọc,

Thì tâm lòng ấy không nhiễm chút gì.

Cho nên cây tùng cây bách chịu được tuyết sương,

明

Minh

智

Trí

可

Khả

以

Dĩ

涉

Thiệp

艱

Gian

危

Nguy

。

Người trí hiểu việc, thì vượt qua hiểm nguy mà không bị gì.

不
Bất飲
Âm從
Tùng他
Tha酒
Tửu价
Giá高
Cao

。

無
Vô求
Cầu到
Đáo處
Xứ人
Nhân情
Tình好
Hảo

，

不
Bất可
Khả以
Dĩ長
Trưởng處
Xứ樂
Lạc

。

不
Bất可
Khả以
Dĩ久
Cửu處
Xứ約
Ước

，

不
Bất仁
Nhân者
Giả

，

子
Tử曰
Viết

：

93. Đức Khổng Tử nói rằng :

Kẻ không có lòng nhân từ,

Thì không thể sống lâu trong cảnh khôn cùng,

Không thể sống lâu trong cảnh an lạc.

Không cầu đến tình người tốt đẹp,

Chẳng uống theo ai, thì cần gì giá rượu cao thấp.

				開 Khai 口 Khẩu 告 Cáo 人 Nhân 難 Nan 。	入 Nhập 山 Sơn 擒 Cầm 虎 Hổ 易 Dị ，
--	--	--	--	--	--

Vào núi bắt cọp thì dễ,
Chứ nói vu oan người thì khó lắm.

遠

Viễn

親

Thân

不

Bất

如

Như

近

Cận

鄰

Lân

。

遠

Viễn

水

Thủy

難

Nan

救

Cứu

近

Cận

火

Hoả

，

地

Địa

利

Lợi

不

Bất

如

Như

人

Nhân

和

Hoà

。

天

Thiên

時

Thời

不

Bất

如

Như

地

Địa

利

Lợi

，

孟

Mạnh

子

Tử

曰

Viết

：

94. Thầy Mạnh Tử nói rằng :

Thiên thời không bằng địa lợi,

Địa lợi không bằng nhân hòa.

Nước xa khó cứu được lửa gần,

Họ hàng xa không bằng láng giềng gần.

非

Phi

災

Tai

橫

Hoành

禍

Hoạ

，

不

Bất

斬

Trảm

無

Vô

罪

Tội

之

Chi

人

Nhân

。

刀

Đao

劍

Kiếm

雖

Tuy

快

Khoái

，

不

Bất

照

Chiếu

覆

Phúc

盆

Bồn

之

Chi

下

Hạ

。

日

Nhật

月

Nguyệt

雖

Tuy

明

Minh

，

太

Thái

公

Công

曰

Viết

：

95. Thái Công nói rằng :

Mặt trời mặt trăng tuy sáng,

Nhưng không thể chiếu đến dưới mặt bồn úp.

Đao kiếm tuy sắc bén,

Nhưng không thể chém người vô tội.

Người quấy (bậy) thì nhiều tai họa,

得

Đắc

福

Phú

不

Bất

知

Tri

禍

Hoạ

來

Lai

便

Tiện

覺

Giác

家

Gia

富

Phú

小

Tiểu

兒

Nhi

驕

Kiêu

。

國

Quốc

清

Thanh

才

Tài

子

Tử

貴

Quý

，

煩

Phiền

惱

Não

病

Bệnh

生

Sinh

。

贊

Tán

嘆

Thán

福

Phúc

生

Sinh

作

Tác

念

Niệm

禍

Hoạ

生

Sinh

不

Bất

入

Nhập

慎

Thận

家

Gia

之

Chi

門

Môn

。

Tai họa không vào của nhà người có đức.

Khen việc tốt của người thì phước sinh, làm xấu thì tai họa sinh,
nhân đó mà phiền não bệnh tật kéo đến.

Đất nước thịnh thì kẻ có tài là quý,

Nhà giàu có thì con cái lại kiêu xa.

Khi có phước thì không biết, mà họa đến rồi thì liền hay vậy.

			不 Bất 如 Như 薄 Bạc 藝 Nghệ 隨 Tuỳ 身 Thân 〇	良 Lương 田 Điền 萬 Vạn 頃 Khoảnh ,	太 Thái 公 Công 曰 Viết :
--	--	--	---	---	--

96. Thái Công nói rằng :

Ruộng đất dẫu có ngàn mẫu,

Không bằng có một nghề theo hộ thân.

和

Như

暖

Noãn

便

Tiện

好

Hảo

。

衣

Y

服

Phục

不

Bất

在

Tại

綾

Lăng

囉

La

不

Bất

漏

Lâu

便

Tiện

好

Hảo

。

房

Phòng

屋

Ôc

不

Bất

在

Tại

高

Cao

堂

Đường

，

清

Thanh

貧

Bần

常

Thường

樂

Lạc

濁

Trọc

富

Phú

多

Đa

憂

Ưu

周

Chu

禮

Lễ

云

Viết

：

97. Sách Chu Lễ viết rằng :

Nghèo trong sạch thường vui, giàu mà xấu bụng thì lo hoài,

Nhà cửa không cần to lớn,

Miễn không dột thì tốt rồi.

Quần áo không cần cao sang,

Miễn đủ ấm là tốt rồi.

和

Hoà

睦

Mục

便

Tiện

好

Hào

。

鄰

Lân

里

Lý

不

Bất

在

Tại

高

Cao

低

Đê

賢

Hiền

德

Đức

便

Tiện

好

Hào

。

娶

Thú

妻

Thuê

不

Bất

在

Tại

顏

Nhan

色

Sắc

，

一

Nhất

飽

Bão

便

Tiện

好

Hào

。

飲

Ẩm

食

Thực

不

Bất

在

Tại

珍

Trân

饈

Tu

，

Ăn uống không cần cao lương mỹ vị,

Miễn no bụng là tốt rồi.

Cưới vợ không cần nhan sắc đẹp,

Miễn sao hiền đức là tốt rồi.

Làng giềng không biết xa gần,

Miễn sao hòa mục là tốt rồi.

和

Hoà

順

Thuận

便

Tiện

好

Hào

。

兄

Huynh

弟

Đệ

不

Bất

在

Tại

多

Đa

少

Thiểu

，

孝

Hiếu

順

Thuận

便

Tiện

好

Hào

。

養

Dưỡng

兒

Nhi

不

Bất

問

Vấn

男

Nam

女

Nữ

，

來

Lai

往

Vãng

便

Tiện

好

Hào

。

親

Thân

眷

Quyển

不

Bất

擇

Trạch

新

Tân

舊

Cựu

，

Họ hàng chẳng phân mới cũ,
 Miễn sao đến với nhau là tốt rồi.
 Nuôi con không cần xét nam hay nữ,
 Miễn sao nó hiếu thuận là tốt rồi.
 Anh em không cần biết ít hay nhiều,
 Miễn sao hòa thuận là tốt rồi.

清

Thanh

正

Chính

便

Tiện

好

Hào

。

官

Quan

吏

Lại

不

Bất

在

Tại

大

Đại

小

Tiểu

，

扶

Phù

持

Trì

便

Tiện

好

Hào

。

朋

Bằng

友

Hữu

不

Bất

在

Tại

酒

Tửu

食

Thực

，

Bạn bè quen nhau không phải vì ăn uống,

Miễn sao biết giúp đỡ nhau là tốt rồi.

Quan lại chẳng phải tại cao hay thấp,

Miễn sao thanh liêm là tốt rồi.

經

Kinh

典

Điển

積

Tích

如

Như

山

Sơn

，

別

Biệt

人

Nhân

分

Phân

不

Bất

得

Đắc

。

你

Nễ

若

Nhược

做

Tố

好

Hảo

人

Nhân

，

無

Vô

心

Tâm

近

Cận

不

Bất

得

Đắc

。

善

Thiện

事

Sự

雖

Tuy

好

Hiếu

做

Tố

，

道

Đạo

清

Thanh

和

Hoà

尚

Thượng

警

Cảnh

世

Thế

：

98. Đạo Thanh Hòa Thượng có lời răn đời rằng :

Việc tốt tuy rất muốn làm,

Nhưng làm mà không có tâm, thì gần như không thể đạt được.

Người muốn làm người tốt,

Thì kẻ khác cũng chưa chắc phân biệt rõ được.

Kính sách chất cao như núi,

良

Lương

田

Điền

千

Thiên

萬

Vạn

頃

Khoảnh

，

犯

Phạm

了

Liễu

饒

Nhiều

不

Bất

得

Đắc

。

王

Vương

法

Pháp

鎮

Trấn

乾

Càn

坤

Khôn

，

天

Thiên

地

Địa

容

Dung

不

Bất

得

Đắc

。

忤

Ngỗ

逆

Nghịch

不

Bất

孝

Hiếu

順

Thuận

，

無

Vô

緣

Duyên

看

Khán

不

Bất

得

Đắc

。

Không có duyên coi cũng như không.

Người ngang ngược không hiếu thuận,

Trời đất không thể dung chứa được.

Lệnh vua giữ cội càng khôn (trời đất),

Nếu phạm rồi tha cũng không được.

Rượu tốt muôn vạn mầu,

命

Mệnh

運

Vận

不

Bất

相

Tương

助

Trợ

，

臨

Lâm

行

Hành

將

Tương

不

Bất

得

Đắc

。

錢

Tiền

財

Tài

過

Quá

壁

Bích

堆

Đôi

，

起

Khởi

來

Lai

吃

Cật

不

Bất

得

Đắc

。

鴿

Linh

前

Tiền

好

Hào

供

Cung

養

Dưỡng

，

死

Tử

來

Lai

用

Dụng

不

Bất

得

Đắc

。

Chết rồi dùng chẳng được.

Mâm cúng bài trước bàn thờ,

Dầu sống lại ăn cũng chẳng được.

Tiền của dầu nhiều như gò đống,

Chết đi đem theo cũng chẳng được.

Vận mệnh tốt mà chẳng giúp ai,

仙

Tiên

道

Đạo

遠

Viễn

矣

Hĩ

。

人

Nhân

道

Đạo

不

Bất

能

Năng

修

Tu

，

欲

Dục

修

Tu

仙

Tiên

道

Đạo

先

Tiên

修

Tu

人

Nhân

道

Đạo

死

Tử

來

Lai

替

Thế

不

Bất

得

Đắc

。

兒

Nhi

孫

Tôn

雖

Tuy

滿

Mãn

堂

Đường

，

卻

Khước

也

Dã

強

Cường

不

Bất

得

Đắc

。

Ngã xuống rồi muốn ai giúp cũng chẳng được.

Con cháu đầy cửa nhà,

Đến giờ chết chẳng ai thay thế được.

Muốn tu Tiên, tu Phật, trước tu đạo người (làm người tốt) đi đã,

Đạo người chưa tu được,

Thì thành Tiên, thành Phật còn xa lắm vậy.

			終 Chung 身 Thân 讓 Nhượng 畔 Bàn 不 Bất 失 Thất 一 Nhất 段 Đoạn	終 Chung 身 Thân 讓 Nhượng 路 Lộ 不 Bất 枉 Uổng 百 Bách 步 Bộ	孝 Hiếu 友 Hữu 朱 Chu 先 Tiên 生 Sinh 曰 Viết ：
--	--	--	---	--	---

99. Thầy Hiếu Hữu Chu nói rằng :

Nhường người một bước thì không thua thiệt gì,

Nhường đường ruộng cho người đi thì không mất đi đoạn nào.

而

Nhi

能

Năng

無

Vô

危

Nguy

者

Giả

也

Dã

。

未

Vị

有

Hữu

窮

Cùng

其

Kỳ

下

Hạ

自

Tự

古

Cổ

及

Cập

今

Kim

，

人

Nhân

窮

Cùng

則

Tắc

詐

Trá

馬

Mã

窮

Cùng

則

Tắc

跌

Điệt

鳥

Điểu

窮

Cùng

則

Tắc

啄

Trác

獸

Thú

窮

Cùng

則

Tắc

攫

Quặc

顏

Nhan

子

Tử

曰

Viết

：

100. Thầy Nhan Tử nói rằng :

Chim gặp cùng thì mổ, thú gặp cùng thì quào,

Người gặp cùng thì dôi trá, ngựa gặp cùng thì đá.

Từ xưa đến nay,

Chưa ai đến cảnh khôn đó

Mà có thể thoát khỏi ách nạn đó.

				無 Vô 心 Tâm 插 Sáp 柳 Liễu 柳 Liễu 成 Thành 陰 Âm 〇	有 Hữu 意 Ý 栽 Tài 花 Hoa 花 Hoa 不 Bất 發 Phát ,
--	--	--	--	---	--

Cố ý tìm cách mà kích cây ra hoa, thì hoa nó lại không trổ,
Cây liễu không cố ý tròng, mà lại sinh ra nhiều và xanh rập rạp.

得

Đắc

之

Chi

難

Nan

，

失

Thất

之

Chi

難

Nan

得

Đắc

之

Chi

易

Dị

，

失

Thất

之

Chi

易

Dị

病

Bệnh

有

Hữu

工

Công

夫

Phu

急

Cấp

有

Hữu

錢

Tiền

。

避

Tị

禍

Hoạ

不

Bất

如

Như

省

Tỉnh

非

Phi

。

廣

Quảng

積

Tích

不

Bất

如

Như

教

Giáo

子

Tử

，

景

Cảnh

行

Hành

錄

Lục

云

Vân

：

101.Sách Cảnh Hành Lục viết rằng :

Tích góp của cải nhiều chẳng bằng dạy con cho hiền đức,

Lo lắng họa hoạn chẳng bằng xét lỗi mà xa lánh.

Bệnh nặng muốn người chữa, muốn nhanh thì dùng tiền mới khỏi được,

Nếu dễ được thì cũng dễ mất,

Mà khó được thì mất cũng khó.

				不 Bất 喫 Khiết 皺 Trúu 眉 Mi 糧 Lương 〇	宁 Trữ 喫 Khiết 開 Khai 眼 Nhãn 飯 Phạn ,
--	--	--	--	---	--

Thà ăn cơm hẩm mà người được vui vẻ,
 Còn hơn ăn cơm tốt mà mặt người nhăn nhó.

學

Học

而

Nhi

不

Bất

勤

Cần

不

Bất

知

Tri

道

Đạo

,

思

Tư

農

Nông

夫

Phu

之

Chi

苦

Khổ

。

若

Nhược

食

Tự

一

Nhất

粒

Lập

，

憶

Ức

織

Chức

女

Nữ

之

Chi

勞

Lao

；

若

Nhược

服

Phục

一

Nhất

縷

Lũ

，

桓

Hoàn

范

Phạm

曰

Viết

：

102. Ông Hoàn Phạm nói rằng :

Mặc được một manh áo,

Phải nhớ công người thợ làm lao nhọc ;

Ăn một hạt cơm,

Phải nhớ đến công người nông dân làm khổ cực ;

Học mà không siêng năng thì không biết đạo lý,

耕

Canh

而

Nhi

不

Bất

勤

Cần

不

Bất

得

Đắc

食

Thực

。

Cày cấy chẳng siêng năng thì không có lúa mà ăn.

多 Đa	酒 Tửu	反 Phản	勿 Vật	接 Tiếp	性 Tánh
少 Thiểu	色 Sắc	求 Cầu	施 Thí	物 Vật	理 Lý
賢 Hiền	財 Tài	諸 Chư	於 Ư	之 Chi	書 Thư
愚 Ngu	氣 Khí	己 Kỷ	人 Nhân	要 Yếu	云 Vân
在 Tại	四 Tứ	。	行 Hành	己 Kỷ	：
內 Nội	堵 Đổ		有 Hữu	所 Sở	
廂 Sương	牆 Tường		不 Bất	不 Bất	
。	，		得 Đắc	欲 Dục	

103.Sách Tính Lý viết rằng :

Trong phép giao tiếp điều gì mình không muốn,
thì đừng làm cho người khác, làm mà không được,
Thì phải phản tỉnh tự xét lấy mình.

Rượu chè, sắc dục, tiền của, hút chít là bốn vách tường (tứ đồ tường),

Dầu kẻ hiền đức hay ngu muội điều mắc lại trong đó.

不

Bất

覺

Đắc

無

Vô

常

Thường

到

Đáo

。

心

Tâm

智

Trí

一

Nhất

切

Thiệt

生

Sinh

，

智

Trí

生

Sinh

人

Nhân

易

Dịch

老

Lão

。

人

Nhân

生

Sinh

智

Trí

未

Vị

生

Sinh

，

便

Tiện

是

Thị

神

Thần

仙

Tiên

不

Bất

死

Tử

方

Phương

。

若

Nhược

有

Hữu

世

Thế

人

Nhân

跳

Khiêu

得

Đắc

出

Xuất

，

Người đời ai vượt qua bốn cái đó,

Thì đúng là Tiên Phật tái thế.

Người lúc mới sinh thì cái trí khôn chưa đủ,

Chứ trí khôn đủ rồi nhìn lại thì tuổi đã già.

Đến khi cái lòng và cái trí nó đầy đủ rồi,

Thì không biết chừng nào chết đi vậy.

